

## THÔNG BÁO

### Về việc công bố Bệnh viện Nhân dân 115 đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, lần 3

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Công văn số 376/K2ĐT-ĐH ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ;

Thực hiện Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị của Bệnh viện Nhân dân 115 tại Bản công bố số 3633/BVND115-ĐVĐT ngày 15 tháng 11 năm 2019 và đối chiếu với các quy định tại Khoản 2 Điều 8, Điều 9, Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 111/2017/NĐ-CP của Chính phủ, Sở Y tế thông báo về việc Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Tên cơ sở được công bố: **BỆNH VIỆN NHÂN DÂN 115**
2. Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 01357/SYT-GPHĐ do Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 01 năm 2014.
3. Địa chỉ: số 527 đường Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10.
4. Người chịu trách nhiệm chuyên môn: TS.BS. Phan Văn Báu
5. Điện thoại liên hệ: (028) 38655198; Email: [bv.nd115@tphcm.gov.vn](mailto:bv.nd115@tphcm.gov.vn)
6. Đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành:
  - 6.1. Sau đại học:
    - Chuyên khoa I: Nội tổng quát; Ngoại tổng quát; Gây mê hồi sức; Chẩn đoán hình ảnh; Điều dưỡng.
    - Chuyên khoa II: Gây mê hồi sức; Chẩn đoán hình ảnh.
    - Cao học: Y học gia đình; Điều dưỡng; Chẩn đoán hình ảnh.
    - Bác sĩ Nội trú: Nội tổng quát.

6.2. Đại học: Y đa khoa; Điều dưỡng đa khoa; Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức; Điều dưỡng chuyên ngành Cấp cứu ngoại viện; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Kỹ thuật hình ảnh y học; Dược.

7. Tên môn thực hành, nội dung thực hành, số lượng người thực hành có thể nhận được công bố chi tiết trong hồ sơ đính kèm.

8. Trách nhiệm của cơ sở thực hành:

a) Cơ sở thực hành chỉ được ký hợp đồng đào tạo thực hành sau khi được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế và tổ chức triển khai hoạt động đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành đã công bố;

b) Bảo đảm các yêu cầu của cơ sở thực hành theo quy định của Nghị định số 111/2017/NĐ-CP của Chính phủ;

c) Phối hợp với cơ sở giáo dục bảo đảm chất lượng đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành;

d) Xác nhận kết quả thực hành của người học thực hành;

e) Thường xuyên cập nhật trên trang thông tin điện tử của cơ sở: danh sách người giảng dạy thực hành, số lượng, loại hình, ngành, chuyên ngành, trình độ đào tạo thực hành, số lượng tối đa người học thực hành có thể nhận, số lượng người học thực hành đang thực hành tại cơ sở.

*(Đính kèm hồ sơ đề nghị Công bố của Bệnh viện Nhân dân 115)*

Thông báo này thay thế cho Thông báo 5950/TB-SYT ngày 14 tháng 9 năm 2018 và Thông báo số 834/TB-SYT ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Sở Y tế về việc công bố Bệnh viện Nhân dân 115 đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe lần 1 và lần 2.

Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh trân trọng thông báo đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan được biết. /.

**Nơi nhận:**

- Cục KHCN và Đào tạo, Bộ Y tế;
  - GD, các PGD Sở Y tế;
  - Bệnh viện Nhân dân 115;
  - Các Phòng chức năng thuộc Sở Y tế;
  - Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế;
  - Lưu: VT, TCCB (MT/04b).
- TTHH

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Tấn Bình**

Số: 3633/BVND115-ĐVĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2019

## **BẢN CÔNG BỐ**

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành  
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi:

- Giám đốc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Tổ chức cán bộ.

Tên cơ sở công bố: **BỆNH VIỆN NHÂN DÂN 115**

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: Số 01357/SYT-GPHĐ ngày 13 tháng 1 năm 2014 do Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Địa chỉ: Số 527 đường Sur Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: **TS.BS PHAN VĂN BÁU**

Điện thoại liên hệ: 028.38655198 Email (nếu có): [bv.nd115@tphcm.gov.vn](mailto:bv.nd115@tphcm.gov.vn)

Căn cứ Nghị định số 111 /2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

### **1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành:**

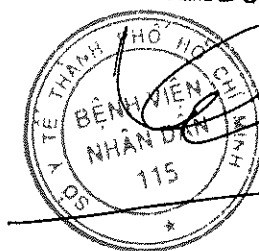
- Đại học/Y đa khoa/Chuyên ngành Nội khoa, Ngoại khoa/Y3.
- Đại học/Y đa khoa/Chuyên ngành Nội khoa, Ngoại khoa/Y4.
- Đại học/Y đa khoa/Chuyên ngành Nội khoa, Ngoại khoa/Y5.
- Đại học/Y đa khoa/Chuyên ngành Nội khoa, Ngoại khoa/Y6.
- Đại học/Y khoa/Chuyên ngành Y học cổ truyền.
- Đại học/Điều dưỡng/Chuyên ngành Gây mê hồi sức.
- Đại học/Điều dưỡng/Chuyên ngành Điều dưỡng.
- Đại học/Điều dưỡng/Chuyên ngành Điều dưỡng Cấp cứu ngoại viện.
- Đại học/Kỹ thuật y học/Chuyên ngành Xét nghiệm.
- Đại học/Kỹ thuật y học/Chuyên ngành Kỹ thuật hình ảnh.
- Đại học/Dược/Chuyên ngành Dược.
- Sau đại học/Nội trú/Chuyên ngành Nội tổng quát.
- Thạc sĩ/Y khoa/Chuyên ngành Y học gia đình.
- Thạc sĩ/Điều dưỡng/Chuyên ngành Điều dưỡng.
- Thạc sĩ/Chẩn đoán hình ảnh/Chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh.
- Chuyên khoa I/Y khoa/Chuyên ngành Nội tổng quát.
- Chuyên khoa I/Y khoa/Chuyên ngành Ngoại tổng quát.
- Chuyên khoa I/Y khoa/Chuyên ngành Gây mê hồi sức.
- Chuyên khoa I/Điều dưỡng/Chuyên ngành Điều dưỡng.
- Chuyên khoa I/Chẩn đoán hình ảnh/Chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh.
- Chuyên khoa II/Y khoa/ Chuyên ngành Gây mê hồi sức.
- Chuyên khoa II/Chẩn đoán hình ảnh/Chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh.

2. **Trình độ đào tạo thực hành:** Đại học, Sau đại học
3. **Số lượng người đào tạo thực hành tối đa** (bao gồm tất cả các trình độ): đính kèm theo Phụ lục 1.
4. **Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu:** đính kèm theo Phụ lục 2
5. **Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng:** đính kèm theo Phụ lục 2.
6. **Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành:** đính kèm theo phụ lục 3.

Bệnh viện Nhân dân 115 cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



BS. CKII TRẦN VĂN SÓNG

Số: 1605A/QĐ-BVND115

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 10 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

V/v giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 cho các khoa, phòng

### GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NHÂN DÂN 115

Căn cứ Quyết định số 3701/QĐ-SYT ngày 30/5/2017 của Sở Y Tế thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động Bệnh viện Nhân Dân 115 thuộc Sở Y Tế;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 cho các khoa, phòng.

## QUYẾT ĐỊNH

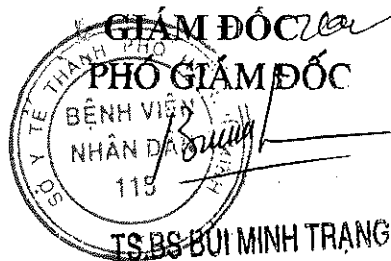
**Điều 1.** Giao cho các khoa, phòng trong bệnh viện Nhân Dân 115 về kế hoạch giường bệnh, chỉ tiêu chuyên môn khám và điều trị năm 2019 (bảng giao chỉ tiêu kế hoạch đính kèm).

**Điều 2.** Các khoa, phòng có nhiệm vụ triển khai thực hiện chỉ tiêu được giao. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc các khoa, phòng báo cáo về Ban Giám đốc để được hướng dẫn giải quyết. Các phòng chức năng của bệnh viện có nhiệm vụ theo dõi, hỗ trợ tạo điều kiện cho các khoa, phòng hoàn thành kế hoạch được giao.

**Điều 3.** Các phòng chức năng của bệnh viện Nhân Dân 115 và các khoa, phòng được nêu tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám đốc;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KHTH.





Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 10 năm 2018

## BẢNG GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2019 CHO CÁC KHOA, PHÒNG

(Ban hành kèm theo quyết định số: 1605A/QĐ-BVND115 ngày 01 tháng 10 năm 2018 của bệnh viện Nhân Dân 115)

### 1. Giường nội trú:

Stt	KHOA - PHÒNG	KẾ HOẠCH 2018	THỰC HIỆN 2018	CHỈ TIÊU GIAO 2019	GIƯỜNG THỰC KÊ TẠI KHOA
<b>I</b>	<b>KHỐI NỘI</b>	<b>1.056</b>	<b>1.402</b>	<b>1.056</b>	
1	Nội Tiêu Hóa	80	105	80	67
2	Tim Mạch Can Thiệp	85	103	85	85
3	Tim Mạch Tổng Quát	100	115	100	100
4	Nhịp Tim Học	85	107	85	70
5	Hồi Sức Tim Mạch	30	41	30	37
6	Hô Hấp	30	41	30	37
7	Nội TK Tổng Quát	85	88	85	80
8	Bệnh lý MMN	140	144	140	140
9	Nhiệt Đới	50	61	50	52
10	Nội Tiết	50	66	50	53
11	Cơ Xương Khớp	33	36	33	34
12	Nội Thận MDG	218	421	218	126
13	Hồi Sức Tích Cực - CD	30	34	30	30
14	Cấp Cứu Tổng Hợp	40	40	40	23
<b>II</b>	<b>KHỐI NGOẠI</b>	<b>544</b>	<b>614</b>	<b>544</b>	
1	Phẫu Thuật Tim - LNMM	65	74	65	65
2	Ngoại Tổng Quát	95	96	95	104
3	Ung Bướu - YHHN	40	41	40	42
4	Ngoại CTCH	68	86	68	68
5	Y Học Thể Thao	25	27	25	25
6	Ngoại Thần Kinh	100	114	100	100
7	Tai Mũi Họng	25	25	25	19
8	Răng Hàm Mặt - Mắt	21	26	21	24
9	Ngoại Niệu - Ghép Thận	65	77	65	70
10	Gây Mê Hồi Sức	40	48	40	40
	<b>TỔNG:</b>	<b>1.600</b>	<b>2.016</b>	<b>1.600</b>	<b>1.491</b>

**2. Giường ngoại trú:**

Stt	KHOA - PHÒNG	KẾ HOẠCH 2018	THỰC HIỆN 2018	CHỈ TIÊU GIAO 2019	GHI CHÚ
1	Nội Tiêu Hóa	20	36	20	
2	Nội Tiết	40	77	40	
3	Cơ Xương Khớp	60	96	60	
4	Nội Thận MDG	500	615	500	
5	Ung Bướu - YHHN	420	586	420	
6	Y Học Thể Thao	15	17	15	
7	Tai Mũi Họng	90	104	90	
8	Răng Hàm Mặt - Mắt	130	297	130	
9	Khám Bệnh	600	768	600	
10	Y Học Cổ Truyền PHCN	180	249	180	
	<b>TỔNG:</b>	<b>2.055</b>	<b>2.845</b>	<b>2.055</b>	

**3. Khám bệnh:**

Stt	KHOA - PHÒNG	KẾ HOẠCH 2018	THỰC HIỆN 2018	CHỈ TIÊU GIAO 2019	GHI CHÚ
1	Khám Bệnh	276.000	395.432	276.000	
2	Y Học Cổ Truyền PHCN	9.000	12.528	9.000	
3	Tai Mũi Họng	15.000	25.832	15.000	
4	Răng Hàm Mặt - Mắt	20.000	24.351	20.000	
5	Cấp Cứu Tổng Hợp	85.000	113.349	85.000	
6	Khám và điều trị theo YC	160.000	268.853	160.000	
7	Chỉ Đạo Tuyến (khám VIP)	8.000	14.905	8.000	
	<b>TỔNG:</b>	<b>573.000</b>	<b>855.250</b>	<b>573.000</b>	

**4. Phẫu thuật**

Stt	KHOA - PHÒNG	KẾ HOẠCH 2018	THỰC HIỆN 2018	CHỈ TIÊU GIAO 2019	GHI CHÚ
1	Phẫu Thuật Tim - LNMM	1.400	1.498	1.400	
2	Ngoại Tổng Quát	3.600	3.700	3.600	
3	Ung Bướu - YHHN	365	420	365	
4	Ngoại CTCH	2.400	4.275	2.400	
5	Y Học Thể Thao	660	939	660	
6	Ngoại Thần Kinh	2.200	2.269	2.200	
7	Tai Mũi Họng	650	629	650	
8	Răng Hàm Mặt - Mắt	800	1.165	800	
	- Răng Hàm Mặt			600	
	- Mắt			200	
9	Ngoại Niệu - Ghép Thận	1.000	975	1.000	
	<b>TỔNG:</b>	<b>13.075</b>	<b>15.870</b>	<b>13.075</b>	



**5. Thủ thuật**

Stt	KHOA - PHÒNG	KẾ HOẠCH 2018	THỰC HIỆN 2018	CHỈ TIÊU GIAO 2019	GHI CHÚ
1	Phẫu Thuật Tim - LNMM	400	1.170	400	
2	Ngoại Tổng Quát	500	1.655	500	
3	Ung Bướu - YHHN	25.800	31.509	25.800	
4	Ngoại CTCH	3.000	3.692	3.000	
5	Y Học Thể Thao	100	127	100	
6	Ngoại Thần Kinh	350	435	350	
7	Tai Mũi Họng	350	476	350	
8	Răng Hàm Mặt - Mắt	1.350	3.979	1.350	
9	Ngoại Niệu - Ghép Thận	1.400	2.784	1.400	
	<b>TỔNG:</b>	<b>33.250</b>	<b>45.827</b>	<b>33.250</b>	

**6. Cận Lâm Sàng:**

Stt	KHOA - PHÒNG	KẾ HOẠCH 2018	THỰC HIỆN 2018	CHỈ TIÊU GIAO 2019	GHI CHÚ
1	Xét Nghiệm	2.200.000	3.314.398	2.200.000	
2	Chẩn Đoán Hình Ảnh				
	- X - Quang	170.500	188.276	170.500	
	- Scanner	27.500	71.310	27.500	
	- MRI	5.000	13.603	5.000	
	- DSA	2.200	4.705	2.200	
	- Siêu âm tim	61.000	154.917	61.000	
	- Siêu âm tổng quát	65.000	146.264	65.000	
3	Nhịp Tim Học				
	- Điện tim	65.000	109.986	65.000	
4	Nội Soi	17.500	34.337	17.500	
5	Nội TK Tổng Quát				
	- Điện cơ	7.500	11.252	7.500	
	- Điện não	2.800	4.607	2.800	
6	Khám bệnh				
	- Điện tim	25.000	31.601	25.000	
7	Giải Phẫu Bệnh	7.800	9.331	7.800	
	<b>TỔNG:</b>	<b>2.656.800</b>	<b>4.094.587</b>	<b>2.656.800</b>	



Số ~~HC~~ A/QĐ-BVND115

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 3 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

V/v điều chỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 cho các khoa, phòng

### GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NHÂN DÂN 115

Căn cứ Quyết định số 3701/QĐ-SYT ngày 30/5/2017 của Sở Y Tế thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động Bệnh viện Nhân Dân 115 thuộc Sở Y Tế;

Xét đề nghị của Phó trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp tại tờ trình số 04/TTr-KHTH ngày 12/02/2019 về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 cho các khoa, phòng.

## QUYẾT ĐỊNH

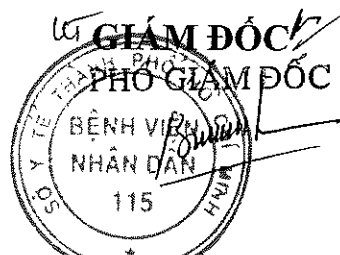
**Điều 1.** Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 giao cho các khoa, phòng trong bệnh viện Nhân Dân 115 thực hiện theo bảng điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch (đính kèm).

**Điều 2.** Các khoa, phòng có nhiệm vụ triển khai thực hiện chỉ tiêu được giao. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc các khoa, phòng báo cáo về Ban Giám đốc để được hướng dẫn giải quyết. Các phòng chức năng của bệnh viện có nhiệm vụ theo dõi, hỗ trợ tạo điều kiện cho các khoa, phòng hoàn thành kế hoạch được giao.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thực hiện cùng với quyết định số: ~~1605A~~ A/QĐ-BVND115 ngày 01/10/2018. Các phòng chức năng của bệnh viện Nhân Dân 115 và các khoa, phòng được nêu tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám đốc;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KHTH.



TS. BSCKI BUI MINH TRANG



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 3 năm 2019

## BẢNG ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CỦA CÁC KHOA, PHÒNG NĂM 2019

(Ban hành kèm theo quyết định số: 416/QĐ-BVND115 ngày 01 tháng 3 năm 2019 của bệnh viện Nhân Dân 115)

### 1. Giường nội trú:

Stt	KHOA - PHÒNG	KẾ HOẠCH 2018	THỰC HIỆN 2018	CHỈ TIÊU GIAO 2019	GIƯỜNG THỰC KÊ TẠI KHOA
<b>I</b>	<b>KHỐI NỘI</b>	<b>476</b>	<b>732</b>	<b>549</b>	
1	Nội Tiêu Hóa	80	105	75	67
2	Hồi Sức Tim Mạch	30	41	37	37
3	Hô Hấp	30	41	60	60
4	Nội TK Tổng Quát	85	88	88	80
5	Cơ Xương Khớp	33	36	30	34
6	Nội Thận MDG	218	421	259	126
<b>II</b>	<b>KHỐI NGOẠI</b>	<b>190</b>	<b>213</b>	<b>167</b>	
1	Phẫu Thuật Tim - LNMM	65	74	50	65
2	Ngoại Thần Kinh	100	114	95	100
3	Tai Mũi Họng	25	25	22	19
	<b>TỔNG:</b>	<b>666</b>	<b>945</b>	<b>716</b>	<b>588</b>

### 2. Giường ngoại trú:

Stt	KHOA - PHÒNG	KẾ HOẠCH 2018	THỰC HIỆN 2018	CHỈ TIÊU GIAO 2019	GHI CHÚ
1	Nội Tiêu Hóa	20	36	30	tăng 10 giường
2	Nội Tiết	40	77	50	tăng 10 giường
3	Nội Thận MDG	500	615	550	tăng 50 giường
4	Tai Mũi Họng	90	104	100	tăng 10 giường
5	Răng Hàm Mặt - Mắt	130	297	170	tăng 40 giường
6	Y Học Cổ Truyền PHCN	180	249	190	tăng 10 giường
	<b>TỔNG:</b>	<b>960</b>	<b>1.378</b>	<b>1.090</b>	

### 3. Khám bệnh:

Stt	KHOA - PHÒNG	KẾ HOẠCH 2018	THỰC HIỆN 2018	CHỈ TIÊU GIAO 2019	GHI CHÚ
1	Khám Bệnh	276.000	395.432	303.600	tăng 27.600 lượt
2	Y Học Cổ Truyền PHCN	9.000	12.528	9.240	tăng 240 lượt
3	Tai Mũi Họng	15.000	25.832	20.000	tăng 5.000 lượt

4	Cấp Cứu Tổng Hợp	85.000	113.349	90.000	tăng 5.000 lượt
5	Khám và điều trị theo YC	160.000	268.853	190.000	tăng 30.000 lượt
6	Chỉ Đạo Tuyền (khám VIP)	8.000	14.905	12.000	tăng 4.000 lượt
	<b>TỔNG:</b>	<b>553.000</b>	<b>830.899</b>	<b>624.840</b>	

#### 4. Tái Khám dịch vụ:

Stt	KHOA - PHÒNG	KẾ HOẠCH 2018	THỰC HIỆN 2018	CHỈ TIÊU GIAO 2019	GHI CHÚ
1	Nội Tiêu Hóa		4.406	4.500	giá 200.000
2	Tim Mạch Can Thiệp		11.355	11.500	giá 100.000
3	Tim Mạch Tổng Quát		9.198	9.250	150.000 là 5.550 ca 300.000 là 3.700 ca
4	Nhịp Tim Học		4.998	4.000	150.000 là 2.500 ca 250.000 là 500 ca 300.000 là 1.000 ca
5	Hồi Sức Tim Mạch		733	1.000	giá 300.000
6	Hô Hấp		1.076	1.080	giá 150.000
7	Nội TK Tổng Quát		4.041	3.030	100.000 là 30 ca 300.000 là 3.000 ca
8	Bệnh lý MMN		7.938	4.000	giá 300.000
9	Nội Tiết		4.569	5.000	150.000 là 3.600 ca 300.000 là 1.400 ca
10	Cơ Xương Khớp		7.323	4.600	giá 300.000
11	Nội Thận MDG		3.904	7.800	150.000 là 4.000 ca 300.000 là 2.000 ca 500.000 là 1.500 ca 1.000.000 là 300 ca
12	Phẫu Thuật Tim - LNMM		7.949	6.000	giá 150.000
13	Ngoại Tổng Quát		2.200	1.900	150.000 là 400 ca 300.000 là 1.500 ca
14	Ung Bướu - YHHN		2.131	2.200	150.000 là 1.900 ca 300.000 là 300 ca
15	Ngoại CTCH		8.407	8.000	giá 150.000
16	Y Học Thể Thao		2.015	2.000	150.000 là 800 ca 300.000 là 1.200 ca
17	Ngoại Thần Kinh		6.890	8.000	150.000 là 6.000 ca 300.000 là 2.000 ca
18	Tai Mũi Họng		280	280	150.000 là 230 ca 300.000 là 50 ca
19	Răng Hàm Mặt - Mắt			500	giá 150.00
20	Ngoại Niệu - Ghép Thận		4.530	4.000	giá 150.00
	<b>TỔNG:</b>			<b>88.640</b>	

#### 5. Phẫu thuật

Stt	KHOA - PHÒNG	KẾ HOẠCH 2018	THỰC HIỆN 2018	CHỈ TIÊU GIAO 2019	GHI CHÚ
1	Phẫu Thuật Tim - LNMM	1.400	1.498	1.300	giảm 100 ca
2	Tai Mũi Họng	650	629	500	giảm 150 ca

3	Ngoại Niệu - Ghép Thận	1.000	975	650	giảm 350 ca
	<b>TỔNG:</b>	<b>3.050</b>	<b>3.102</b>	<b>2.450</b>	

#### 6. Thủ thuật

Stt	KHOA - PHÒNG	KẾ HOẠCH 2018	THỰC HIỆN 2018	CHỈ TIÊU GIAO 2019	GHI CHÚ
1	Phẫu Thuật Tim - LNMM	400	1.170	700	tăng 300 ca
2	Ngoại Tổng Quát	500	1.655	750	tăng 250 ca
3	Tai Mũi Họng	350	476	400	tăng 50 ca
4	Răng Hàm Mặt - Mắt	1.350	3.979	1.700	tăng 350 ca
	- Răng Hàm Mặt			1.400	
	- Mắt			300	
5	Ngoại Niệu - Ghép Thận	1.400	2.784	1.800	tăng 400 ca
	<b>TỔNG:</b>	<b>4.000</b>	<b>10.064</b>	<b>5.350</b>	

#### 7. Tiểu phẫu dịch vụ tại khoa

Stt	KHOA - PHÒNG	KẾ HOẠCH 2018	THỰC HIỆN 2018	CHỈ TIÊU GIAO 2019	GHI CHÚ
1	Phẫu Thuật Tim - LNMM			200	
2	Ngoại Tổng Quát			120	
3	Ung Bướu - YHHN			150	
4	Ngoại CTCH			300	
5	Y Học Thể Thao			100	
6	Ngoại Thần Kinh			20	
7	Tai Mũi Họng			10	
8	Ngoại Niệu - Ghép Thận			300	
	<b>TỔNG:</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.200</b>	

#### 8. Cận Lâm Sàng:

Stt	KHOA - PHÒNG	KẾ HOẠCH 2018	THỰC HIỆN 2018	CHỈ TIÊU GIAO 2019	GHI CHÚ
1	Xét Nghiệm	2.200.000	3.314.398	2.500.000	tăng 300.000 ca
2	Chẩn Đoán Hình Ảnh				
	- Scanner	27.500	71.310	30.500	tăng 3.000 ca
3	Nhịp Tim Học				
	- Điện tim	65.000	109.986	80.000	tăng 15.000 ca
4	Nội Soi	17.500	34.337	30.000	tăng 12.500 ca
5	Bệnh Lý Mạch Máu Não				
	- Siêu âm xuyên sọ			600	
6	Khám bệnh				
	- Điện tim	25.000	31.601	27.500	tăng 2.500 ca
	<b>TỔNG:</b>	<b>2.335.000</b>	<b>3.561.632</b>	<b>2.668.600</b>	





Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2019

**PHỤ LỤC 1**  
**THÔNG TIN VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN NHÂN DÂN 115, TẠI 01 THỜI ĐIỂM**  
(Đính kèm bản công bố số: 3633/BVND115-ĐVĐT, ngày 15/11/2019)

**I. ĐẠI HỌC/Y ĐA KHOA/NỘI KHOA & NGOẠI KHOA/Y3 (TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH)**

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	7720 101	Đại học	Y đa khoa	Thực hành Nội khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm được một bệnh án nội khoa hoàn chỉnh (KHÔNG bao gồm y lệnh điều trị).</li> <li>- Biết đọc điện tâm đồ, Xquang ngực cơ bản</li> <li>- Biết giải thích kết quả siêu âm tim</li> <li>- Nắm vững cách biện luận các marker tim.</li> <li>- Biết biện luận, chẩn đoán và đề nghị cận lâm sàng cũng như biện luận KQ CLS các bệnh lý sau : + Tăng huyết áp, Suy tim, Bệnh van tim + Bệnh động mạch vành cấp, mạn. + Thấp tim (nếu có) + Viêm nội tâm mạc nhiễm trùng (nếu có)</li> <li>- Mục tiêu chung khi bước ra khỏi trại hô hấp là nhận biết và tiếp cận được với bệnh nhân có bệnh lý cơ quan hô hấp, chẩn đoán được một số các bệnh lý hô hấp thường gặp</li> </ul>	Khoa Tim mạch can thiệp	2	20	85	225	0	20
						Khoa Tim mạch tổng quát	3	30	100	300	0	30
						Khoa Nhịp tim học	2	20	85	255	0	20
						Khoa Hồi sức tim mạch	2	20	30	90	0	20

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	7720101	Đại học	Y đa khoa	Thực hành Nội khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhanh chóng ôn lại phân triệu chứng học hô hấp</li> <li>+ Chẩn đoán được một số bệnh lý hô hấp trên và dưới thường gặp</li> <li>+ Chẩn đoán phân biệt được những bệnh lý của cơ quan khác nhưng mượn triệu chứng của bệnh lý hô hấp</li> <li>+ Về cận lâm sàng đọc được phim Xq phổi bình thường và một số Xq phổi thường gặp, đọc được kết quả khí máu động mạch đơn giản, đọc được một kết quả hô hấp ký đơn giản, đọc được kết quả thử đàm của bệnh nhân, đọc được các xét nghiệm thường quy máu, nước tiểu, ECG có liên quan đến bệnh lý hô hấp.</li> <li>+Thực hiện được bệnh án hoàn chỉnh đến phần chẩn đoán, nắm được các vấn đề của bệnh nhân</li> <li>- Có thể tham gia các thủ thuật: chọc dịch màng phổi, làm khí máu động mạch</li> <li>- Làm quen với các tên thuốc và các chỉ định thở Oxy, sử dụng các thuốc dẫn phế quản, corticoid và các tác dụng phụ của các thuốc này</li> <li>- Tham gia trực gác với YLT4 và Y6</li> <li>-Thành thực các kỹ năng khám các triệu chứng cơ năng và thực thể bộ máy hô hấp</li> <li>-Chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt, mức độ, biến chứng(nếu có) được một số các bệnh lý hô hấp thường gặp:</li> <li>+ Viêm hô hấp trên, Viêm phế quản</li> <li>+ Viêm phổi, áp xe phổi,</li> <li>+ Hen phế quản</li> <li>+ Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính</li> <li>+ Một số các bệnh khác nếu có thể được: bệnh phổi mô</li> </ul>	Khoa Hô hấp	2	20	60	180	0	20

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	7720101	Đại học	Y đa khoa	Thực hành Nội khoa	<p>kẽ, bệnh phổi hạn chế, lao phổi, các nguyên nhân gây tràn dịch màng phổi, tràn khí màng phổi, khí phế thũng...</p> <p>-Phân biệt được đây là một bệnh lý hô hấp cấp hay mất bù của một bệnh lý hô hấp mãn tính</p> <p>-Chẩn đoán được tình trạng suy hô hấp do các nguyên nhân, đánh giá được mức độ suy hô hấp</p> <p>-Tham gia làm bệnh án với các BS tại khoa phòng</p> <p>-Nộp tối thiểu 1 bệnh án/ 1sinh viên và trình tối thiểu 3 bệnh án/ tổ/ tuần</p> <p>-Làm được các thủ thuật: chọc dịch màng phổi, khí máu động mạch</p> <p>-Trực gác cùng với YLT4 và Y6 từ 17g đến 22giờ tại phòng cấp cứu tiếp nhận bệnh, tham gia làm bệnh án và giao ban</p> <p>- Làm được một bệnh án nội khoa hoàn chỉnh (KHÔNG bao gồm y lệnh điều trị).</p> <p>- Kiến tập 2 ca chọc dịch bang</p> <p>- Biết cách biện luận kết quả dịch bang</p> <p>- Biết biện luận các dấu ấn virus viêm gan, các xét nghiệm sinh hóa gan mật</p> <p>- Biết biện luận, chẩn đoán và đề nghị cận lâm sàng cũng như biện luận kết quả cận lâm sàng các bệnh lý:</p> <p>+ Đau bụng cấp, XHTH trên/ dưới</p> <p>+ Viêm loét dạ dày tá tràng, Tiêu chảy cấp</p> <p>+ Viêm tụy cấp,</p> <p>+ Viêm gan cấp/ mạn</p> <p>+ Xơ gan và các biến chứng</p>	Khoa Hô hấp	2	20	60	180	0	20

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	7720 101	Đại học	Y đa khoa	Thực hành Nội khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm được một bệnh án nội khoa hoàn chỉnh (KHÔNG bao gồm y lệnh điều trị).</li> <li>- Biết biện luận, chẩn đoán và đề nghị cận lâm sàng cũng như biện luận KQ CLS các bệnh lý sau : <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bệnh thận mạn, Suy thận cấp</li> <li>+ Chẩn đoán phân biệt được suy thận cấp, suy thận mạn</li> <li>+ Nguyên nhân gây tiểu máu, tiểu mù, tiểu đạm</li> <li>+ Bệnh lý cầu thận, Viêm ống thận mô kẽ cấp và mạn</li> <li>+ Nhiễm trùng tiểu trên, nhiễm trùng tiểu dưới</li> </ul> </li> </ul>	Khoa Nội thận - Miễn dịch ghép	3	30	259	777	0	30
1	7720 101	Đại học	Y đa khoa	Thực hành Nội khoa	<p>Làm được một bệnh án nội khoa hoàn chỉnh.  Nắm được tiêu chuẩn chẩn đoán xác định bệnh đái tháo đường và chẩn đoán thể bệnh.  Biết cách hỏi bệnh sử, khám và biện luận chẩn đoán trường hợp bệnh đái tháo đường hay hạ đường huyết  Nêu được các biến chứng cấp và mãn tính của bệnh đái tháo đường  Biết cách hỏi bệnh sử, khám và đề nghị xét nghiệm đề tầm soát biến chứng trên bệnh nhân đái tháo đường  Biết cách hỏi bệnh sử và khám phát hiện các triệu chứng của hội chứng cường giáp (khám run tay, dấu gồ đầu, các biến hiện ở mắt,...) và hội chứng suy giáp trên bệnh nhân. Biết cách khám tuyến giáp và mô tả đầy đủ các tính chất của tuyến giáp khám được  Nêu được các nguyên nhân của hội chứng cường giáp và hội chứng suy giáp  Biết cách biện luận chẩn đoán và đề nghị cận lâm sàng cũng như biện luận kết quả cận lâm sàng để chẩn đoán xác định và chẩn đoán nguyên nhân của hội chứng cường giáp và hội chứng suy giáp</p>	Khoa Nội tiết	3	30	50	150	0	30

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<p>Biết cách hỏi bệnh sử và khám phát hiện các triệu chứng của hội chứng Cushing và suy thượng thận mạn, suy thượng thận cấp</p> <p>Nêu được các nguyên nhân của hội chứng Cushing và suy thượng thận mạn, suy thượng thận cấp</p> <p>Biết cách đề nghị thực hiện các xét nghiệm theo thứ tự để biện luận chẩn đoán xác định, chẩn đoán nguyên nhân của hội chứng Cushing và suy thượng thận</p>							
1	7720 101	Đại học	Y đa khoa	Thực hành Nội khoa	- Biện luận và Chẩn đoán được và đề nghị cận lâm sàng cũng như biện luận KQ CLS: +Lupus đỏ +Viêm khớp dạng thấp, viêm khớp nhiễm trùng. +Gout, Thoái hóa khớp.	Khoa Cơ xương khớp	2	20	30	90	0	20
2	7720 101	Đại học	Y đa khoa	Thực hành nội thần kinh	+ Tai biến mạch máu não + Động kinh + Bệnh thần kinh ngoại biên + Cách khám các dây thần kinh sọ + Cách tiếp cận các triệu chứng thường gặp (đau đầu, chóng mặt)	Khoa Nội thần kinh tổng quát	2	20	88	264	0	20
3	7720 101	Đại học	Y đa khoa	Thực hành Ngoại khoa	Sinh viên liệt kê được chỉ định và chống chỉ định của từng thủ thuật; Mô tả các bước tiến hành của từng thủ thuật thông qua việc: + Kiến tập rút ống dẫn lưu khoang bụng + Kiến tập rút ống dẫn lưu đường mật + Kiến tập một cas nội soi ống tiêu hóa dưới + Kiến tập 1 cas nội soi ống tiêu hóa trên + Kiến tập phẫu thuật nội soi túi mật + Kiến tập phụ mổ hở, Kiến tập phụ mổ hở đại tràng.	Khoa Ngoại tổng quát	4	40	95	285	0	40
<b>Tổng cộng</b>								<b>23</b>	<b>230</b>		<b>0</b>	<b>230</b>

II. **ĐẠI HỌC/Y ĐA KHOA/NỘI KHOA, NGOẠI KHOA/Y4** (TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH)

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	7720 101	Đại học	Y đa khoa	Thực hành Nội khoa	<p>Làm được một bệnh án nội khoa hoàn chỉnh bao gồm cả phần y lệnh điều trị.                      Chẩn đoán được và cho hướng xử trí các bệnh sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tăng huyết áp</li> <li>+ Suy tim</li> <li>+ Bệnh van tim</li> <li>+ Bệnh động mạch vành cấp, mạn.</li> <li>+ Thấp tim (nếu có)</li> <li>+ Viêm nội tâm mạc nhiễm trùng (nếu có)</li> <li>+ Bệnh cơ tim (nếu có)</li> </ul>	Khoa Tim mạch can thiệp	2	20	85	255	0	20
						Khoa Tim mạch tổng quát	3	30	100	300	0	30
						Khoa Nhịp tim học	2	20	85	255	0	20
						Khoa Hồi sức tim mạch	2	20	30	90	0	20
1	7720 101	Đại học	Y đa khoa	Thực hành Nội khoa	<p>- Nhanh chóng ôn lại các chẩn đoán hội chứng và các bệnh lý hô hấp thường gặp                      - Về cận lâm sàng đọc được phim Xq phổi, CT Scan, MRI lồng ngực nếu được, biện luận được kết quả khí máu động mạch, biện luận được kết quả hô hấp ký, kết quả thử đàm của bệnh nhân, biện luận được các xét nghiệm thường quy máu, nước tiểu, ECG có liên quan đến bệnh lý hô hấp</p>	Khoa Hô hấp	2	20	60	180	0	20

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	7720101	Đại học	Y đa khoa	Thực hành Nội khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Điều trị được một số bệnh lý hô hấp thường gặp</li> <li>-Xử trí cấp cứu bệnh nhân suy hô hấp</li> <li>-Viết được hồ sơ điều trị và toa xuất viện cho BN.</li> <li>-Biết được tác dụng chính, phụ, liều dùng của một số thuốc hô hấp thông thường</li> <li>-Tiên lượng và dẫn dò bệnh nhân trước xuất viện</li> <li>-Thành thực các xác định và chẩn đoán phân biệt, mức độ, biến chứng(nếu có) được một số các bệnh lý hô hấp thường gặp đã có ở mục tiêu Y3</li> <li>-Đề nghị và biện luận tốt các cận lâm sàng hô hấp, biết phối hợp và giải thích lý luận các biểu hiện lâm sàng và cận lâm sàng</li> <li>-Xử trí nhất là sơ cứu ban đầu các bệnh lý HH nói trên</li> <li>-Xử trí sơ cứu được bệnh nhân suy hô hấp, biết cách cho thở Oxy, thở các loại Venturi, masque túi, biết cho bệnh nhân phun khí dung, chỉ định các thuốc cấp cứu hô hấp, nếu biết đặt nội khí quản thì càng tốt</li> <li>-Làm được các thủ thuật: chọc dịch màng phổi, khí máu động mạch</li> <li>-Biết được tác dụng chính, phụ, liều dùng của một số thuốc hô hấp thông thường như dẫn phế quản, corticoid, kháng sinh, long đàm, các loại dịch truyền, các thuốc loãng đàm, tương tác thuốc khi sử dụng</li> <li>-Biết theo dõi diễn tiến điều trị bệnh nhân: theo dõi tình trạng khó thở, suy hô hấp, nhiễm trùng, các đợt cấp của bệnh lý mãn tính</li> <li>-Biết tiên lượng bệnh</li> <li>-Biết thời điểm cho bệnh nhân xuất viện và các dẫn dò cần thiết khi bệnh nhân xuất viện, tái khám bệnh nhân</li> </ul>	Khoa Hô hấp	2	20	60	180	0	20

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	7720 101	Đại học	Y đa khoa	Thực hành Nội khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Tham gia làm bệnh án với các BS tại khoa phòng</li> <li>-Tham gia trực gác tại phòng cấp cứu với BS bệnh viện, là người nhận bệnh đầu tiên có kỹ năng phân loại bệnh và xử lý các cấp cứu thông thường ( có thể trực nguyên đêm hay từ 17g đến 22g)</li> <li>-Giao ban YLT4 và Y6 với giáo viên</li> <li>-Nộp tối thiểu 1 bệnh án/ 1sinh viên và trình tối thiểu 3 bệnh án/ tổ/ tuần</li> </ul>							
					<p>Làm được một bệnh án nội khoa hoàn chỉnh (bao gồm hướng xử trí, chưa cần cho y lệnh điều trị cụ thể).            Chẩn đoán được và cho hướng xử trí các bệnh sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ XHTH do loét dạ dày tá tràng, do vỡ dẫn TMTQ</li> <li>+ Xơ gan và các biến chứng như VPM tự phát, bệnh não gan</li> <li>+ Viêm loét dạ dày tá tràng, nhiễm H.pylori</li> <li>+ Viêm tụy cấp</li> <li>+ Viêm gan cấp, viêm gan mạn do siêu vi B, rượu</li> <li>+ Lao phúc mạc</li> <li>+ Tiêu chảy cấp</li> </ul>	Khoa Nội tiêu hóa	4	40	75	225	0	40
1	7720 101	Đại học	Y đa khoa	Thực hành Nội khoa	<p>Làm được một bệnh án nội khoa hoàn chỉnh (bao gồm cả phần y lệnh điều trị).            Chẩn đoán được và cho hướng xử trí các bệnh sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Suy thận mạn</li> <li>+ Suy thận cấp</li> <li>+ Bệnh lý cầu thận</li> <li>+ Viêm ống thận mô kẽ cấp và mạn</li> <li>+ Nhiễm trùng tiểu trên, nhiễm trùng tiểu dưới</li> </ul>	Khoa Nội thận - Miễn dịch ghép	3	30	259	777	0	30



TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	7720 101	Đại học	Y đa khoa	Thực hành Nội khoa	<p>-Làm được một bệnh án nội khoa hoàn chỉnh (bao gồm cả phần y lệnh điều trị).</p> <p>+Bệnh Đái Tháo Đường:</p> <p>-Nắm được tiêu chuẩn chẩn đoán xác định bệnh đái tháo đường và chẩn đoán thể bệnh.</p> <p>-Biết cách hỏi bệnh sử, khám và biện luận chẩn đoán trường hợp bệnh đái tháo đường hay hạ đường huyết</p> <p>-Nêu được các biến chứng cấp và mãn tính của bệnh đái tháo đường -Biết cách hỏi bệnh sử, khám và đề nghị xét nghiệm để tầm soát biến chứng trên bệnh nhân đái tháo đường-Biết được cơ chế tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, tác dụng phụ của các thuốc viên hạ đường huyết.</p> <p>-Biết được các chế phẩm insulin, được động học của từng loại insulin và cách chích insulin</p> <p>-Biết cách chọn lựa, phối hợp thuốc thích hợp cho bệnh nhân đái tháo đường.</p> <p>+Bệnh lý tuyến giáp:</p> <p>-Biết cách hỏi bệnh sử và khám phát hiện các triệu chứng của hội chứng cường giáp (khám run tay, dấu ghê đầu, các biến hiện ở mắt,...) và hội chứng suy giáp trên bệnh nhân.</p> <p>-Biết cách khám tuyến giáp và mô tả đầy đủ các tính chất của tuyến giáp khám được</p> <p>-Nêu được các nguyên nhân của hội chứng cường giáp và hội chứng suy giáp</p> <p>-Biết cách biện luận chẩn đoán và đề nghị cận lâm sàng cũng như biện luận kết quả cận lâm sàng để chẩn đoán xác định và chẩn đoán nguyên nhân của hội</p>	Khoa Nội tiết	3	30	50	150	0	30



TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<p>chứng cường giáp và hội chứng suy giáp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nêu được các biện pháp điều trị cường giáp, suy giáp</li> <li>-Nắm được các chỉ định, lựa chọn biện pháp điều trị cường giáp và theo dõi khi điều trị</li> <li>-Nắm được các chỉ định và liều lượng thuốc điều trị suy giáp và theo dõi khi điều trị</li> </ul> <p>+Bệnh lý tuyến thượng thận: -Biết cách hỏi bệnh sử và khám phát hiện các triệu chứng của hội chứng Cushing và suy thượng thận mạn, suy thượng thận cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nêu được các nguyên nhân của hội chứng Cushing và suy thượng thận mạn, suy thượng thận cấp</li> <li>-Biết cách đề nghị thực hiện các xét nghiệm theo thứ tự để biện luận chẩn đoán xác định, chẩn đoán nguyên nhân của hội chứng Cushing và suy thượng thận</li> <li>-Nắm được các chỉ định và liều lượng thuốc điều trị trong suy thượng thận mạn, suy thượng thận cấp</li> </ul>							
1	7720 101	Đại học	Y đa khoa	Thực hành Nội khoa	<p>Chẩn đoán được và cho y lệnh xử trí :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Loãng xương</li> <li>+ Lupus đỏ</li> <li>+ Viêm khớp dạng thấp, viêm khớp nhiễm trùng.</li> <li>+ Gout. + Thoái hóa khớp</li> </ul>	Khoa Cơ xương khớp	2	20	30	90	0	20
2	7720 101	Đại học	Y đa khoa	Thực hành Chấn thương chỉnh hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Biết cách làm bệnh án CTCH.</li> <li>+ Mô tả được các bước đọc XQ. Và đọc được một số tổn thương thường gặp.</li> <li>+ Biết cách khám để phát hiện sớm các biến chứng cấp cứu của gãy xương để phòng ngừa và điều trị có hiệu quả.</li> <li>+ Nêu được phân độ gãy xương hở theo Gustilo.</li> <li>+ Nêu được phân độ gãy trật Monteggia theo Bado.</li> </ul>	Khoa Chấn thương chỉnh hình	5	50	68	204	0	50

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nêu được phân độ gãy bong sụn tiếp hợp theo Hariss Salter</li> <li>+ Nêu được phân độ gãy cổ xương đùi theo Garden.</li> <li>+ Biết cách khám 1 bệnh nhân trật khớp vai và các phương pháp nắn.</li> <li>+ Nắm được các kỹ thuật nắn bó bột các trường hợp đơn giản.</li> <li>. Trình bày được phân độ DENIS.</li> <li>. Làm ít nhất 2 bệnh án CTCH.</li> <li>. Đọc được một số tổn thương xương khớp thường gặp trên X.quang.</li> <li>. Khám được 3 dấu hiệu chắc chắn gãy xương và 3 dấu hiệu không chắc chắn gãy xương.</li> <li>. Sơ cứu được một bệnh nhân gãy cột sống. Sơ cứu được một bệnh nhân bị đứt lia chi. Tham gia trực cấp cứu 2 lần.</li> <li>. Tham gia giao ban và học lý thuyết lâm sàng mỗi ngày ở hội trường.</li> </ul>							
3	7720101	Đại học	Y đa khoa	Thực hành thần kinh	<p>Giới thiệu nội dung môn học/module:  Mục tiêu môn học  Phương pháp học tập  Hình thức đánh giá (Tự luận/Trắc nghiệm/Vấn đáp/Bài thu hoạch)  Phương thức đánh giá</p>	Khoa Nội thần kinh tổng quát	3	30	88	264	0	30

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
3	7720101	Đại học	Y đa khoa	Thực hành thần kinh	Cách khám và làm bệnh án thần kinh Trình bệnh án liệt nửa người/ đột quỵ Các hội chứng thần kinh thường gặp Trình bệnh án liệt hai chi dưới/ liệt tứ chi/ động kinh Trình bệnh án Guillain Barre Trình bệnh án Nhược cơ Trình bệnh án liệt dây Thần kinh VII Ngoại biên Trình bệnh án ( Hôn mê, chóng mặt, đau đầu) Thực tập lâm sàng tại khoa 1 Thực tập lâm sàng tại khoa 2 Thực tập lâm sàng tại khoa 3 Thực tập lâm sàng tại khoa 4	Khoa Bệnh lý mạch máu não	2	20	140	420	0	20
						Khoa Ngoại thần kinh	2	20	95	285	0	20
<b>Tổng cộng</b>							<b>36</b>	<b>360</b>			<b>36</b>	<b>360</b>

III. ĐẠI HỌC/Y ĐA KHOA/NỘI KHOA, NGOẠI KHOA/Y5 (TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ)

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	77201 01	Đại học	Y đa khoa	Thực hành Nội thần kinh	<p>Sinh viên có thể phân tích triệu chứng; Chẩn đoán và đưa ra phác đồ điều trị cho một số bệnh lý Nội thần kinh thường gặp: + Tai biến mạch máu não + Động kinh + Bệnh thần kinh ngoại biên + Cách khám các dây thần kinh sọ + Cách tiếp cận các triệu chứng thường gặp (Đau đầu, chóng mặt). Thực hành: Làm bệnh án thần kinh. Chức năng cao cấp vỏ não. khám tư thế và dáng bộ. khám vận động. khám 12 dây thần kinh sọ. khám phản xạ - Khám cảm giác. Khám dấu kích thích màng não và dấu kích thích rễ thần kinh. khám bệnh nhân hôn mê. khám và phân tích 2 bệnh (liệt trung ương và liệt ngoại biên): chẩn đoán đến hội chứng và vị trí tổn thương. định vị tổn thương trong bệnh lý thần kinh (trung ương và ngoại biên).</p>	Khoa Nội thần kinh tổng quát	5	50	88	264	0	50

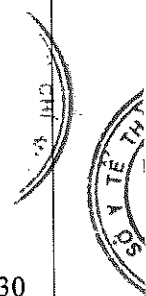
TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
					<p>đọc CTscan não trong tai biến mạch máu não. khám và phân tích bệnh án hội chứng Guillain Barré.</p> <p>khám và phân tích bệnh án Nhược cơ.</p> <p>khám bệnh nhân Hôn mê. Khám và phân tích bệnh án Động kinh. Khám và phân tích bệnh án Nhồi Máu Não.</p> <p>khám và phân tích bệnh án Xuất Huyết Não</p> <p>khám và phân tích bệnh án Hôn mê. Khám và phân tích bệnh án Bệnh tủy. Khám và phân tích bệnh án Chóng mặt.</p>								
2	7720 101	Đại học	Y đa khoa	Thực hành Gây mê hồi sức	<p>Thực hành mô hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp cứu tim phổi cơ bản</li> <li>- Thông khí bằng mặt nạ, đặt nội khí quản, mặt nạ thanh quản</li> <li>- Chọc dò tủy sống</li> </ul> <p>Thực hành lâm sàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp cứu tim phổi cơ bản và nâng cao</li> <li>- Biết về cơ cấu, tổ chức và nhiệm vụ của Khoa Gây mê hồi sức, Phòng mổ, Phòng Hồi Sức Ngoại, Phòng chăm sóc sau gây mê.</li> <li>- Thông khí bằng mặt nạ, đặt nội khí quản, đặt mặt nạ thanh quản cho bệnh nhân gây mê</li> <li>- Kiến tập chọc dò tủy sống</li> <li>- Biết cách sử dụng thuốc mê, thuốc tê, thuốc giảm đau.</li> </ul> <p>Chỉ tiêu: - Tham gia cấp cứu tim phổi cơ bản và nâng cao: 1 ca - Thông khí bằng mặt nạ: 5 ca - Đặt nội khí quản: 5 ca - Đặt mặt nạ thanh quản: 1 ca</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến tập chọc dò tủy sống: 3 ca</li> </ul>	Khoa Gây mê - hồi sức ngoại	6	60	40	120	0	60	

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
3	7720 101	Đại học	Y đa khoa	Thực hành Tai mũi họng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững triệu chứng và sơ lược điều trị một số bệnh và cấp cứu TMH thường gặp và quan trọng.</li> <li>- Nắm vững triệu chứng, phương pháp và xử trí đối với các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khó thở thanh quản</li> <li>+ XQ trong TMH</li> <li>+ Đo thính lực đơn âm</li> <li>+ Cách khám TMH</li> <li>+ Nội soi trong TMH</li> <li>+ Chảy máu mũi</li> <li>+ Khám và chẩn đoán nghẹt mũi</li> <li>+ Biết cách khám TMH và sử dụng một số dụng cụ TMH thông thường: đèn clar, banh mũi, đèn soi tai,...</li> </ul> </li> <li>+ Nhận biết được các cấu trúc giải phẫu TMH bình thường và một số hình ảnh bất thường thường gặp khi khám TMH thông thường và qua nội soi.</li> <li>+ Biết xử trí ban đầu trong cấp cứu chảy máu mũi và khó thở thanh quản.</li> <li>+ Biết đọc các phim XQ trong TMH đơn giản</li> <li>+ Biết đọc thính lực đồ đơn giản</li> </ul>	Khoa Tai mũi họng	3	30	22	66	0	30

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
4	7720 101	Đại học	Y đa khoa	Thực hành Ngoại thần kinh	<p>+ Bệnh lý cột sống tủy sống</p> <p>+ Tham gia trực cấp cứu 2 lần</p> <p>+ Tham gia giao ban và học lý thuyết lâm sàng mỗi ngày ở hội trường</p> <p>Cách thăm khám chấn thương sọ não, xử trí chấn thương sọ não, chấn thương cột sống, xử trí chấn thương cột sống.</p> <p>Tiếp cận bệnh nhân xuất huyết dưới nhện, thoát vị đĩa đệm. Hướng dẫn làm bệnh án, Chấm bệnh án</p> <p>Giao ban sinh viên mỗi sáng</p> <p>Giải đáp câu hỏi, nêu vấn đề cần khắc phục.</p> <p>Khám, theo dõi, xử trí chấn thương sọ não-Máu tụ nội sọ.</p> <p>Hội sức thần kinh trong chấn thương sọ não nặng</p> <p>Vỡ sán sọ trước – vết thương sọ não.</p> <p>Khám, theo dõi, xử trí chấn thương cột sống.</p> <p>Hội chứng chèn ép tủy - U trong ống sống.</p> <p>Hội chứng tăng áp lực trong sọ – U não</p> <p>Xuất huyết dưới nhện - Túi phình động mạch não, Dị dạng động – tĩnh mạch.</p> <p>Thoát vị đĩa đệm cột sống cổ, cột sống thắt lưng.</p> <p>Nhiễm khuẩn hệ TKTW – Viêm màng não- Áp-xe não</p> <p>Giãn não thất- Dị tật hệ TKTW.</p> <p>Hình ảnh học thần kinh.</p> <p>Tiếp cận bệnh nhân xuất huyết dưới nhện, BN thoát vị đĩa đệm. Hướng dẫn làm bệnh án. Chấm bệnh án</p>	Khoa Ngoại thần kinh	3	30	95	285	0	30



TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
5	7720 101	Đại học	Y đa khoa	Thực hành Răng hàm mặt	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhận diện được các dấu hiệu bệnh lý răng miệng thông thường: sâu răng, viêm nướu và viêm nha chu...</li> <li>+ Mô tả được các quy trình điều trị nha khoa phổ biến: nhổ răng, trám răng, điều trị nội nha và nha chu.</li> <li>+ Nhận diện được các dấu hiệu lâm sàng một số bệnh lý hm mặt phổ biến: bệnh khớp thi dương hàm, sang thương niêm mạc miệng, u lành, u ác tính, nhiễm trùng và dị tật bẩm sinh.</li> <li>+ Phát hiện và sơ cấp cứu chấn thương hàm mặt.</li> <li>+ Hướng dẫn được việc thực hiện các biện pháp vệ sinh răng miệng cho cá nhân và cho cộng đồng.</li> <li>+ Quan sát và tường trình được : <ul style="list-style-type: none"> <li>. 01 trường hợp nhổ răng thông thường, 01 trường hợp nhổ răng tiêu phẫu.. 01 trường hợp cạo vôi răng, 01 trường hợp trám răng bằng composite, 01 trường hợp trám răng bằng GIC. 01 trường hợp điều trị nội nha, 01 trường hợp hướng dẫn vệ sinh răng miệng cho học sinh, 01 trường hợp chấn thương hàm mặt</li> </ul> </li> </ul>	Khoa Răng hàm mặt-Mắt	3	30	21	63	0	30
<b>Tổng cộng:</b>							<b>20</b>	<b>200</b>			<b>0</b>	<b>200</b>



IV. **ĐẠI HỌC/Y ĐA KHOA/NỘI KHOA, NGOẠI KHOA/Y6** (TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH, HỌC VIỆN QUÂN Y – PHÂN HIỆU PHÍA NAM)

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	7720101	Đại học	Y đa khoa	Thực hành Nội khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm được một bệnh án nội khoa hoàn chỉnh bao gồm cả phần y lệnh điều trị.</li> <li>- Biết cách ghi toa thuốc</li> <li>- Khám và làm được phần BA trong HSBA của BV trong đêm trực</li> <li>- Chẩn đoán được và cho y lệnh xử trí cụ thể các bệnh sau : <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tăng huyết áp</li> <li>+ Suy tim</li> <li>+ Bệnh van tim</li> <li>+ Bệnh động mạch vành cấp, mạn.</li> <li>+ Thấp tim (nếu có)</li> <li>+ Viêm nội tâm mạc nhiễm trùng (nếu có)</li> <li>+ Bệnh cơ tim (nếu có)</li> </ul> </li> </ul>	Khoa Tim mạch can thiệp	2	20	85	255	0	20
						Khoa Tim mạch tổng quát	3	30	100	300	0	30
						Khoa Nhịp tim học	2	20	85	255	0	20
						Khoa Hồi sức tim mạch	2	20	37	111	0	20

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	7720101	Đại học	Y đa khoa	Thực hành Nội khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhanh chóng ôn lại các chẩn đoán hội chứng và các bệnh lý hô hấp thường gặp</li> <li>- Về cận lâm sàng đọc được phim Xq phổi, CT Scan, MRI lồng ngực nếu được, biện luận được kết quả khí máu động mạch, biện luận được kết quả hô hấp ký, kết quả thử đàm của bệnh nhân, biện luận được các xét nghiệm thường quy máu, nước tiểu, ECG có liên quan đến bệnh lý hô hấp</li> <li>- Điều trị được một số bệnh lý hô hấp thường gặp</li> <li>- Xử trí cấp cứu bệnh nhân suy hô hấp</li> <li>- Viết được hồ sơ điều trị, toa xuất viện cho bệnh nhân</li> <li>- Biết được tác dụng chính, phụ, liều dùng của một số thuốc hô hấp thông thường</li> <li>- Tiên lượng và dặn dò bệnh nhân trước xuất viện</li> <li>- Thành thực các xác định và chẩn đoán phân biệt, mức độ, biến chứng(nếu có) được một số các bệnh lý hô hấp thường gặp đã có ở mục tiêu Y3</li> <li>- Đề nghị và biện luận tốt các cận lâm sàng hô hấp, biết phối hợp và giải thích lý luận các biểu hiện lâm sàng và cận lâm sàng</li> <li>- Xử trí nhất là sơ cứu ban đầu các bệnh lý HH nói trên</li> <li>- Xử trí sơ cứu được bệnh nhân suy hô hấp, biết cách cho thở Oxy, thở các loại Venturi, masque túi, biết cho bệnh nhân phun khí dung, chỉ định các thuốc cấp cứu hô hấp, nếu biết đặt nội khí quản thì càng tốt</li> <li>- Làm được các thủ thuật: chọc dịch màng phổi, khí máu động mạch</li> </ul>	Khoa Hô hấp	2	20	60	180	0	20

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết được tác dụng chính, phụ, liều dùng của một số thuốc hô hấp thông thường như dẫn phế quản, corticoid, kháng sinh, long đàm, các loại dịch truyền, các thuốc loãng đàm, tương tác thuốc khi sử dụng</li> <li>- Biết theo dõi diễn tiến điều trị bệnh nhân: theo dõi tình trạng khó thở, suy hô hấp, nhiễm trùng, các đợt cấp của bệnh lý mãn tính - Biết tiên lượng bệnh - Biết thời điểm cho bệnh nhân xuất viện và các dặn dò cần thiết khi bệnh nhân xuất viện, tái khám bệnh nhân</li> <li>- Tham gia làm bệnh án với các BS tại khoa phòng</li> <li>- Tham gia trực gác tại phòng cấp cứu với BS bệnh viện, là người nhận bệnh đầu tiên có kỹ năng phân loại bệnh và xử lý các cấp cứu thông thường ( có thể trực nguyên đêm hay từ 17g đến 22g)</li> </ul>								
1	7720101	Đại học	Y đa khoa	Thực hành Nội khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm được một bệnh án nội khoa hoàn chỉnh (bao gồm cả phần y lệnh điều trị).</li> <li>- Biết cách ghi toa thuốc</li> <li>- Khám và làm được phần BA trong HSBA của BV trong đêm trực</li> <li>- Chân đoán được và cho y lệnh xử trí cụ thể các bệnh: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ XHTH do viêm loét dạ dày tá tràng, do vỡ giãn TMTQ</li> <li>+ Xơ gan và các biến chứng như VPM tự phát, bệnh não gan</li> <li>+ Viêm loét dạ dày tá tràng, nhiễm H. pylori</li> <li>+ Viêm tụy cấp, Viêm gan cấp, viêm gan mạn do siêu vi B, rượu.</li> <li>+ Lao phúc mạc, Tiêu chảy cấp</li> </ul> </li> </ul>	Khoa Nội tiêu hóa	4	40	75	225	0	40	

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	7720101	Đại học	Y đa khoa	Thực hành Nội khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm được một bệnh án nội khoa hoàn chỉnh (bao gồm cả phần y lệnh điều trị).</li> <li>- Biết cách ghi toa thuốc</li> <li>- Khám và làm được phần BA trong HSBA của BV trong đêm trực</li> <li>- Chẩn đoán được và cho y lệnh xử trí cụ thể các bệnh: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Suy thận mạn : điều trị bảo tồn và chỉ định các phương pháp điều trị thay thế thận</li> <li>+ Suy thận cấp, Bệnh lý cầu thận</li> <li>+ Viêm ống thận mô kẽ cấp và mạn</li> <li>+ Nhiễm trùng tiểu trên, nhiễm trùng tiểu dưới</li> </ul> </li> </ul>	Khoa Nội thận - Miễn dịch ghép	3	30	259	777	0	30
					<ul style="list-style-type: none"> <li>-Làm được một bệnh án nội khoa hoàn chỉnh (bao gồm cả phần y lệnh điều trị), khám và làm được phần BA trong HSBA của BV trong đêm trực, Biết cách ghi toa thuốc. Bệnh Đái Tháo Đường:</li> <li>- Nắm được tiêu chuẩn chẩn đoán xác định bệnh đái tháo đường và chẩn đoán thể bệnh.</li> <li>-Biết cách hỏi bệnh sử, khám và biện luận chẩn đoán trường hợp bệnh đái tháo đường hay hạ đường huyết</li> <li>-Nêu được các biến chứng cấp và mãn tính của bệnh đái tháo đường, Biết cách hỏi bệnh sử, khám và đề nghị xét nghiệm để tầm soát biến chứng mãn tính trên bệnh nhân đái tháo đường, Biết được cơ chế tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, tác dụng phụ của các thuốc viên hạ đường huyết. Biết được các chế phẩm insulin, được động học của từng loại insulin và cách chích insulin</li> </ul>	Khoa Nội tiết	3	30	50	150	0	30

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
1	7720101	Đại học	Y đa khoa	Thực hành Nội khoa	<p>-Biết cách chọn lựa, phối hợp thuốc thích hợp cho bệnh nhân đái tháo đường. Biết cách chẩn đoán và xử trí trường hợp nhiễm ceton acid, tăng áp lực thẩm thấu máu và hạ đường huyết</p> <p>+Bệnh lý tuyến giáp:</p> <p>-Biết cách hỏi bệnh sử và khám phát hiện các triệu chứng của hội chứng cường giáp (khám run tay, dấu ghê đầu, các biến hiện ở mắt,...) và hội chứng suy giáp trên bệnh nhân.</p> <p>-Biết cách khám tuyến giáp và mô tả đầy đủ các tính chất của tuyến giáp khám được</p> <p>-Nêu được các nguyên nhân của hội chứng cường giáp và hội chứng suy giáp</p> <p>-Biết cách biện luận chẩn đoán và đề nghị cận lâm sàng cũng như biện luận kết quả cận lâm sàng để chẩn đoán xác định và chẩn đoán nguyên nhân của hội chứng cường giáp và hội chứng suy giáp</p> <p>-Nêu được các biện pháp điều trị cường giáp, suy giáp</p> <p>-Nắm được các chỉ định, lựa chọn biện pháp điều trị cường giáp và theo dõi khi điều trị</p> <p>-Nắm được các chỉ định và liều lượng thuốc điều trị suy giáp và theo dõi khi điều trị</p> <p>+Bệnh lý tuyến thượng thận:</p> <p>-Biết cách hỏi bệnh sử và khám phát hiện các triệu chứng của hội chứng Cushing và suy thượng thận mạn, suy thượng thận cấp</p> <p>-Nêu được các nguyên nhân của hội chứng Cushing và suy thượng thận mạn, suy thượng thận cấp</p>								

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					-Biết cách đề nghị thực hiện các xét nghiệm theo thứ tự để biện luận chẩn đoán xác định, chẩn đoán nguyên nhân của hội chứng Cushing và suy thượng thận -Nắm được các chỉ định và liều lượng thuốc điều trị trong suy thượng thận mạn, suy thượng thận cấp							
1	7720101	Đại học	Y đa khoa	Thực hành Nội khoa	- Chẩn đoán được và cho y lệnh xử trí : + Loãng xương . Lupus đỏ + Viêm khớp dạng thấp, viêm khớp nhiễm trùng. + Gout. Thoái hóa khớp	Khoa Cơ xương khớp	2	20	30	90	0	20
2	7720101	Đại học	Y đa khoa	Thực hành Ngoại khoa	- Kiến tập PTNS cắt ruột thừa - Kiến tập một cas nội soi ống tiêu hóa trên có can thiệp	Khoa Cấp cứu tổng hợp	4	40	40	120	0	40
					- Kiến tập nội soi cắt túi mật, Kiến tập PT cắt dạ dày - Kiến tập PT cắt đại tràng - Kiến tập chọc hút áp-xe gan/ túi mật/ đường mật,... qua siêu âm, Kiến tập một cas ERCP/ Sỏi OMC. Kiến tập phẫu thuật tái tạo thành bẹn. - Kiến tập phẫu thuật cắt trĩ/ cắt dò hậu môn	Khoa Ngoại tổng quát	4	40	95	285	0	40
1	7720101	Đại học	Y đa khoa	Thực hành Ngoại khoa	- Kiến tập phẫu thuật đặt ống dẫn lưu kín xoang màng phổi - Kiến tập phẫu thuật cắt tuyến giáp - Kiến tập phẫu thuật cắt TK giao cảm ngực qua nội soi	Khoa Phẫu thuật tim-Lồng ngực mạch máu	3	30	50	150	0	30
<b>Tổng cộng</b>							<b>34</b>	<b>340</b>			<b>0</b>	<b>340</b>

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
7	12510	Đại học	Y đa khoa	Thực hành Nội tiêu hóa	Biện luận, chẩn đoán và điều trị các bệnh tiêu hóa thông thường	Khoa Nội tiêu hóa	1	10	75	225	0	10
				Thực hành Tim mạch	Biện luận, chẩn đoán và điều trị các bệnh tim thường gặp	Khoa Nhịp tim học	1	10	85	255	0	10
				Thực hành Thận nội	Biện luận, chẩn đoán và điều trị các bệnh thận thường gặp	Khoa Nội thận-Miễn dịch ghép	1	10	259	777	0	10
				Thực hành Nội tiết	Biện luận, chẩn đoán và điều trị các bệnh nội tiết thường gặp	Khoa Nội tiết	1	10	50	150	0	10
				Thực hành Nội khớp	Biện luận, chẩn đoán và điều trị các bệnh khớp thường gặp	Khoa Cơ xương khớp	1	10	30	90	0	10
				Thực hành Hô hấp	Biện luận, chẩn đoán và điều trị các bệnh hô hấp thường gặp	Khoa Hô hấp	1	10	60	180	0	10



TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Thực hành thần kinh	Biện luận, chẩn đoán và điều trị các bệnh thần kinh thường gặp (đột quỵ não, thoát vị đĩa đệm, liệt dây thần kinh ngoại vi).	Khoa Nội thần kinh tổng quát	1	10	88	264	0	10
				Thực hành thần kinh	Biện luận, chẩn đoán và điều trị các bệnh thần kinh thường gặp (đột quỵ não, thoát vị đĩa đệm, liệt dây thần kinh ngoại vi).	Khoa Ngoại thần kinh	1	10	95	285	0	10
				Thực hành Truyền nhiễm	Biện luận, chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm thường gặp.	Khoa Bệnh nhiệt đới	1	10	50	150	0	10
7	12510	Đại học	Y đa khoa	Thực hành Máu-Độc xạ và bệnh nghề nghiệp	Cấp cứu ho ra máu Xử trí cấp cứu ngộ độc cấp qua đường tiêu hóa chưa rõ nguyên nhân Xử trí bước đầu rắn cắn. Cấp cứu sốc phản vệ Xử trí nhọt hậu bối	Khoa Cấp cứu tổng hợp	1	10	40	120	0	10
				Thực hành Chấn thương chỉnh hình	Biết các phương tiện kết xương thường dùng Sơ cứu bệnh nhân gãy xương mới Xơ cứu bệnh nhân sai khớp mới Chỉ định và kỹ thuật nắn chỉnh, bó bột gãy	Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình	1	10	68	204	0	10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				hình	xương mới Thao tác kỹ thuật kéo liên tục.							
				Thực hành Phẫu thuật bụng	Cắt ruột thừa viêm Mô thoát vị bẹn Khâu lỗ thủng dạ dày tá tràng Cắt lách cấp cứu Khâu cầm máu vết thương gan Làm hậu môn nhân tạo Biện luận chẩn đoán các bệnh cấp cứu ngoại khoa tiêu hóa thông thường	Khoa Ngoại tổng quát	1	10	95	285	0	10
7	12510	Đại học	Y đa khoa	Thực hành Tiết niệu	Rửa bàng quang Rút dẫn lưu sau phẫu thuật hệ tiết niệu Nong niệu đạo Cắt bao quy đầu, mở rộng miệng sáo. Mở bàng quang lấy sỏi, dẫn lưu	Khoa Ngoại niệu - ghép thận	1	10	65	195	0	10
				Thực hành Phẫu thuật lồng ngực	Cấp cứu màng sườn di động, chỉ định và cách dùng kim Petrov Khâu vết thương ngực hở Dẫn lưu áp xe vú	Khoa Phẫu thuật tim- Lồng ngực mạch máu	1	10	50	150	0	10
<b>Tổng cộng:</b>							<b>14</b>	<b>140</b>			<b>0</b>	<b>140</b>

V. ĐẠI HỌC/ Y KHOA/ CHUYÊN NGÀNH Y HỌC CỔ TRUYỀN (ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH)

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tin chi	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	52720201	Đại học	Y học cổ truyền	Châm cứu 1	Xác định lộ trình, 12 kinh chính, 12 kinh cân, Kỳ kinh bát mạch. Thực hiện được kỹ thuật khám 12 đường kinh cân Trình bệnh án Vận dụng được lộ trình 12 đường kinh cân cho ra chẩn đoán phù hợp với các triệu chứng của bệnh nhân. Xác định vị trí 160 huyệt trên người.	Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng	3	30	180	540	0	30
2	52720201	Đại học	Y học cổ truyền	Châm cứu 2	Mỗi sinh viên chuẩn bị 1 bệnh án. Thực hiện được kỹ thuật châm và cứu trên người bình thường. Vận dụng được nguyên tắc chọn huyệt để thiết lập công thức huyệt phù hợp với chẩn đoán trên từng bệnh cảnh lâm sàng hiện có tại nơi thực tập. Thực hiện được kỹ thuật thông điện trên huyệt.	Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng	3	30	180	540	0	30
3	52720201	Đại học	Y học cổ truyền	Châm cứu ứng dụng (hệ niên chế)	Vận dụng các kiến thức về chẩn đoán và điều trị bằng châm cứu bệnh chứng các tạng phủ vào thực hành lâm sàng. Thực hiện được kỹ năng thăm khám, chẩn đoán trên bệnh nhân và đề ra được hướng xử trí (theo YHHĐ và YHCT) các vấn đề sức khỏe sau: Liệt mặt, hội chứng liệt ½ người, đau cổ gáy, đau khớp vai, đau khớp khuỷu, đau khớp cổ tay. Thực hiện được kỹ năng thăm khám, chẩn đoán trên bệnh nhân và đề ra được hướng xử trí (theo YHHĐ và YHCT) các vấn đề sức khỏe sau: Đau lưng, đau thần kinh tọa, đau khớp háng, đau khớp gối, đau khớp cổ chân.	Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng	3	30	180	540	0	30

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
4	52720201	Đại học	Y học cổ truyền	Tiền lâm sàng châm cứu (hệ niên chế)	<p>Vận dụng được 12 lộ trình đường kính chính và 12 đường kính cân cho ra chẩn đoán phù hợp với các triệu chứng của bệnh nhân (trình bệnh án)</p> <p>Vận dụng được các nguyên tắc chọn huyết để thiết lập công thức huyết phù hợp với chẩn đoán trên từng bệnh cảnh lâm sàng hiện có tại nơi thực tập (trình bệnh án).</p> <p>Thực hiện kỹ thuật châm và cứu, thủ thuật bỏ - tả trên người bình thường (Nếu thực hiện trên người bệnh phải dưới sự giám sát của giảng viên hướng dẫn hoặc BS điều trị).</p> <p>Xác định được vị trí các huyết trên loa tai</p> <p>Xác định được vị trí các vùng của đầu châm</p> <p>Xác định được các đường gỗ Mai hoa châm.</p>	Khoa Y học cổ truyền- Phục hồi chức năng	3	30	180	540	0	30
<b>Tổng cộng:</b>							<b>3</b>	<b>30</b>			<b>0</b>	<b>30</b>

**VI. ĐẠI HỌC/ĐIỀU DƯỠNG/ CHUYÊN NGÀNH GÂY MÊ HỒI SỨC (ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH)**

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	527205 01	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	Thực hành Gây mê hồi sức	+ Thực hành kỹ năng GMHS + Thực hiện kỹ năng gây mê hồi sức cơ bản + Thực hiện kỹ năng gây mê hồi sức theo chuyên khoa bệnh lý + Thực hiện kỹ năng chăm sóc sau mổ	Khoa Gây mê - Hồi sức ngoại	4	40	40	120	0	40
<b>Tổng cộng:</b>							<b>4</b>	<b>40</b>			<b>0</b>	<b>40</b>

NH  
 NH  
 NH  
 115  
 NH

**VII. ĐẠI HỌC/ĐIỀU DƯỠNG/CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG (ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH)**

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	527205 01	Đại học	Điều dưỡng	Thực hành Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giao tiếp, hướng dẫn – giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân và thân nhân bệnh nhân.</li> <li>2. Nhận định triệu chứng lâm sàng các bệnh khoa Hồi sức thường gặp trên bệnh nhân.</li> <li>3. Lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân khoa Hồi sức.</li> <li>4. Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc thông thường, kiến tập một số kỹ thuật chăm sóc đặc biệt trong chăm sóc bệnh nhân khoa Hồi sức.</li> <li>5. Rèn luyện đạo đức người Điều dưỡng, tác phong thận trọng, chính xác.</li> </ol>	Khoa Hồi sức tích cực-chống độc	2	20	30	90	0	20
						Khoa Cấp cứu tổng hợp	2	20	40	120	0	20
2	527205 01	Đại học	Điều dưỡng	Thực hành Điều dưỡng Nội Nhiễm	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tiếp nhận và xử lý bệnh nhân mắc bệnh truyền nhiễm vào khoa.</li> <li>2. Thực hiện các kỹ thuật trên người bệnh mắc bệnh truyền nhiễm.</li> <li>3. Thực hiện quy trình chăm sóc bệnh truyền nhiễm.</li> <li>4. Giao tiếp, hướng dẫn – giáo dục sức khỏe, phòng bệnh cho bệnh nhân và thân nhân bệnh nhân.</li> </ol>	Khoa Bệnh nhiệt đới	2	20	50	150	0	20

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
3	527205 01	Đại học	Điều dưỡng	Thực hành Điều dưỡng Ngoại, Hồi sức cấp cứu	<ol style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện công tác quản lý buồng bệnh.</li> <li>Thực hiện kỹ thuật rửa tay thường qui.</li> <li>Theo dõi dấu hiệu sinh tồn.</li> <li>Thực hiện các kỹ thuật cho bệnh nhân uống thuốc, tiêm thuốc</li> <li>Truyền dịch.</li> <li>Thực hiện các kỹ thuật thay băng vết thương vô khuẩn, cắt chỉ, nhiễm, vết thương có ống dẫn lưu, meche.</li> <li>Cho bệnh nhân thở oxy.</li> <li>Thụt tháo.</li> <li>Thực hiện QTĐD</li> <li>Tiếp đón bệnh nhân, tham gia nhận bệnh...</li> <li>Kiến tập các kỹ thuật: thông tiêu, rửa bàng quang, cho ăn qua ống thông mũi dạ dày, hút đàm nhớt</li> </ol>	Khoa Ngoại tổng quát	2	20	95	285	0	20
4	527205 01	Đại học	Điều dưỡng	Thực hành Điều dưỡng Chăm sóc người lớn tuổi	<ol style="list-style-type: none"> <li>Tiếp nhận bệnh nhân vào khoa</li> <li>Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng trên bệnh nhân người cao tuổi</li> <li>Thực hiện quy trình chăm sóc bệnh nhân người cao tuổi</li> <li>Giáo dục sức khỏe bệnh nhân và thân nhân khi nằm viện và trước khi xuất viện</li> </ol>	Khoa Tim mạch tổng quát	2	20	100	300	0	20
<b>Tổng cộng:</b>							<b>8</b>	<b>40</b>			<b>0</b>	<b>40</b>

**VIII. ĐẠI HỌC/ĐIỀU DƯỠNG/CHUYÊN NGÀNH CẤP CỨU NGOẠI VIÊN (ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH)**

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	527205 01	Đại học	Điều dưỡng cấp cứu ngoại viện	Thực hành Điều Dưỡng Gây Mê Hồi Sức	Kỹ thuật đặt, rút ống nội khí quản Sóc phân vệ - Xử trí sóc phân vệ Kỹ thuật giúp thở, thê thở Cấp cứu ngừng tuần hoàn nâng cao Quản lý đường thở khó.	Khoa Gây mê-hồi sức ngoại	2	20	40	90	0	20
Thực hành Điều dưỡng phẫu thuật và chăm sóc điều dưỡng				Thực hiện được: rửa tay ngoại khoa; mặt áo choàng; mang găng vô khuẩn; phụ giúp phẫu thuật viên mặc áo choàng và mang găng. Thực hiện được rửa da trước phẫu thuật; tiếp liệu dụng cụ và phụ giúp Phẫu thuật viên trong các ca mổ đơn giản; nhận biết một số dụng cụ và các loại chỉ thường dùng trong phẫu thuật.								
3				Thực hành Điều dưỡng Cấp cứu Ngoại viện 3	Cấp cứu ngoài bệnh viện cho Người lớn	Khoa Cấp cứu tổng hợp	2	20	40	120	0	20



TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2	527205 01	Đại học	Điều dưỡng	Thực hành Điều Dưỡng (Nhiễm-Nội-Ngoại)	Tiếp nhận người bệnh Quản lý buồng bệnh Hướng dẫn tiếp cận hồ sơ bệnh án Thực hiện kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật đặc thù của khoa Nhiễm Nhận định và theo dõi Bệnh nhân (BN) mỗi ngày Xây dựng quy trình điều dưỡng (QTĐD) nội nhiễm Giáo dục sức khỏe (GDSK)	Khoa Bệnh nhiệt đới	2	20	50	150	0	20
						Khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình	2	20	68	204	0	20
						Khoa Nội thần kinh tổng quát	2	20	88	264	0	20
<b>Tổng cộng:</b>							<b>10</b>	<b>100</b>			<b>0</b>	<b>100</b>

**IX. ĐẠI HỌC/KỸ THUẬT Y HỌC/CHUYÊN NGÀNH XÉT NGHIỆM (ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH)**

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGĐ đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	772060 1	Đại học	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	Y Sinh học Phân tử Nâng cao	1. Thực hành các thao tác tách chiết DNA từ mẫu mô ung thư. 2. Thực hành các thao tác kỹ thuật PCR, realtime PCR, kỹ thuật lai, kỹ thuật hóa mô miễn dịch để phát hiện các bất thường ở cấp độ phân tử. 3. Thực hành công tác đảm bảo và kiểm tra chất lượng xét nghiệm sinh học phân tử.	Khoa Xét nghiệm	2	20	0	0	0	20
2				TTXN 1: Vi sinh - Ký sinh TTXN 5: Vi sinh nâng cao & Ký sinh nâng cao	1. Vi sinh - Ký sinh: - Thực hiện thành thạo tác nhuộm mẫu bệnh phẩm (đàm, mủ, dịch, ...) bằng các phương pháp nhuộm Gram, Kháng acid, các phương pháp nhuộm chuyên biệt khác, ... - Thực hiện thành thạo kỹ thuật cấy định danh, kháng sinh đồ. - Đọc kết quả sau khi cấy. - Nhận định được các hình dạng của các loại KST trong mẫu soi tươi.		2	20	0	0	0	20

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
3	772060 1	Đại học	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	TTXN 2: Hóa sinh TTXN 5: Hóa sinh nâng cao	<p>2. Hóa sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận định được mẫu nghiệm phẩm đạt yêu cầu và không đạt yêu cầu.</li> <li>- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật định lượng cơ chất, đo hoạt độ enzym.</li> <li>- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật miễn dịch ELISA, ECLIA, sinh học phân tử,... xác định tác nhân gây bệnh.</li> <li>- Nắm được các giá trị bình thường, nguyên nhân chính gây rối loạn kết quả xét nghiệm và lợi ích của xét nghiệm trong thực hành y học hàng ngày.</li> <li>- Đánh giá được kết quả xét nghiệm, xem xét sự phù hợp với chẩn đoán ban đầu của Bác sĩ Lâm sàng.</li> </ul>	Khoa Xét nghiệm	2	20	0	0	0	20
4				TTXN 3: Huyết học TTXN 5: Huyết học chuyên sâu	<p>3. Huyết học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện thành thạo kỹ năng kéo lame, nhuộm tiêu bản, xem phết máu ngoại biên, nhận định hình thái tế bào máu.</li> <li>- Thực hiện thành thạo kỹ thuật xét nghiệm tổng phân tích tế bào máu (đây là XN thường quy, dùng rất nhiều trong lâm sàng).</li> <li>- Thực hành các phương pháp xác định nhóm máu (hệ ABO, hệ Rhesus).</li> <li>- Thực hành lấy mẫu cho các xét nghiệm huyết học</li> </ul>		2	20	0	0	0	20
<b>Tổng cộng:</b>							<b>6</b>	<b>60</b>			<b>0</b>	<b>60</b>

**X. ĐẠI HỌC/ KỸ THUẬT Y HỌC/CHUYÊN NGÀNH KỸ THUẬT HÌNH ẢNH (ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH, ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH)**

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	77206	Đại học	Cử nhân Kỹ thuật y học	Thực hành chuyên ngành Kỹ thuật Y học	<p>5.1 Nguyên lý các phương pháp tạo hình ảnh y học</p> <p>1. Sử dụng được các dụng cụ chuyên ngành X quang.</p> <p>2. Trình bày được nguyên lý tạo ảnh của từng chuyên ngành</p> <p>5.2 Kỹ thuật ghi nhận và lưu giữ hình ảnh</p> <p>1. Nêu được thành phần và tính chất của thuốc hiện hình, thuốc định hình.</p> <p>2. Nêu được các bước chuẩn bị , thay và châm thuốc, làm sạch thuốc và sấy khô.</p> <p>3. Nêu được các nguyên lý hoạt động của các loại máy in phim</p> <p>4. Lưu giữ hình ảnh trong các máy đặc biệt</p> <p>5.3 Kỹ thuật chụp X-quang thông thường (HP1)</p> <p>1. Trình bày được các bước tiến hành của các kỹ thuật chụp X quang thông thường .</p> <p>2. Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang cơ bản ngực, bụng, khung chậu, xương tứ chi.</p> <p>3. Đánh giá được phim chụp X quang thông thường đạt tiêu chuẩn kỹ thuật</p> <p>4. Tuân thủ các bước thực hành an toàn bức xạ, và đề xuất được các thay đổi về mặt kỹ thuật nhằm đảm bảo an toàn bức xạ cho bệnh nhân và nhân viên</p> <p>5.4 Kỹ thuật chụp X-quang thông thường (HP2)</p>	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	12	120	0	0	0	120

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	77206	Đại học	Cử nhân Kỹ thuật y học	Thực hành chuyên ngành Kỹ thuật Y học	<p>1. Giao tiếp, hướng dẫn cho người bệnh và gia đình của bệnh nhân khi đến khoa .</p> <p>2. Thực hiện được thuần thực tất cả kỹ thuật Xquang thông thường dưới sự hướng dẫn của giảng viên.</p> <p>3. Tuân thủ các bước thực hành an toàn bức xạ, và đề xuất được các thay đổi về mặt kỹ thuật nhằm đảm bảo an toàn bức xạ cho bệnh nhân và nhân viên</p> <p>5.5 Giải phẫu X-Quang thường qui</p> <p>1. Mô tả chính xác về giải phẫu học trên các phim X quang chụp ở người bình thường.</p> <p>2. Vẽ và chú thích được một số mốc giải phẫu X quang của các hình giải phẫu X quang thường gặp</p> <p>5.6 Kỹ thuật chụp X-Quang đặc biệt 1</p> <p>1. Trình bày được các bước tiến hành của kỹ thuật X quang đặc biệt có thuốc cản quang.</p> <p>2. Trình bày các kỹ thuật chụp X quang có dùng thuốc cản quang ở đường ống tiêu hóa.</p> <p>3. Thực hiện được các kỹ thuật chụp đường ống tiêu hóa cản quang.</p> <p>4. Trình bày được các bước xử lí ban đầu các tai biến xảy ra do dùng thuốc cản quang.</p> <p>5. Đánh giá được phim đạt tiêu chuẩn kỹ thuật.</p> <p>6. Tuân thủ các bước thực hành an toàn bức xạ, và đề xuất được các thay đổi về mặt kỹ thuật nhằm đảm bảo an toàn bức xạ cho bệnh nhân và nhân viên.</p>	Khoa Chân đoán hình ảnh	12	120	0	0	0	120

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	77206	Đại học	Cử nhân Kỹ thuật y học	Thực hành chuyên ngành Kỹ thuật Y học	<p>5.7 Kỹ thuật chụp X-Quang đặc biệt 2</p> <p>1. Trình bày được các kỹ thuật chụp X quang có dùng thuốc cản quang ở đường niệu, hệ sinh dục, mạch máu, tim, răng, vú, nhi khoa</p> <p>2. Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản chụp: Đường niệu, hệ sinh dục, mạch máu, tim, răng, vú, nhi.</p> <p>3. Đánh giá được phim đạt tiêu chuẩn kỹ thuật.</p> <p>4. Tuân thủ các bước thực hành an toàn bức xạ, và đề xuất được các thay đổi về mặt kỹ thuật nhằm đảm bảo an toàn bức xạ cho bệnh nhân và nhân viên.</p> <p>5.8 Thực hành bệnh viện 1 (XQ thông thường)</p> <p>1. Giao tiếp, hướng dẫn cho người bệnh và gia đình của bệnh nhân khi đến khoa .</p> <p>2. Thực hiện được thuần thực tất cả kỹ thuật Xquang thông thường dưới sự hướng dẫn của giảng viên</p> <p>5.9 Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính 1</p> <p>1. Trình bày được các nguyên lý, kỹ thuật vận hành được các máy chụp cắt lớp vi tính.</p> <p>2. Trình bày được tính chất lý-hóa và tác dụng của các loại thuốc cản quang dùng trong chụp cắt lớp vi tính.</p> <p>3. Thực hiện được các kỹ thuật cắt lớp vi tính cơ bản sọ-mặt, ngực dưới sự hướng dẫn của giảng viên và bác sĩ chẩn đoán hình ảnh.</p> <p>5.10 Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính 2</p>	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	12	120	0	0	0	120

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	77206	Đại học	Cử nhân Kỹ thuật y học	Thực hành chuyên ngành Kỹ thuật Y học	<p>1. Trình bày được các nguyên lý, kỹ thuật và vận hành được các máy chụp cắt lớp vi tính.</p> <p>2. Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản về chụp cắt lớp vi tính bụng, chậu cột sống và tứ chi dưới sự hướng dẫn của giảng viên và bác sĩ chẩn đoán hình ảnh.</p> <p>5.11 Bảo trì máy</p> <p>1. Trình bày được các quy tắc chung bảo quản máy.</p> <p>2. Trình bày được các tình huống hỏng hóc thường gặp trong quá trình sử dụng máy X- quang, siêu âm, CT, MRI.</p> <p>3. Vận dụng được lý thuyết trong xử lý các hỏng hóc thông thường.</p> <p>5.12 Kỹ thuật Siêu âm</p> <p>1. Vận hành được các chức năng cơ bản của máy siêu âm.</p> <p>2. Nêu được các bước chuẩn bị bệnh nhân.</p> <p>3. Thực hiện các thao tác cầm đầu dò đúng chuẩn.</p> <p>4. Trình bày được các kỹ thuật siêu âm gan – mật, tụy – lách, thận – tiết niệu – sinh dục, sản phụ khoa, tuyến vú, tuyến giáp, mô mềm, khảo sát ổ phúc mạc, khoang sau phúc mạc và các mạch máu lớn.</p> <p>5.13 Triệu chứng học hình ảnh XQ</p> <p>1. Xác định được những hình ảnh bình thường trên phim, hình.</p> <p>2. Chẩn đoán sơ bộ được một số bất thường trên phim, hình đối với một số bệnh thường gặp và một</p>	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	12	120	0	0	0	120

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	77206	Đại học	Cử nhân Kỹ thuật y học	Thực hành chuyên ngành Kỹ thuật Y học	<p>số phim chụp X quang đặc biệt.</p> <p>3. Đưa ra được các chiều thể bổ sung để xác định bệnh.</p> <p>5.14 Thực hành bệnh viện 2 (X quang đặc biệt và siêu âm)</p> <p>1. Giao tiếp, hướng dẫn cho người bệnh và gia đình của bệnh nhân khi đến khoa .</p> <p>2. Thực hiện được thuần thục tất cả kỹ thuật Xquang đặc biệt, các mặt cắt siêu âm dưới sự hướng dẫn của giảng viên</p> <p>5.15 Giải phẫu hình ảnh cắt lớp CT</p> <p>1. Nhận diện và chỉ ra được các cấu trúc giải phẫu trên phim CT.</p> <p>2. Chú thích được một số mốc giải phẫu CT của các hình giải phẫu CT thường gặp.</p> <p>5.16 Hình ảnh học can thiệp (DSA)</p> <p>1. Nêu được kiến thức cơ bản về máy móc trang bị, hóa chất, dụng cụ trong phòng chụp mạch.</p> <p>2. Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản chụp mạch dưới sự hướng dẫn của Bác sĩ.</p> <p>5.17 Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ 1</p> <p>1. Trình bày được các nguyên lý, kỹ thuật và vận hành được các máy chụp cộng hưởng từ.</p> <p>2. Trình bày được tính chất lý hóa và tác dụng của thuốc tương phản từ.</p> <p>3. Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản về chụp Cộng hưởng từ sọ não, cột sống và khớp chi dưới sự hướng dẫn của giảng viên và bác sĩ chẩn đoán</p>	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	12	120	0	0	0	120



TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	77206	Đại học	Cử nhân Kỹ thuật y học	Thực hành chuyên ngành Kỹ thuật Y học	<p>hình ảnh.</p> <p>5.18 Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ 2</p> <p>1. Trình bày được các nguyên lý, kỹ thuật và vận hành được các máy chụp cộng hưởng từ.</p> <p>2. Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản chụp cộng hưởng từ khớp chi, tim – mạch; gan – mật; tụy, lách, thận – tiết niệu, sinh dục; sản phụ khoa; đại - trực tràng sự hướng dẫn của giảng viên và bác sĩ chẩn đoán hình ảnh.</p> <p>5.19 Triệu chứng học hình ảnh CT.</p> <p>1. Trình bày được triệu chứng học một số bất thường trong CT scanner.</p> <p>2. Chỉ ra được một số bất thường trên phim, hình đối với một số bệnh thường gặp.</p> <p>3. Đưa ra được các kỹ thuật bổ sung để xác định bệnh.</p>	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	12	120	0	0	0	120
<b>Tổng cộng:</b>							<b>12</b>	<b>120</b>			<b>0</b>	<b>120</b>



**XI. ĐẠI HỌC/ ĐƯỢC/CHUYÊN NGÀNH ĐƯỢC (ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH)**

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	D720 401	Đại học	Được	Giới thiệu tổng quát về hoạt động dược bệnh viện	<p>Tìm hiểu các căn cứ pháp lý của hoạt động Dược bệnh viện</p> <p>Trình bày cơ cấu tổ chức của khoa Dược bệnh viện</p> <p>Tìm hiểu nội dung hoạt động của khoa Dược bệnh viện</p>	Khoa Dược	4	40	0	0	0	40
			Nghiệp vụ dược (1)	<p>Tìm hiểu hoạt động của dược sĩ trong việc triển khai các văn bản pháp lý hiện hành trong khoa dược và các khoa phòng chuyên môn.</p> <p>Hiểu được cấu trúc và nội dung của quy trình thao tác chuẩn</p> <p>Hiểu được phần mềm quản lý tại khoa dược và việc sử dụng phần mềm để thực hiện phân tích ABC trong năm tại bệnh viện</p> <p>Tìm hiểu cách thức thực hiện các công tác nghiệp vụ liên quan đến thuốc cho bảo hiểm y tế</p> <p>Tìm hiểu về cách thức xác định nhu cầu sử dụng thuốc tại các khoa, phòng để chuẩn bị cho công tác xây dựng danh mục thuốc.</p>								
			Nghiệp vụ dược (2) (Hoạt động cấp phát thuốc)	<p>Sơ đồ hóa chu trình cung ứng thuốc tại khoa dược bệnh viện</p> <p>Sơ đồ hóa quy trình cấp phát thuốc</p> <p>Tìm hiểu chức năng nhiệm vụ của khoa chẵn, kho lẻ</p> <p>Tìm hiểu quy trình giải quyết khiếu nại trong cấp phát thuốc</p> <p>Tìm hiểu mô hình quản trị tồn kho (nếu có)</p>								

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	D720 401	Đại học	Dược	Nghiệp vụ dược (3) (Hoạt động đầu thầu thuốc trong bệnh viện)	Chức năng và họa động của hội đồng thuốc và điều trị Chức năng và hoạt động của tổ chuyên gia, tổ thẩm định trong hoạt động đầu thầu thuốc Hiểu được quy trình đầu thầu thuốc trong bệnh viện và hoạt động mua sắm thuốc	Khoa Dược	4	40	0	0	0	40
				Nghiệp vụ dược (4) (Hoạt động thống kê – kế toán dược)	Trình bày chức năng, nhiệm vụ của bộ phận thống kê-kế toán dược Tìm hiểu mối quan hệ với phòng kế hoạch tổng hợp và phòng tài chính kế toán Tìm hiểu hoạt động chuyên môn của bộ phận thống kê-kế toán dược							
				Nghiệp vụ dược (5) (Quản trị nhà thuốc bệnh viện)	Trình bày cơ cấu tổ chức nội dung hoạt động của nhà thuốc bệnh viện Tìm hiểu cách bố trí khu vực, sắp xếp và bảo quản thuốc tại nhà thuốc bệnh viện Tìm hiểu về cách xây dựng danh mục của nhà thuốc và các nhóm không phải là thuốc							
				Dược lâm sàng	Trình bày chức năng nhiệm vụ dược lâm sàng Nhận xét về triển khai hoạt động dược lâm sàng trong mối quan hệ với các khoa, phòng lâm sàng.							

17/11/2017

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	D720 401	Đại học	Dược	Các hoạt động khác nếu có	<p>Tìm hiểu về hoạt động liên quan đến thuốc đông y, thuốc dược liệu</p> <p>Tìm hiểu hoạt động chống nhiễm khuẩn</p> <p>Tìm hiểu hoạt động liên quan đến hóa chất, vật tư tiêu hao</p>	Khoa Dược	4	40	0	0	0	40
				Mối quan hệ giữa khoa dược và các khoa, phòng khác trong bệnh viện	<p>Tìm hiểu cách thức triển khai văn bản và các hoạt động chuyên môn về dược với các khoa, phòng</p> <p>Tìm hiểu cách thức kiểm tra việc sử dụng và bảo quản thuốc tại tủ trực của các khoa lâm sàng.</p>							
				Kiểm tra-tổng quát	Điểm đánh giá của Bệnh viện có trọng số 50% trong điểm kết thúc học phần học tập thực tế.							
<b>Tổng cộng:</b>							<b>4</b>	<b>40</b>			<b>0</b>	<b>40</b>

**XII. SAU ĐẠI HỌC/NỘI TRÚ/CHUYÊN NGÀNH NỘI TỔNG QUÁT (ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH, HỌC VIỆN QUÂN Y – PHÂN HIỆU PHÍA NAM)**

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	607220 50 NT	Nội trú	Nội tổng quát	Thực hành Tim mạch can thiệp	+ Điều trị bệnh động mạch vành mạn + Điều trị hội chứng vành cấp + Điều trị cơn THA + Điều trị choáng tim + Điều trị rối loạn nhịp thường gặp	Khoa Tim mạch can thiệp	4	20	85	255	0	20
						Khoa Tim mạch tổng quát	4	20	100	300	0	20
						Khoa Nhịp tim học	4	20	85	255	0	20
					+ Điều trị thuyên tắc phổi + Điều trị phù phổi cấp	Khoa Hồi sức tim mạch	4	20	30	90	0	20
<b>Tổng cộng:</b>							<b>16</b>	<b>80</b>			<b>0</b>	<b>80</b>

### XIII. THẠC SĨ/Y KHOA/CHUYÊN NGÀNH Y HỌC GIA ĐÌNH

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	8729001	Thạc sĩ	Y học gia đình	Các vấn đề sức khỏe thường gặp trong nội khoa + cấp cứu cơ bản	<p><b>Nội tiêu hóa</b>                      Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng bệnh dạ dày- tá tràng                      Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng bệnh viêm gan, xơ gan                      Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng bệnh đại tràng: viêm đại tràng cấp – mãn, bệnh đại tràng kích thích</p> <p><b>Nội tim mạch</b>                      Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng bệnh cao huyết áp                      Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng bệnh rối loạn lipid máu                      Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng suy tim                      Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng bệnh lý mạch vành và bệnh lý mạch máu ngoại vi</p> <p><b>Nội hô hấp</b>                      Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng bệnh nhiễm trùng hô hấp (trên – dưới)                      Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng bệnh hen phế quản (cấp tính – mãn tính)                      Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính (viêm phế quản mãn tính – khí phế thũng)</p>	Khoa Khám bệnh	3	15	0	0	0	15

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	8729001	Thạc sĩ	Y học gia đình	Các vấn đề sức khỏe thường gặp trong nội khoa + cấp cứu cơ bản	<p><b>Nội thận – tiết niệu</b>            Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng bệnh suy thận cấp – mãn            Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng hội chứng cầu thận            Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng bệnh nhiễm trùng đường tiêu trên – dưới</p> <p><b>Nội tiết - khớp</b>            Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng bệnh lý đái tháo đường            Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng bệnh lý giáp: cường giáp – suy giáp nguyên phát – thứ phát            Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng bệnh lý Viêm khớp – Thoái hóa khớp</p> <p><b>Cấp cứu cơ bản</b>            Xử trí ban đầu và chuyển an toàn cấp cứu ngừng hô hấp tuần hoàn            Xử trí ban đầu và chuyển an toàn phù phổi cấp            Xử trí ban đầu và chuyển an toàn suy hô hấp cấp            Xử trí ban đầu và chuyển an toàn tình trạng hôn mê không do chấn thương và co giật            Xử trí ban đầu và chuyển an toàn tình trạng ngộ độc thức ăn, ngộ độc thuốc            Xử trí ban đầu và chuyển an toàn tình trạng xuất huyết tiêu hóa, ho ra máu            Xử trí ban đầu và chuyển an toàn tình trạng sốc</p>	Khoa Cấp cứu tổng hợp	3	15	40	120	0	15

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2	8729001	Thạc sĩ	Y học gia đình	Các vấn đề sức khỏe thường gặp trong ngoại khoa	Tiếp cận chẩn đoán và xử trí bụng ngoại khoa ở phòng khám ngoại trú Tiếp cận chẩn đoán sớm và xử trí viêm ruột thừa ở phòng khám ngoại trú Tiếp cận chẩn đoán và xử trí xuất huyết tiêu hóa ở phòng khám ngoại trú Tiếp cận chẩn đoán và xử trí chấn thương bụng, vết thương bụng và hậu môn trực tràng ở phòng khám ngoại trú Tiếp cận chẩn đoán và xử trí suy van tĩnh mạch/ tắc ĐM ngoại biên cấp ở phòng khám ngoại trú Tiếp cận chẩn đoán và xử trí vết thương May da và các phẫu thuật tiểu phẫu	Khoa Cấp cứu tổng hợp	3	15	40	120	0	15
3	8729001	Thạc sĩ	Y học gia đình	Các bệnh tai mũi họng thường gặp	Amydale và VA Viêm mũi cấp và mạn Viêm xoang cấp và mạn Viêm tai cấp và mạn Ù tai Chảy máu mũi Khó thở thanh quản Dị vật đường thở, đường ăn, dị vật tai Ung thư tai mũi họng Khiếm thính	Khoa Khám bệnh	3	15	0	0	0	15



**XIV. THẠC SĨ/ĐIỀU DƯỠNG/ CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG (ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH)**

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	87203 01	Thạc sĩ	Điều dưỡng	Điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa	Chào khoa, sinh hoạt nội quy và phân công thực tập, tìm hiểu tổ chức hoạt động của khoa. Trình bày các triệu chứng cơ năng thường gặp của các hệ cơ quan (thận nhân tạo, nội tiết, thần kinh, cơ xương khớp và tim mạch); Giao tiếp được với người bệnh và khai thác bệnh sử; Thăm khám phát hiện các triệu chứng lâm sàng; Trình bày được chẩn đoán và xử trí ban đầu các bệnh nội khoa thường gặp; Tổ chức buổi giáo dục sức khỏe.	Khoa Nội tiết	3	15	50	150	0	15
						Khoa Nội tiêu hóa	3	15	75	225	0	15
						Khoa Nội thân- miễn dịch ghép	3	15	259	777	0	15
						Khoa Nội thần kinh tổng quát	3	15	88	264	0	15
						Khoa Tim mạch mạch tổng quát	3	15	100	300	0	15
						Khoa Cơ xương khớp	3	15	30	90	0	15
2	87203 01	Thạc sĩ	Điều dưỡng	Điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe Hồi sức cấp cứu	Chào khoa, sinh hoạt nội quy và phân công thực tập, tìm hiểu tổ chức hoạt động của khoa. Quản lý buồng bệnh và viết hồ sơ bệnh án; Tình huống lâm sàng; nhận định tình trạng người bệnh hồi sức tích cực; Chẩn đoán điều dưỡng; giáo dục sức khỏe, chế độ dinh dưỡng; Kỹ năng chăm sóc người bệnh hồi sức	Khoa Cấp cứu tổng hợp	3	15	40	120	0	15
						Khoa Hồi sức tích cực - chống độc	3	15	30	90	0	15

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					tích cực.							
3	872030 1	Thạc sĩ	Điều dưỡng	Điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa	Chào khoa, sinh hoạt nội quy và phân công thực tập, tìm hiểu tổ chức hoạt động của khoa	Khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình	3	15	68	204	0	15
					Trình bày các triệu chứng cơ năng thường gặp của các hệ cơ quan (thận - tiết niệu, thần kinh, cơ xương khớp và lồng ngực, tiêu hóa);	Khoa Ngoại niệu-ghép thận	3	15	65	195	0	15
					Giao tiếp được với người bệnh và khai thác bệnh sử;	Khoa Phẫu thuật tim-Lồng ngực mạch máu	3	15	50	150	0	15
					Thăm khám phát hiện các triệu chứng lâm sàng; trình bày chẩn đoán và xử trí ban đầu các bệnh nội khoa thường gặp; giáo dục sức khỏe.	Khoa Ngoại thần kinh	3	15	95	285	0	15
<b>Tổng cộng:</b>							<b>36</b>	<b>180</b>			<b>0</b>	<b>180</b>

**XV. THẠC SĨ/ CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH /CHUYÊN NGÀNH CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH (ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH)**

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	607201 66	Thạc sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	Nắm được các kỹ thuật và chẩn đoán bệnh thông qua các phương tiện: + X-Quang + Siêu âm + Chụp cắt lớp vi tính + Chụp cộng hưởng từ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	4	20	0	0	0	20
<b>Tổng cộng:</b>							<b>4</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>20</b>

**XVI. CHUYÊN KHOA I/Y KHOA/CHUYÊN NGÀNH NỘI TỔNG QUÁT (ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH, HỌC VIỆN QUÂN Y – PHÂN HIỆU PHÍA NAM)**

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giờ/ g/ ghé răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giờ/ g/ ghé răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	CK607 220	CKI	Nội tổng quát	Thực tập Nội cơ xương khớp	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tiếp cận bệnh nhân đau khớp</li> <li>+ Khoa Cơ xương khớp</li> <li>+ Tiếp cận bệnh nhân đau cột sống</li> <li>+ Tiếp cận bệnh nhân đau vai</li> <li>+ Bệnh nhân viêm khớp dạng thấp</li> <li>+ Bệnh gút</li> <li>+ Bệnh thoái hóa khớp</li> <li>+ Bệnh lupus ban đỏ hệ thống</li> <li>+ Bệnh viêm cột sống huyết thanh âm tính</li> <li>+ Bệnh viêm khớp nhiễm trùng</li> <li>+ Bệnh loãng xương</li> </ul>	Khoa Cơ xương khớp	2	10	30	90	0	10
					<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Viêm loét dạ dày – GERD</li> <li>+ Xuất huyết tiêu hóa</li> <li>+ Viêm tụy cấp</li> <li>+ Viêm đại tràng</li> <li>+ Viêm gan cấp</li> <li>+ Viêm gan mạn</li> <li>+ Xơ gan</li> <li>+ Ung thư gan</li> </ul>	Khoa Nội tiêu hóa	2	10	75	225	0	10
<b>Tổng cộng:</b>							<b>4</b>	<b>20</b>			<b>0</b>	<b>20</b>

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	CK60 72 20	Chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	Thực hành Nội Tiêu hoá	<p>Tín chỉ 1 bệnh lý ống tiêu hoá</p> <p>Cas lâm sàng chảy máu tiêu hóa</p> <p>Cas lâm sàng loét DD-TT</p> <p>Giới thiệu một số thủ thuật trong tiêu hoá: Soi trực tràng, Chọc dịch màng bụng, đặt sonde dạ dày, Thực hành đặt sonde dạ dày</p> <p>Thực hành nội soi trực tràng ống cứng</p> <p>Làm các thủ thuật khác về tiêu hoá</p> <p>khám làm bệnh án kê đơn điều trị theo dõi cho bệnh nhân trên lâm sàng</p> <p>Làm kĩ thuật trên BN phụ trách 15 lần</p>	Khoa Nội tiêu hóa	3	15	75	225	0	15
					<p>Tín chỉ 2: thực hành bệnh lý ống tiêu hoá</p> <p>Cas lâm sàng Hội chứng ruột kích thích</p> <p>Cas lâm sàng Viêm đại tràng mạn tính</p> <p>Giới thiệu phần mềm nội soi dạ dày đại tràng trên mô hình 2 tiết</p> <p>Giới thiệu máy soi dạ dày, cách sử dụng, bảo dưỡng 4 tiết</p> <p>Thực hành kĩ thuật:</p> <p>Thực hành nội soi dạ dày trên tiền lâm sàng (trên mô hình) 10 tiết:</p> <p>Thực hành nội soi tại phòng soi (trên BN) 15 tiết</p> <p>Thực hành lâm sàng</p> <p>khám làm bệnh án kê đơn điều trị theo dõi bệnh nhân trên lâm sàng</p> <p>Làm kĩ thuật trên BN phụ trách</p>	Khoa Nội tiêu hóa	3	15	75	225	0	15
					<p>Tín chỉ 3: thực hành lâm sàng bệnh lý tuyến tiêu hoá</p> <p>Cas lâm sàng viêm gan mạn tính</p>							

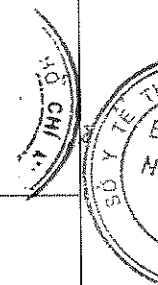
TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Cas lâm sàng xơ gan Giới thiệu máy siêu âm và kĩ thuật siêu âm gan mật Hướng dẫn thực hành trên máy siêu âm Thực hành kĩ thuật Thực hành làm siêu âm Thực hành kỹ thuật trên siêu âm Khám lâm bệnh án kê đơn điều trị cho 20 bệnh nhân Làm các thủ thuật cho các BN phụ trách trên lâm sàng							
1	CK60 72 20	Chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	Thực hành Nội Tiêu hoá	Tín chỉ 4: Thực hành kỹ thuật bệnh lý tuyến tiêu hoá Cas lâm sàng ung thư gan Giới thiệu kỹ thuật can thiệp trong bệnh gan mật trên siêu âm Giới thiệu kỹ thuật can thiệp trong bệnh gan mật Hướng dẫn thực hành trên máy siêu âm Thực hành làm siêu âm Thực hành xem can thiệp mạch Thực hành xem ERCP Tín chỉ 5: thực hành kỹ thuật bệnh lý tuyến tiêu hoá 50 tiết Cas lâm sàng sỏi ống mật chủ Cas lâm sàng viêm tụy cấp Kỹ thuật nội soi mật tụy ngược dòng Khám lâm bệnh án kê đơn điều trị cho bệnh nhân Làm các thủ thuật về tiêu hoá cho bệnh nhân phụ trách Khám lâm bệnh án kê đơn điều trị cho bệnh nhân Làm các thủ thuật về tiêu hoá cho bệnh nhân phụ trách.	Khoa Nội tiêu hóa	3	15	75	225	0	15

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	CK60 72 20	Chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	Thực hành Nội Tim mạch	Tín chỉ 1. Bệnh tăng huyết áp Phụ trách điều trị: 5 bệnh nhân Trực khoa: 2 lần/ 1 tuần/ học viên Chuẩn bị bệnh nhân hội chẩn và dự hội chẩn: 3 lần Ghi, phân tích kết quả Holter huyết áp 24 giờ: 3 lần Cấp cứu THA kịch phát: 12 bệnh nhân	Khoa Tim mạch tổng quát	2	10	100	300	0	10
					Tín chỉ 2: Điều trị suy tim Phụ trách điều trị: 5 bệnh nhân Trực khoa: 2 lần/ 1 tuần/ học viên Chuẩn bị bệnh nhân hội chẩn và dự hội chẩn: 3 lần Ghi điện tim và phân tích kết quả: 10 lần Xem, phụ điện tim gắng sức: 3 bệnh nhân							
					Tín chỉ 3: Bệnh nhồi máu cơ tim Phụ trách điều trị: 5 bệnh nhân Trực khoa: 2 lần/ 1 tuần/ học viên Chuẩn bị bệnh nhân hội chẩn và dự hội chẩn: 3 lần Ghi điện tim và phân tích kết quả: 10 lần Xem, phụ cấp cứu ngừng tuần hoàn: 2 bệnh nhân	Khoa Nhịp tim học	2	10	85	255	0	245
1	CK60 72 20	Chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	Thực hành Nội Tim mạch	Tín chỉ 4: Rối loạn nhịp tim- Rối loạn dẫn truyền Thực hành lâm sàng và chỉ tiêu cần đạt: Phụ trách điều trị: 5 bệnh nhân Trực khoa: 2 lần/ 1 tuần/ học viên Chuẩn bị bệnh nhân hội chẩn và dự hội chẩn: 3 lần Phân tích Holter nhịp 24 giờ : 3 lần	Khoa Nhịp tim học	2	10	85	255	0	10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Xem, phụ sóc điện điều trị: 2 bệnh nhân							
					Tín chỉ 5: Các bệnh van tim Phụ trách điều trị: 5 bệnh nhân Trực khoa: 2 lần/ 1 tuần/ học viên Chuẩn bị bệnh nhân hội chẩn và dự hội chẩn: 3 lần Siêu âm tim : 5 lần Xem, phụ chọc hút dịch màng ngoài tim: 2 lần							
1	CK60 72 20	Chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	<b>Thực hành Nội Thận tiết niệu</b>	Tín chỉ 1. Viêm cầu thận mạn Hội chứng thận hư Trực tiếp khám, điều trị bệnh nhân: 4 bệnh nhân Chuẩn bị bệnh án và dự hội chẩn khoa – viện: 2 bệnh nhân Chọc hút dịch màng phổi, ổ bụng: 5 bệnh nhân Siêu âm thận: 10 bệnh nhân Xem, phụ sinh thiết thận qua da: 2 bệnh nhân Trực khoa 2 lần/ tuần/ 1 học viên	Khoa Nội thận- Miễn dịch ghép	2	10	259	777	0	10
					Tín chỉ 2: Viêm cầu thận mạn- Suy thận mạn tính Trực tiếp khám, điều trị bệnh nhân: 4 bệnh nhân Chuẩn bị bệnh án và dự hội chẩn khoa – viện: 2 bệnh nhân Siêu âm thận: 10 bệnh nhân Xem, phụ sinh thiết thận qua da: 2 bệnh nhân Thao tác trên máy thận nhân tạo: 10 lần Trực khoa 2 lần/ tuần/ 1 học viên							
					Tín chỉ 3: Viêm thận bể thận mạn- Suy thận mạn tính Trực tiếp khám, điều trị bệnh nhân: 4 bệnh nhân Chuẩn bị bệnh án và dự hội chẩn khoa – viện: 2 bệnh nhân							



TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	CK60 72 20	Chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	Thực hành Nội Thận tiết niệu	<p>Siêu âm thận tiết niệu: 10 bệnh nhân Soi bàng quang: 2 bệnh nhân Thao tác trên máy thận nhân tạo: 10 lần Trực khoa 2 lần/ tuần/ 1 học viên</p> <p>Tín chỉ 4: Điều trị thay thế thận suy Trực tiếp khám, điều trị bệnh nhân: 4 bệnh nhân Chuẩn bị bệnh án và dự hội chẩn khoa – viện: 2 bệnh nhân Chọc hút dịch màng phổi, ổ bụng: 5 bệnh nhân Thao tác trên máy thận nhân tạo: 10 lần Chọc tĩnh mạch trung tâm: 2 bệnh nhân Trực khoa 2 lần/ tuần/ 1 học viên</p>	Khoa Nội thận-Miền dịch ghép	2	10	259	777	0	10
1	CK60 72 20	Chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	Thực hành Nội Xương khớp	<p>Tín chỉ 1: Bệnh luput ban đỏ hệ thống Trực tiếp khám, điều trị bệnh nhân tại khoa: 5 bệnh nhân Chuẩn bị bệnh án, dự hội chẩn khoa - viện: 2 bệnh nhân Phân tích phim XQ, CT, MRI khớp: 10 lần Làm thủ thuật tiêm cạnh khớp: 2 bệnh nhân Siêu âm mô mềm cạnh khớp: 5 bệnh nhân Trực khoa 2 lần/1 tuần/1 học viên</p> <p>Tín chỉ 2: Bệnh viêm khớp dạng thấp Trực tiếp khám, điều trị bệnh nhân tại khoa: 5 bệnh nhân Chuẩn bị bệnh án, dự hội chẩn khoa - viện: 2 bệnh nhân Phân tích phim XQ, CT, MRI khớp: 10 lần Siêu âm ổ khớp gối: 5 bệnh nhân Chọc hút bơm rửa, tiêm thuốc ổ khớp gối: 3 bệnh nhân Trực khoa 2 lần/1 tuần/1 học viên.</p>	Khoa Cơ xương khớp	2	10	30	90	0	10



TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	CK60 72 20	Chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	Thực hành Nội Xương khớp	Tín chỉ 3: Bệnh viêm cột sống dính khớp Trực tiếp khám, điều trị bệnh nhân tại khoa: 5 bệnh nhân Chuẩn bị bệnh án, dự hội chẩn khoa - viện: 2 bệnh nhân Phân tích phim XQ, CT, MRI khớp: 10 lần Phong bế khoang cùng: 2 bệnh nhân Xem, phụ nội soi khớp: 2 bệnh nhân Trực khoa 2 lần/1 tuần/1 học viên	Khoa Cơ xương khớp	2	10	30	90	0	10
				Thực hành Nội tiết	Tín chỉ 1: Bệnh đái tháo đường Trực tiếp khám, điều trị bệnh nhân tại khoa: 5 bệnh nhân Chuẩn bị bệnh án, dự hội chẩn khoa - viện: 2 bệnh nhân Xét nghiệm glucose máu bằng máy cá nhân: 10 BN Làm nghiệm pháp dung nạp glucose máu: 2 bệnh nhân Trực khoa 2 lần/1 tuần/1 học viên Tín chỉ 2: Bệnh Basedow Trực tiếp khám, điều trị bệnh nhân tại khoa: 5 bệnh nhân Chuẩn bị bệnh án, dự hội chẩn khoa - viện: 2 bệnh nhân Phân tích xét nghiệm hormon giáp: 5 bệnh nhân Làm siêu âm tuyến giáp: 5 bệnh nhân Trực khoa 2 lần/1 tuần/1 học viên	Khoa Nội tiết	2	10	50	150	0	10
				Thực hành Nội tiết	Tín chỉ 3: Biến chứng hôn mê ĐTĐ, tăng áp lực thẩm thấu Trực tiếp khám, điều trị bệnh nhân tại khoa: 5 bệnh nhân Chuẩn bị bệnh án, dự hội chẩn khoa - viện: 2 bệnh nhân Xét nghiệm glucose máu bằng máy cá nhân: 10 bệnh nhân Kê đơn theo dõi bệnh nhân tăng đường máu bằng phương pháp truyền nhỏ giọt tĩnh mạch Insulin: 2 bệnh nhân. Trực khoa 2 lần/1 tuần/1 học viên	Khoa Nội tiết	2	10	50	150	0	10
<b>Tổng cộng:</b>							<b>13</b>	<b>65</b>				<b>65</b>

**XVII. CHUYÊN KHOA I/ Y KHOA/ CHUYÊN NGÀNH NGOẠI TỔNG QUÁT (HỌC VIỆN QUÂN Y – PHÂN HIỆU PHÍA NAM)**

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NDG đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	CK60 72 07	Chuyên khoa cấp 1	Ngoại tổng quát	Thực hành Ngoại chấn thương chỉnh hình	<p>Tín chỉ 1: Xử trí phẫu thuật cấp cứu các vết thương cơ quan vận động. Xử trí cấp cứu vết thương gãy xương hở, vết thương mạch máu. Xem mổ, phụ mổ và mổ chính các phẫu thuật.</p> <p>Tín chỉ 2: Điều trị bảo tồn gãy xương kín. Điều trị gãy xương kín bằng phương pháp nắn chỉnh bó bột. Điều trị gãy xương bằng PP kéo liên tục. Nội dung: Xem bó bột, kéo liên tục, phụ và tự làm các thủ thuật.</p> <p>Tín chỉ 3: Điều trị phẫu thuật gãy xương chi trên. Điều trị phẫu thuật gãy xương kín 2 xương cẳng tay. Điều trị phẫu thuật gãy kín xương đòn. Nội dung: Xem mổ, phụ mổ và tự làm các phẫu thuật.</p> <p>Tín chỉ 4: Điều trị phẫu thuật gãy xương ở chi dưới. Điều trị phẫu thuật gãy xương kín 2 xương cẳng chân. Điều trị phẫu thuật gãy kín liên mạch chuyển xương đùi. Nội dung thực hành: Xem mổ, phụ mổ và mổ chính các phẫu thuật.</p> <p>Tín chỉ 5: Điều trị một số bệnh lý thuộc cơ quan vận động. Điều trị viêm xương tuỷ xương đường máu. Điều trị nhiễm trùng bàn tay Nội dung: Xem mổ, phụ mổ và tự làm các phẫu thuật.</p>	Khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình	2	10	68	204	0	10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NDG đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2	CK60 72 07	Chuyên khoa cấp 1	Ngoại tổng quát	Thực hành Ngoại tiêu hóa	<p>Tín chỉ 1: Cấp cứu ngoại khoa tiêu hoá:  Mô cắt ruột thừa chưa có biến chứng  Mô mở hoặc nội soi. Mô viêm phúc mạc ruột thừa  Chọc hút mù áp xe ruột thừa dưới hướng dẫn siêu âm  Khâu lỗ thủng dạ dày tá tràng  Mô tắc ruột cơ học. Mô khâu lỗ thủng ruột non  Mô cắt lách do chấn thương. Mô khâu cầm máu vỡ gan  Mô lồng ruột. Chọc dò ổ bụng dưới siêu âm  Nội soi ổ bụng chẩn đoán. Thực hành siêu âm chẩn đoán  Tháo lồng bàng hơi  Phụ trách 1 buồng bệnh điều trị bệnh nhân trực tiếp</p>	Khoa Ngoại tổng quát	2	10	95	285	0	275
					<p>Tín chỉ 2:  Bệnh lý ngoại khoa dạ dày – tá tràng – thực quản:  Mô nối vị tràng. Mô thông dạ dày hồng tràng nuôi dưỡng  Cắt đoạn dạ dày. Cắt toàn bộ dạ dày  Phẫu thuật Heller. Phẫu thuật thay thực quản</p> <p>Tín chỉ 3: Bệnh lý ngoại khoa gan mật – tụy - lách:  Mở ống mật chủ lấy sỏi, dẫn lưu Kehr  Mô cắt túi mật nội soi. Mô dẫn lưu túi mật  Mô nối mật tiêu hoá. Thất động mạch gan  Cắt gan.  Mô lấy sỏi tụy  Mô cắt tá tụy  Nối nang tụy tiêu hoá  Cắt lách bệnh lý  Chọc hút mù áp xe gan  Chụp mật qua da</p>							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NDG đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2	CK60 72 07	Chuyên khoa cấp 1	Ngoại tổng quát	Thực hành Ngoại tiêu hóa	<p>Tín chỉ 4:</p> <p>Bệnh lý ngoại khoa đại trực tràng – hậu môn:</p> <p>Cắt nửa đại tràng phải</p> <p>Cắt nửa đại tràng trái</p> <p>Cắt đoạn đại tràng</p> <p>Làm hậu môn nhân tạo</p> <p>Đóng hậu môn nhân tạo</p> <p>Nội tắt hồi tràng đại tràng</p> <p>Dẫn lưu hồi tràng</p> <p>Cắt toàn bộ đại tràng</p> <p>Cắt trĩ từng búi</p> <p>Cắt vòng trĩ và phẫu thuật Longo</p> <p>Cắt đường rò hậu môn</p> <p>Mổ treo trực tràng ụ nhô</p> <p>Mổ treo trực tràng ụ nhô</p> <p>Cắt trực tràng bảo tồn cơ thắt</p> <p>Phẫu thuật Hartmann</p> <p>Tín chỉ 5:</p> <p>Bệnh lý ngoại khoa thành bụng và các cơ quan khác:</p> <p>Mổ thoát vị bẹn</p> <p>Mổ thoát vị đùi</p> <p>Siêu âm chẩn đoán</p> <p>Nội soi ổ bụng chẩn đoán</p> <p>Nội soi dạ dày chẩn đoán</p> <p>Phụ trách một buồng bệnh 1 bệnh nhân trực tiếp</p>	Khoa Ngoại tổng quát	2	10	95	285	0	10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NDG đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giờ/ g/ ghế rỗng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giờ/ g/ ghế rỗng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
3	CK60 72 07	Chuyên khoa cấp 1	Ngoại tổng quát	Thực hành Ngoại tiết niệu	Tín chỉ 1: Xử trí bước đầu chấn thương thận. Các phẫu thuật kỳ đầu trong chấn thương thận Xử trí bước đầu chấn thương thận. Phẫu thuật chấn thương thận	Khoa Ngoại niệu- ghép thận	2	10	65	195	0	10
					Tín chỉ 2: Xử trí bước đầu chấn thương bàng quang. Các phẫu thuật kỳ đầu trong chấn thương bàng quang Xử trí bước đầu chấn thương bàng quang. Phẫu thuật chấn thương bàng quang							
					Tín chỉ 3: Xử trí bước đầu chấn thương niệu đạo. Các phẫu thuật kỳ đầu trong chấn thương niệu đạo Xử trí bước đầu chấn thương niệu đạo. Phẫu thuật chấn thương niệu đạo							
					Tín chỉ 4: Điều trị sỏi đường tiết niệu bằng phẫu thuật mở. Điều trị sỏi thận. Điều trị sỏi NQ							
					Tín chỉ 5: Điều trị sỏi đường tiết niệu bằng Các kỹ thuật ít xâm lấn. Điều trị sỏi thận bằng TSNCT. Tán sỏi NQ nội soi ngược dòng.							
4	CK60 72 07	Chuyên khoa cấp 1	Ngoại tổng quát	Thực hành Ngoại thần kinh và sọ não	Tín chỉ 1: Chấn thương sọ não Chấn động não, Giập não Chèn ép não, Máu tụ nội sọ Mô giải ép sọ	Khoa Ngoại thần kinh	2	10	95	285	0	10
					Tín chỉ 2: Chấn thương cột sống- tuỷ sống. Phân loại chấn thương cột sống - tuỷ sống Lâm sàng và các phương pháp điều trị gãy cột sống. Phẫu thuật gãy cột sống vùng thắt lưng Mô giải ép tuỷ - rễ thần kinh							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NDG đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13		
					<p>Tín chỉ 3: Thoát vị đĩa đệm cột sống cổ Chẩn đoán phân biệt TVĐĐ cổ với các bệnh lý khác vùng cổ. Lâm sàng và các phương pháp điều trị TVĐĐ cổ. Phẫu thuật TVĐĐ cổ Mổ bộc lộ vào CS cổ đường trước</p> <p>Tín chỉ 4: Thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng cùng Phân loại TVĐĐ cột sống vùng thắt lưng cùng. Lâm sàng và các phương pháp điều trị TVĐĐ cột sống vùng thắt lưng. Phẫu thuật TVĐĐ vùng thắt lưng cùng Mổ bộc lộ vào CS thắt lưng cùng đường sau</p> <p>Tín chỉ 5: Bệnh lý u tuỷ. Phân loại u tuỷ. Lâm sàng và các phương pháp điều trị u tuỷ. Phẫu thuật u tuỷ Thực hành kính vi phẫu</p>									
5	CK60 72 07	Chuyên khoa cấp 1	Ngoại tổng quát	Thực hành Ngoại lồng ngực	<p>Tín chỉ 1: Các bệnh tim cần điều trị ngoại khoa Phẫu thuật thay van tim Phẫu thuật vá thông liên nhĩ Phẫu thuật vá thông liên thất Phẫu thuật còn ống động mạch Phẫu thuật phòng động mạch chủ Phẫu thuật bệnh cơ tim, màng tim Phẫu thuật bệnh thông-phòng động tĩnh mạch Phẫu thuật bệnh giãn tĩnh mạch Phẫu thuật u máu ngoại vi</p>	Khoa Phẫu thuật tim-Lồng ngực mạch máu	2	10	50	150	0	10		

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NDG đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giờ/ghế tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
					<p>Tín chỉ 2: Điều trị phẫu thuật mù màng phổi bán cấp và mạn tính. Mở ngực            Phẫu thuật cắt kén khí phổi, Phẫu thuật cắt thùy phổi            Phẫu thuật cắt phổi, Phẫu thuật bóc vỏ phổi            Dẫn lưu khoang màng phổi</p> <p>Tín chỉ 3: Chỉ định, các phương pháp và kết quả điều trị ngoại khoa một số bệnh lý của tuyến giáp.            Phẫu thuật cắt nhân và 1 phần tuyến giáp            Phẫu thuật cắt thùy tuyến giáp            Phẫu thuật cắt gần hoàn toàn tuyến giáp            Phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp            Phẫu thuật viêm tuyến giáp            Phẫu thuật nội soi tuyến giáp</p>								
6	CK60 72 07	Chuyên khoa cấp 1	Ngoại tổng quát	Thực hành Ngoại lồng ngực	<p>Tín chỉ 4: Chẩn đoán và điều trị ngoại khoa u vú lành và ác tính. Phẫu thuật u xơ tuyến vú            Phẫu thuật cắt vú triệt căn điều trị ung thư vú            Phẫu thuật cắt u xơ tuyến vú có trợ giúp video            Phẫu thuật điều trị áp xe tuyến vú            Phẫu thuật tạo hình vú</p> <p>Tín chỉ 5: Các phương pháp chẩn đoán và điều trị ngoại khoa u trung thất.            Mở ngực đường giữa xương ức            Phẫu thuật cắt tuyến ức            Phẫu thuật nội soi tuyến ức            Phẫu thuật nội soi cắt u thực quản            Phẫu thuật cắt u tuyến ức. Phẫu thuật cắt u trung thất</p>	Khoa Phẫu thuật tim-Lồng ngực mạch máu	2	10	50	150	0	10	
<b>Tổng cộng:</b>							<b>10</b>	<b>50</b>			<b>0</b>	<b>50</b>	



**XVIII. CHUYÊN KHOA I/ Y KHOA/ CHUYÊN NGÀNH GÂY MÊ HỒI SỨC (ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH)**

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	CK60 7223	Chuyên khoa I	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức thần kinh	+ Gây mê trong phẫu thuật u não + Gây mê trong phẫu thuật hố sau + Gây mê trong phẫu thuật phình mạch máu não + GMHS người bệnh chấn thương sọ não + Điều trị tăng áp lực nội sọ + Gây mê hồi sức tổng quát: 'Gây mê trong phẫu thuật bụng: Gây mê cho phẫu thuật nội soi bụng, Gây mê cho phẫu thuật đại trực tràng, Gây mê cho phẫu thuật cắt gan Gây mê trong phẫu thuật lồng ngực: Gây mê cho phẫu thuật thực quản, GM cho phẫu thuật cắt phổi với thông khí 1 phổi Gây mê trong phẫu thuật đường tiết niệu Gây mê trong phẫu thuật vùng cổ, tuyến giáp Thực hiện sử dụng các phương tiện theo dõi trong mổ Sử dụng máy gây mê trong thực hành vô cảm Gây mê người cao tuổi, béo phì Gây mê cho người bệnh có bệnh lý nội tiết, hô hấp, tim mạch, gan, thận, thần kinh-co Gây mê trong phẫu thuật TMH, mắt Gây mê hồi sức người bệnh đa chấn thương	Khoa Gây mê - hồi sức ngoại	3	15	40	120	0	15
2	CK60 7223	Chuyên khoa I	Gây mê hồi sức	Hồi sức tổng quát	'Hồi sức hô hấp: Chăm sóc người bệnh thở máy, Cài máy thở, Thở máy ở người bệnh bị ARDS Hồi sức tim mạch: Xử trí loạn nhịp tim, rối loạn dẫn truyền, Cấp cứu ngừng tuần hoàn, Hồi sức tiêu hóa: Nhiễm trùng trong ổ bụng, Viêm phúc mạc, Viêm tụy cấp, Hội chứng chèn ép khoang bụng	Khoa Hồi sức tích cực-chấn	2	10	30	90	0	10



TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giờ/ g/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giờ/ g/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Hồi sức thận: Xử trí suy thận cấp chu phẫu, Điều trị thay thế thận (thâm phân phúc mạc, lọc thận, chạy thận nhân tạo) Xử trí các tình trạng sốc (sốc giảm thể tích, sốc tim, sốc nhiễm trùng, sốc phản vệ) Xử trí rối loạn đông cầm máu chu phẫu Xử trí bệnh lý thuyên tắc mạch máu chu phẫu Hồi sức người bệnh đa chấn thương, hội chứng vùi lấp, phỏng Chăm sóc giảm nhẹ	g độc						
3	CK60 7223	Chuyên khoa I	Gây mê hồi sức	Thực tập thần kinh	Tiếp cận chẩn đoán liệt vận động Tai biến mạch máu não – chẩn đoán Động kinh – chẩn đoán và điều trị Bệnh Lý tùy sống Tai biến mạch máu não – điều trị Bệnh thần kinh ngoại biên và bệnh cơ Bệnh Parkinson và các rối loạn vận động Hôn mê tiếp cận xử lý ban đầu Thần não, Tiểu não Hệ lưới và các chức năng thức tỉnh Hệ thần kinh tự chủ. Hệ thống vận động, hệ thống cảm giác Sa xúc trí tuệ và bệnh Alzheimer Nhiễm ký sinh trùng hệ TKTW Ký sinh trùng hệ thần kinh Trung ương Điều trị xuất huyết não Huyết khối tĩnh mạch Cập nhật bảng phân loại cơn Động kinh, Điều trị trạng thái động kinh, Các thuốc chống Động kinh Điều trị động kinh	Khoa Nội thần kinh tổng quát	2	10	88	264	0	10
					Khoa Bệnh lý mạch máu não	2	20	140	420	0	20	
<b>Tổng cộng</b>							<b>09</b>	<b>45</b>			<b>0</b>	<b>45</b>

**XIX. CHUYÊN KHOA I/ĐIỀU DƯỠNG/CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG (ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH)**

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	CK607290	CKI	Điều dưỡng	Thực tập Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu tổ chức , hoạt động của khoa tim mạch</li> <li>- Trình bày được các triệu chứng cơ năng thường gặp của các hệ tim mạch</li> <li>- Giao tiếp, khai thác bệnh sử, thăm khám để phát hiện các triệu chứng của bệnh tim mạch</li> <li>- Trình bày được chẩn đoán, xử trí ban đầu và cách chăm sóc các bệnh tim mạch</li> <li>- Tham gia xây dựng kế hoạch và báo cáo chuyên đề về tim mạch"</li> </ul>	Khoa Tim mạch tổng quát	2	10	100	300	0	10
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu tổ chức , hoạt động của khoa thần kinh</li> <li>- Trình bày được các triệu chứng cơ năng thường gặp của các hệ thần kinh</li> <li>- Giao tiếp, khai thác bệnh sử, thăm khám để phát hiện các triệu chứng của bệnh thần kinh</li> <li>- Trình bày được chẩn đoán, xử trí ban đầu và cách chăm sóc các bệnh thần kinh</li> <li>- Tham gia xây dựng kế hoạch và báo cáo chuyên đề về thần kinh"</li> </ul>	Khoa Nội thần kinh tổng quát	2	10	88	264	0	10

12/11/2011

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
3	CK607 290	CKI	Điều dưỡng	Thực tập Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu tổ chức , hoạt động của khoa thận nhân tạo</li> <li>- Trình bày được các triệu chứng cơ năng thường gặp của các hệ tiết niệu</li> <li>- Giao tiếp, khai thác bệnh sử, thăm khám để phát hiện các triệu chứng của bệnh hệ tiết niệu</li> <li>- Trình bày được chẩn đoán, xử trí ban đầu và cách chăm sóc các bệnh hệ tiết niệu</li> <li>- Tham gia xây dựng kế hoạch và báo cáo chuyên đề về hệ tiết niệu</li> </ul>	Khoa Nội thận-Miền dịch ghép	2	10	259	777	0	10
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu tổ chức , hoạt động của khoa nội tiết.</li> <li>- Trình bày được các triệu chứng cơ năng thường gặp của các hệ nội tiết.</li> <li>- Giao tiếp, khai thác bệnh sử, thăm khám để phát hiện các triệu chứng của bệnh nội tiết.</li> <li>- Trình bày được chẩn đoán, xử trí ban đầu và cách chăm sóc các bệnh nội tiết.</li> </ul>	Khoa Nội tiết	2	10	50	150	0	10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					- Tham gia xây dựng kế hoạch và báo cáo chuyên đề về nội tiết.							
5	CK607 290	CKI	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu tổ chức , hoạt động của khoa ngoại</li> <li>- Trình bày được các triệu chứng cơ năng thường gặp của các hệ cơ xương khớp</li> <li>- Giao tiếp, khai thác bệnh sử, thăm khám để phát hiện các triệu chứng của bệnh ngoại khoa về CXXK.</li> <li>- Trình bày được chẩn đoán, xử trí ban đầu và cách chăm sóc các bệnh ngoại khoa về cơ xương khớp</li> <li>- Tham gia xây dựng kế hoạch và báo cáo chuyên đề về cơ xương khớp</li> </ul>	Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình	2	10	68	204	0	10
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu tổ chức , hoạt động của khoa ngoại</li> <li>- Trình bày được các triệu chứng cơ năng thường gặp của các hệ tiêu hóa</li> <li>- Giao tiếp, khai thác bệnh sử, thăm khám để phát hiện các triệu chứng của bệnh ngoại khoa về hệ tiêu hóa.</li> <li>- Trình bày được chẩn đoán, xử trí ban đầu và cách chăm sóc các bệnh ngoại khoa về hệ tiêu hóa</li> <li>- Tham gia xây dựng kế hoạch và báo cáo chuyên đề về hệ tiêu hóa</li> </ul>	Khoa Ngoại tổng quát	2	10	95	285	0	10
6	CK607 290	CKI	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe người	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu tổ chức , hoạt động của khoa ngoại</li> <li>- Trình bày được các triệu chứng cơ năng thường gặp của các hệ thận - tiết niệu</li> <li>- Giao tiếp, khai thác bệnh sử, thăm khám để phát hiện các triệu chứng của bệnh ngoại khoa về hệ thận</li> </ul>	Khoa Ngoại niệu - ghép thận	2	10	65	195	0	10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				lớn bệnh Ngoại khoa	- tiết niệu. - Trình bày được chẩn đoán, xử trí ban đầu và cách chăm sóc các bệnh ngoại khoa về hệ thận - tiết niệu. - Tham gia xây dựng kế hoạch và báo cáo chuyên đề về hệ thận - tiết niệu							
					- Tìm hiểu tổ chức, hoạt động của khoa ngoại - Trình bày được các triệu chứng cơ năng thường gặp của các hệ thần kinh - Giao tiếp, khai thác bệnh sử, thăm khám để phát hiện các triệu chứng của bệnh ngoại khoa về hệ thần kinh - Trình bày được chẩn đoán, xử trí ban đầu và cách chăm sóc các bệnh ngoại khoa về hệ thần kinh - Tham gia xây dựng kế hoạch và báo cáo chuyên đề về hệ thần kinh	Khoa Ngoại thần kinh	2	10	95	285	0	10
7	CK607 290	CKI	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa	- Tìm hiểu tổ chức, hoạt động của khoa ngoại - Trình bày được các triệu chứng cơ năng thường gặp của các hệ hô hấp - Giao tiếp, khai thác bệnh sử, thăm khám để phát hiện các triệu chứng của bệnh ngoại khoa về hệ hô hấp - Trình bày được chẩn đoán, xử trí ban đầu và cách chăm sóc các bệnh ngoại khoa về hệ hô hấp - Tham gia xây dựng kế hoạch và báo cáo chuyên đề về hệ hô hấp	Khoa Gây mê - Hồi sức ngoại	2	10	40	120	0	10
<b>Tổng cộng:</b>							<b>18</b>	<b>90</b>			<b>0</b>	<b>90</b>

**XX. CHUYÊN KHOA I/ CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH /CHUYÊN NGÀNH CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH (ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH, HỌC VIỆN QUÂN Y - PHÂN HIỆU PHÍA NAM)**

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	60720166	CKI	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	Nắm được các kỹ thuật và chẩn đoán bệnh thông qua các phương tiện: + X-Quang + Siêu âm + Chụp cắt lớp vi tính + Chụp cộng hưởng từ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	4	20	0	0	0	20
2	CK607205	CKI	Chẩn đoán hình ảnh	Thực hành X Quang	Tín chỉ 1.Các phương pháp chụp Xquang tim. Các phương pháp chụp Xquang phổi. Sử dụng thuốc cản quang trong kỹ thuật Xquang. Đọc phim Xquang tim phổi. Chụp Xquang tim thẳng và nghiêng trái. Chụp Xquang phổi thẳng và nghiêng.  Tín chỉ 2.Các phương pháp chụp Xquang tiêu hóa và cấp cứu bụng. Sử dụng thuốc cản quang trong kỹ thuật Xquang tiêu hóa.Đọc phim Xquang tiêu hóa và cấp cứu bụng.Chụp Xquang thực quản thẳng và nghiêng trái.Chụp Xquang dạ dày tá tràng Chụp Xquang đại tràngTín chỉ 3.Các phương pháp chụp Xquang xương khớp.Đọc phim Xquang xương khớp.Chụp Xquang xương khớp chi trên Chụp Xquang xương khớp chi dưới	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	2	10	0	0	0	10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
3	CK60 72 05	CKI	Chẩn đoán hình ảnh	Thực hành X Quang	Tín chỉ 5. Các phương pháp chụp Xquang tiết niệu. Các loại thuốc cản quang trong chụp XQ tiết niệu. Đọc phim Xquang tiết niệu. Chụp Xquang tiết niệu không chuẩn bị. Chụp Xquang thận thuốc tĩnh mạch Các kỹ thuật thi tốt nghiệp (Làm kỹ thuật và đọc kết quả)- Chụp hộp sọ tư thế thẳng và nghiêng.- Chụp tư thế Hirtz và Blondeau. Chụp tư thế Schuller - Chụp cột sống cổ tư thế thẳng, nghiêng và chệch 3/4 hai bên.- Chụp tim tư thế thẳng và nghiêng trái uống thuốc cản quang thực quản.- Chụp phổi tư thế thẳng và nghiêng.- Chụp cột sống ngực tư thế thẳng và nghiêng.- Chụp cột sống thắt lưng tư thế thẳng và nghiêng.- Chụp khung chậu và khớp háng nghiêng.- Chụp thực quản tư thế thẳng và nghiêng có uống thuốc cản quang.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	2	10	0	0	0	10
4	CK60 72 05	CKI	Chẩn đoán hình ảnh	Thực hành CT-SCAN	Tín chỉ 1. Kỹ thuật chụp CLVT sọ não. Giải phẫu sọ não trên CLVT sọ não. Chẩn đoán hình ảnh chấn thương sọ não. Kỹ thuật chụp CLVT sọ não. Tiêm thuốc cản quang trong CLVT Tín chỉ 2. Chẩn đoán hình ảnh bệnh lý mạch máu não. Chẩn đoán hình ảnh viêm, nhiễm trùng não. Kỹ thuật chụp CLVT sọ não Tiêm thuốc cản quang trong CLVT Tín chỉ 3. Kỹ thuật chụp CLVT cột sống. Chẩn đoán CLVT cột sống. Kỹ thuật chụp CLVT cột sống. Tiêm thuốc cản quang trong CLVT	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	2	10	0	0	0	10



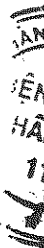
TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Tín chỉ 4. Kỹ thuật chụp, Chẩn đoán CLVT lồng ngực. Kỹ thuật chụp CLVT lồng ngực Tiêm thuốc cản quang trong CLVT Tín chỉ 5. Kỹ thuật chụp, Chẩn đoán CLVT ổ bụng. Kỹ thuật chụp CLVT ổ bụng Tiêm thuốc cản quang trong CLVT							
5	CK60 72 05	CKI	Chẩn đoán hình ảnh	Thực hành CT-SCAN	Các kỹ thuật thi tốt nghiệp (Làm kỹ thuật và đọc kết quả) Chụp CLVT sọ não. Chụp CLVT lồng ngực. Chụp CLVT ổ bụng.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	2	10	0	0	0	10
<b>Tổng cộng:</b>							<b>10</b>	<b>50</b>			<b>0</b>	<b>50</b>



**XXI. CHUYÊN KHOA II/ Y KHOA/ CHUYÊN NGÀNH GÂY MÊ HỒI SỨC (HỌC VIỆN QUÂN Y – PHÂN HIỆU PHÍA NAM)**

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	CK87 20 10 4	Chuyên khoa cấp 2	Gây mê hồi sức	Thực hành Gây mê hồi sức	<p>Tín chỉ 1: Sử dụng thuốc tê lidocain cho các phẫu thuật ở chi trên, Sử dụng thuốc tê marcain trong lâm sàng Phối hợp thuốc tê trong lâm sàng Gây tê vùng với lidocain và marcain</p> <p>Tín chỉ 2: Sử dụng thuốc mê thiopental, diprivan, ketamin trong lâm sàng, etomidat trong lâm sàng Gây mê bằng thiopental Gây mê bằng diprivan Gây mê bằng ketamin Gây mê bằng etomidat</p> <p>Tín chỉ 3: Sử dụng fentanyl, morphin , sufentanil trong lâm sàng. Gây mê có sử dụng fentanyl, sufentanil, fentanyl.</p> <p>Tín chỉ 4: Sử dụng pentothal trong lâm sàng Sử dụng ketamin trong lâm sàng Sử dụng diprivan trong lâm sàng Sử dụng etomidat trong lâm sàng Gây mê có sử dụng pentothan và ketamine Gây mê có sử dụng diprivan, Gây mê có sử dụng etomidat</p>	Khoa Gây mê-Hồi sức ngoại	3	15	40	120	0	15

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	CK87 20 10 4	Chuyên khoa cấp 2	Gây mê hồi sức	Thực hành Gây mê hồi sức	<p>Tín chỉ 5. Sử dụng sevofluran trong lâm sàng Sử dụng isofluran trong lâm sàng Gây mê có sử dụng sevofluran Gây mê có sử dụng isofluran</p> <p>Tín chỉ 6. Phân tích bảng GMHS các ca phẫu thuật chi trên Phân tích bảng GMHS các ca phẫu thuật chi dưới Gây tê thần kinh mỡ chi trên Gây tê thần kinh mỡ chi dưới</p> <p>Tín chỉ 7. Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật chấn thương sọ não (CTSN) Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật bệnh lý sọ não. Vô cảm phẫu thuật CTSN. Vô cảm phẫu thuật bệnh lý sọ não</p> <p>Tín chỉ 8. Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật có chấn thương hàm mặt Phân tích bảng GMHS các ca phẫu thuật có chấn thương lồng ngực (CTLN). Vô cảm bn có chấn thương hàm mặt Vô cảm bn có CTLN</p> <p>Tín chỉ 9 Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật cấp cứu có hội chứng chảy máu trong ổ bụng Phân tích bảng GMHS các ca phẫu thuật có hội chứng chèn ép khoang Vô cảm cấp cứu bệnh nhân có chảy máu trong Vô cảm bệnh nhân có chèn ép khoang</p> <p>Tín chỉ 10 Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật chấn thương cột sống</p>	Khoa Gây mê-Hồi sức ngoại	3	15	40	120	0	15



TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	CK87 20 10 4	Chuyên khoa cấp 2	Gây mê hồi sức	Thực hành Gây mê hồi sức	<p>Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật bệnh lý cột sống. Gây mê NKQ mô CTCS. Vô cảm mô bệnh lý cột sống</p> <p>Tín chỉ 11. Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật bướu cổ Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật phổi Gây mê NKQ mô cắt bướu cổ Gây mê NKQ mô lồng ngực</p> <p>Tín chỉ 12. Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật gan mật mở Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật gan mật nội soi, Gây mê NKQ mô sỏi mật Gây mê NKQ mô cắt dạ dày</p>	Khoa Gây mê-Hồi sức ngoại	3	15	40	120	0	15
6	CK87 20 10 4	Chuyên khoa cấp 2	Gây mê hồi sức	Thực hành Gây mê hồi sức	<p>Tín chỉ 13. Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật cắt ruột thừa mở Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật cắt ruột thừa nội soi Hội chứng Turp trong mổ nội soi cắt xơ TLT qua đường niệu đạo. Gây tê tuỷ sống mô cắt ruột thừa Gây mê NKQ mô nội soi cắt ruột thừa</p> <p>Tín chỉ 14. Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật đại tràng Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật lấy thai Gây mê NKQ mô cắt u đại tràng. Gây tê TS mô lấy thai</p> <p>Tín chỉ 15. Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật chấn thương mới. Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật chấn thương cũ. Gây tê TS mô khớp háng. Gây tê ĐRTKCT mô chi trên. Gây tê TS mô chi dưới</p>	Khoa Gây mê-Hồi sức ngoại	3	15	40	120	0	15

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGĐ đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
6	CK87 20 10 4	Chuyên khoa cấp 2	Gây mê hồi sức	Thực hành Gây mê hồi sức	<p>Tín chỉ 16: Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật cắt u vô thượng thận Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật cắt u tuỷ thượng thận Gây mê NKQ cắt u vô thượng thận Gây mê NKQ cắt u tuỷ thượng thận</p> <p>Tín chỉ 17: Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật điều trị bệnh Basedow Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật điều trị bệnh nhược cơ Gây tê ĐRC mổ điều trị Basedow Gây mê NKQ mổ cắt u tuyến ức</p> <p>Tín chỉ 18: Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật có bệnh lý tim mạch Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật có bệnh lý hô hấp Vô cảm bn có bệnh lý tim mạch Vô cảm bn có bệnh lý hô hấp</p> <p>Tín chỉ 19: Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật tai mũi họng Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật răng hàm mặt Vô cảm mổ tai mũi họng Vô cảm mổ răng hàm mặt</p>	Khoa Gây mê-Hồi sức ngoại	3	15	40	120	0	15

1 P  
7 VI  
DA  
5  
11

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
6	CK87 20 10 4	Chuyên khoa cấp 2	Gây mê hồi sức	Thực hành Gây mê hồi sức	<p>Tín chỉ 20: Các phương thức thở máy trong hồi sức cấp cứu. Liệu pháp truyền dịch. Cài đặt chế độ thở máy. Chọc tĩnh mạch dưới đòn (cánh trong)</p> <p>Tín chỉ 21: Thảo luận lâm sàng bệnh án có cấp cứu ngừng tim phổi. Thuốc vận mạch sử dụng trong lâm sàng. Mở khí quản. Hồi sinh ngừng tim phổi</p> <p>Tín chỉ 22: Thảo luận LS bệnh án có suy hô hấp cấp Thảo luận lâm sàng bệnh án có phù phổi cấp Cấp cứu phù phổi cấp. Cấp cứu suy thở cấp</p> <p>Tín chỉ 23: Thảo luận lâm sàng bệnh án có suy thận cấp. Chạy thận nhân tạo. Siêu lọc máu</p> <p>Tín chỉ 24: Thảo luận lâm sàng bệnh án có rối loạn nhịp tim Phá rung thất. Tạo nhịp tim</p> <p>Tín chỉ 25 Thảo luận lâm sàng bệnh án có ngộ độc cấp Rửa dạ dày. Đặt thông tiêu</p>	Khoa Gây mê-Hồi sức ngoại	3	15	40	120	0	15
<b>Tổng cộng:</b>							<b>03</b>	<b>15</b>			<b>0</b>	<b>15</b>

**XXII. CHUYÊN KHOA II/ CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH /CHUYÊN NGÀNH CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH (PHÂN HIỆU PHÍA NAM – HỌC VIỆN QUÂN Y)**

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	CK60 72 03 11	CKII	Chẩn đoán hình ảnh	Thực hành X Quang Qui ước	<p>Tín chỉ 1 :</p> <p>Các kỹ thuật chụp Xquang tim phổi.                      Các tổn thương cơ bản ở phổi.                      Chẩn đoán Xquang lao phổi, u phổi, u trung thất.                      Chẩn đoán Xquang chấn thương ngực, vết thương thấu ngực.                      Chẩn đoán Xquang các bệnh tim mạch phải và bẩm sinh.                      Chụp Xquang tim thẳng và nghiêng trái.                      Chụp Xquang phổi thẳng và nghiêng.</p> <p>Tín chỉ 2.</p> <p>Các phương pháp chụp Xquang tiêu hóa và cấp cứu bụng.                      Sử dụng thuốc cản quang trong kỹ thuật Xquang tiêu hóa.                      Đọc phim Xquang tiêu hóa và cấp cứu bụng.                      Chẩn đoán một số bệnh lý ngoại khoa ổ bụng.                      Chụp Xquang thực quản thẳng và nghiêng trái.                      Chụp Xquang dạ dày tá tràng                      Chụp Xquang đại tràng</p>	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	3	15	0	0	0	15
2	CK60 72 03 11	CKII	Chẩn đoán hình ảnh	Thực hành X Quang Qui ước	<p>Tín chỉ 3.</p> <p>Các phương pháp chụp Xquang xương khớp.                      Đọc phim Xquang xương khớp.                      Chẩn đoán X quang chấn thương xương khớp.                      Chụp Xquang xương khớp chi trên                      Chụp Xquang xương khớp chi dưới</p>	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	3	15	0	0	0	15

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
					<p>Tín chỉ 4.  Các phương pháp chụp Xquang xương hộp sọ và hàm mắt.  Các phương pháp chụp Xquang cột sống.  Đọc phim Xquang sọ não và cột sống.  Chẩn đoán X quang chấn thương sọ não.  Chụp Xquang hộp sọ và hàm mắt  Chụp Xquang cột sống</p> <p>Tín chỉ 5.  Các kỹ thuật chụp Xquang tiết niệu.  Các loại thuốc cản quang trong chụp Xquang tiết niệu.  Đọc phim Xquang tiết niệu.  Chẩn đoán X quang các bệnh lý hệ tiết niệu.  Chụp Xquang tiết niệu không chuẩn bị  Chụp Xquang thận thuốc tĩnh mạch</p>								
3	CK60 72 03 11	CKII	Chẩn đoán hình ảnh	Thực hành CT-Scan	<p>Tín chỉ 1 :  Kỹ thuật chụp CLVT sọ não.  Giải phẫu sọ não trên CLVT sọ não.  Chẩn đoán hình ảnh chấn thương sọ não.  Kỹ thuật chụp CLVT sọ não  Tiêm thuốc cản quang trong CLVT</p> <p>Tín chỉ 2.  Chẩn đoán hình ảnh bệnh lý mạch máu não.  Chẩn đoán hình ảnh u não.  Chẩn đoán hình ảnh viêm, nhiễm trùng não.  Kỹ thuật chụp CLVT sọ não</p>	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	3	15	0	0	0	15	



TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
					<p>Tiêm thuốc cản quang trong CLVT</p> <p>Tín chỉ 3. Kỹ thuật chụp CLVT cột sống. Chẩn đoán CLVT cột sống. Kỹ thuật chụp CLVT cột sống Tiêm thuốc cản quang trong CLVT</p> <p>Tín chỉ 4. Kỹ thuật chụp CLVT lồng ngực. Chẩn đoán CLVT lồng ngực. Kỹ thuật chụp CLVT lồng ngực Tiêm thuốc cản quang trong CLVT</p> <p>Tín chỉ 5. Kỹ thuật chụp CLVT ổ bụng. Chẩn đoán CLVT ổ bụng. Kỹ thuật chụp CLVT ổ bụng Tiêm thuốc cản quang trong CLVT</p>								
	CK60 72 03 11	CKII	Chẩn đoán hình ảnh	Thực hành CT-Scan	<p>CÁC KỸ THUẬT THI TỐT NGHIỆP (Làm kỹ thuật và đọc kết quả)</p> <p>Chụp CLVT sọ não. Chụp CLVT lồng ngực. Chụp CLVT ổ bụng.</p>	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	3	15	0	0	0	15	




TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
4	CK60 72 03 11	CKII	Chẩn đoán hình ảnh	Thực hành chụp cộng hưởng từ (MRI)	<p>Tín chỉ 1. Kỹ thuật chụp MRI sọ não Giải phẫu sọ não trên MRI Kỹ thuật chụp MRI sọ não Tiêm thuốc cản từ trong MRI</p> <p>Tín chỉ 2. Chẩn đoán hình ảnh bệnh lý mạch máu não. Chẩn đoán hình ảnh u não. Chẩn đoán hình ảnh viêm, nhiễm trùng não. Kỹ thuật chụp MRI sọ não Tiêm thuốc cản từ trong MRI</p> <p>Tín chỉ 3, 4. Kỹ thuật chụp MRI cột sống, tủy sống. Chẩn đoán MRI cột sống, tủy sống. Kỹ thuật chụp MRI cột sống Tiêm thuốc cản từ trong MRI</p> <p>Tín chỉ 5. Kỹ thuật MRI ổ bụng. Chẩn đoán MRI ổ bụng. Kỹ thuật chụp MRI cột sống Tiêm thuốc cản từ trong MRI</p>	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	3	15	0	0	0	15
5	CK60 72 03 11	CKII	Chẩn đoán hình ảnh	Thực hành Siêu âm	<p>Tín chỉ 1: Siêu âm mạch Siêu âm động mạch chủ bụng Siêu âm tĩnh mạch chủ dưới Siêu âm động mạch chủ bụng Siêu âm tĩnh mạch chủ dưới</p>	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	3	15	0	0	0	15

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
					<p>Tín chỉ 2: siêu âm mạch Siêu âm động mạch cảnh Siêu âm động mạch chi trên Siêu âm động mạch chi dưới Siêu âm động mạch cảnh Siêu âm động mạch chi trên, chi dưới</p> <p>Tín chỉ 3: Siêu âm tim trong bệnh tim mắc phải Siêu âm tim trong bệnh tim hẹp van 2 lá Siêu âm tim trong bệnh tim hở van 2 lá Siêu âm tim trong bệnh van 2 lá Siêu âm tim trong bệnh động mạch chủ</p> <p>Tín chỉ 4: Siêu âm tim trong bệnh tim bẩm sinh Siêu âm tim trong bệnh thông liên nhĩ Siêu âm tim trong bệnh thông liên thất Siêu âm tim trong bệnh thông liên nhĩ Siêu âm tim trong bệnh thông liên thất</p> <p>Tín chỉ 5: Siêu âm vùng cổ Siêu âm tuyến giáp Siêu âm bệnh lý khối vùng cổ Siêu âm tuyến giáp Siêu âm bệnh lý khối vùng cổ</p>								
6	CK60 72 03 11	CKII	Chẩn đoán hình ảnh	Thực hành Siêu âm	<p>Tín chỉ 6: Siêu âm bộ máy sinh dục nam Siêu âm tuyến tiền liệt Siêu âm tinh hoàn Siêu âm tuyến tiền liệt Siêu âm tinh hoàn</p>	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	3	15	0	0	0	15	

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
					<p>Tín chỉ 7: Siêu âm khớp Kỹ thuật siêu âm bao quanh khớp Bệnh lý khớp trên siêu âm Siêu âm bao quanh khớp Bệnh lý khớp trên siêu âm</p> <p>Tín chỉ 8: Siêu âm phụ khoa Kỹ thuật siêu âm phụ khoa Chẩn đoán bệnh lý phụ khoa trên siêu âm Siêu âm phụ khoa bình thường Bệnh lý phụ khoa trên siêu âm</p> <p>Tín chỉ 9: Siêu âm sản khoa Kỹ thuật siêu âm sản khoa 3 tháng đầu Kỹ thuật siêu âm sản khoa 3 tháng giữa và 3 tháng cuối Siêu âm sản khoa 3 tháng đầu Siêu âm sản khoa 3 tháng giữa và 3 tháng cuối</p>								
7	CK60 72 03 11	CKII	Chẩn đoán hình ảnh	Thực hành Siêu âm	<p>Tín chỉ 10: Siêu âm tuyến vú Kỹ thuật siêu âm tuyến vú Bệnh lý tuyến vú trên siêu âm Siêu âm tuyến vú bình thường Siêu âm tuyến vú bệnh lý</p> <p>CÁC NỘI DUNG, KỸ THUẬT THI THỰC HÀNH TỐT NGHIỆP (Thực hiện kỹ thuật và đọc kết quả) - Thực hành kỹ thuật siêu âm động mạch cảnh. - Thực hành kỹ thuật siêu âm động mạch chi trên. - Thực hành kỹ thuật siêu âm động mạch chi dưới.</p>	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	3	15	0	0	0	15	

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					- Thực hành kỹ thuật siêu âm tuyến giáp. - Thực hành kỹ thuật siêu âm tim. - Thực hành kỹ thuật siêu âm ổ bụng.							
<b>Tổng cộng:</b>							<b>19</b>	<b>95</b>			<b>0</b>	<b>95</b>

✓ **GIÁM ĐỐC**  
 PHÓ **GIÁM ĐỐC**  
  
 B.S. CKI **TRẦN VĂN SÓNG**

**NGƯỜI LẬP BẢNG**

  
 NGUYỄN THỊ DUYÊN ANH





Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2019

**PHỤ LỤC 2**  
**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TẠI KHOA/PHÒNG**  
**SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**  
(Đính kèm bản công bố số: 3633/BVND115-ĐVĐT, ngày 15/11/2019)

**I. ĐẠI HỌC/Y KHOA/ NỘI KHOA & NGOẠI KHOA/Y3**

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	NGUYỄN VĂN LÊ	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	003472/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	7	Thực hành Nội khoa	- Làm được một bệnh án nội khoa hoàn chỉnh (KHÔNG bao gồm y lệnh điều trị). - Biết đọc điện tâm đồ, Xquang ngực cơ bản - Biết giải thích kết quả siêu âm tim - Nắm vững cách biện luận các marker tim. - Biết biện luận, chẩn đoán và đề nghị cận lâm sàng cũng như biện luận KQ CLS các bệnh lý sau : + Tăng huyết áp, Suy tim, Bệnh van tim + Bệnh động mạch vành cấp, mạn. + Thấp tim (nếu có) + Viêm nội tâm mạc nhiễm trùng (nếu có)	Khoa Tim mạch can thiệp	85
2	TRẦN NGUYỄN THU THỦY	ThS.BS	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	003430/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	7				
3	THÁI THỊ MAI YẾN	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	000780/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	7	Thực hành Nội khoa	- Làm được một bệnh án nội khoa hoàn chỉnh (KHÔNG bao gồm y lệnh điều trị). - Biết đọc điện tâm đồ, Xquang ngực cơ bản - Biết giải thích kết quả siêu âm tim - Nắm vững cách biện luận các marker tim. - Biết biện luận, chẩn đoán và đề nghị cận lâm sàng cũng như biện luận KQ CLS các bệnh lý sau : + Tăng huyết áp, Suy tim, Bệnh van tim + Bệnh động mạch vành cấp, mạn. + Thấp tim (nếu có) + Viêm nội tâm mạc nhiễm trùng (nếu có)	Khoa Tim mạch tổng quát	100
4	TRẦN LỆ DIỄM THỦY	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	0007795/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6				
5	PHẠM TÚ QUỲNH	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Tim mạch	0003418/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6				

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
6	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	TS.BS	Bác sĩ đa khoa, Nội tim mạch	003394/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6	Thực hành Nội khoa	- Mục tiêu chung khi bước ra khỏi trại hô hấp là nhận biết và tiếp cận được với bệnh nhân có bệnh lý cơ quan hô hấp, chẩn đoán được một số các bệnh lý hô hấp thường gặp	Khoa Nhip tim học	85
7	TRẦN DIỆP KHOA	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	003404/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6	Thực hành Nội khoa			
8	LÊ MINH TÚ	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	007725/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6	Thực hành Nội khoa		Khoa Hồi sức tim mạch	37
9	ĐOÀN VĂN KỶ	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	007766/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6	Thực hành Nội khoa			
10	HUỲNH THỊ CHIÊU OANH	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	007780/HCM-CCHN, 04/4/2013	Khám chữa bệnh nội khoa	6	Thực hành Nội khoa	+ Nhanh chóng ôn lại phần triệu chứng học hô hấp + Chẩn đoán được một số bệnh lý hô hấp trên và dưới thường gặp + Chẩn đoán phân biệt được những bệnh lý của cơ quan khác nhưng mượn triệu chứng của bệnh lý hô hấp + Về cận lâm sàng đọc được phim Xq phổi bình thường và một số Xq phổi thường gặp, đọc được kết quả khí máu động mạch đơn giản, đọc được một kết quả hô hấp ký đơn giản, đọc được kết quả thử đàm của bệnh nhân, đọc được các xét nghiệm thường quy máu, nước tiểu, ECG có liên quan đến bệnh lý hô hấp. +Thực hiện được bệnh án hoàn chỉnh đến phần chẩn đoán, nắm được các vấn đề của bệnh nhân	Khoa Hồi sức tim mạch	37



Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
11	LÊ MINH TUẤN	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	003437/HCM-CCHN, 26/10/2012	Khám chữa bệnh nội khoa	7		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thể tham gia các thủ thuật: chọc dịch màng phổi, làm khí máu động mạch</li> <li>- Làm quen với các tên thuốc và các chỉ định thở Oxy, sử dụng các thuốc dẫn phế quản, corticoid và các tác dụng phụ của các thuốc này - Tham gia trực gác với YLT4 và Y6</li> <li>-Thành thực các kỹ năng khám các triệu chứng cơ năng và thực thể bộ máy hô hấp</li> <li>-Chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt, mức độ, biến chứng(nếu có) được một số các bệnh lý hô hấp thường gặp: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Viêm hô hấp trên, Viêm phế quản</li> <li>+ Viêm phổi, áp xe phổi, + Hen phế quản</li> <li>+ Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính</li> <li>+ Một số các bệnh khác nếu có thể được: bệnh phổi mô kẽ, bệnh phổi hạn chế, lao phổi, các nguyên nhân gây tràn dịch màng phổi, tràn khí màng phổi, khí phế thũng...</li> </ul> </li> <li>-Phân biệt được đây là một bệnh lý hô hấp cấp hay mất bù của một bệnh lý hô hấp mãn tính-Chẩn đoán được tình trạng suy hô hấp do các nguyên nhân, đánh giá được mức độ suy hô hấp -Tham gia làm bệnh án với các BS tại khoa phòng</li> <li>-Nộp tối thiểu 1 bệnh án/ 1sinh viên và trình tối thiểu 3 bệnh án/ tổ/ tuần</li> <li>-Làm được các thủ thuật: chọc dịch màng phổi, khí máu động mạch</li> <li>-Trực gác cùng với YLT4 và Y6 từ 17g đến 22giờ tại phòng cấp cứu tiếp nhận bệnh,</li> </ul>	Khoa Hồi sức tim mạch	60

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								<ul style="list-style-type: none"> <li>tham gia làm bệnh án và giao ban</li> <li>- Làm được một bệnh án nội khoa hoàn chỉnh (KHÔNG bao gồm y lệnh điều trị).</li> <li>- Kiến tập 2 ca chọc dịch bang</li> <li>- Biết cách biện luận kết quả dịch bang</li> <li>- Biết biện luận các dấu ấn virus viêm gan, các xét nghiệm sinh hóa gan mật</li> <li>- Biết biện luận, chẩn đoán và đề nghị cận lâm sàng cũng như biện luận kết quả cận lâm sàng các bệnh lý: Đau bụng cấp, XHTH trên/ dưới. Viêm loét dạ dày tá tràng, Tiêu chảy cấp. Viêm tụy cấp, Viêm gan cấp/ mạn, Xơ gan và các biến chứng</li> </ul>	Khoa Hô hấp	60
12	TẠ PHƯƠNG DUNG	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	7742/ HCM – CCHN, 4/4/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6	Thực hành Nội khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm được một bệnh án nội khoa hoàn chỉnh (KHÔNG bao gồm y lệnh điều trị).</li> <li>- Biết biện luận, chẩn đoán và đề nghị cận lâm sàng cũng như biện luận KQ CLS các bệnh lý sau :</li> <li>+ Bệnh thận mạn, Suy thận cấp</li> <li>+ Chẩn đoán phân biệt được suy thận cấp, suy thận mạn + Nguyên nhân gây tiểu máu, tiểu mù, tiểu đạm</li> <li>+ Bệnh lý cầu thận, Viêm ống thận mô kẽ cấp và mạn</li> <li>+ Nhiễm trùng tiểu trên, nhiễm trùng tiểu dưới</li> </ul>	Khoa Nội thận - Miền dịch ghép	259
13	LÊ THỊ HỒNG VŨ	BS. CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	7857 /HCM – CCHN, 03/04/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6				
14	NGUYỄN THỊ BÍCH HUYỀN	BS. CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	7824 /HCM – CCHN, 03/04/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6				

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
15	CHU THỊ THANH PHƯƠNG	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	003413/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6		Làm được một bệnh án nội khoa hoàn chỉnh Nắm được tiêu chuẩn chẩn đoán xác định bệnh đái tháo đường và chẩn đoán thể bệnh. Biết cách hỏi bệnh sử, khám và biện luận chẩn đoán trường hợp bệnh đái tháo đường hay hạ đường huyết. Nêu được các biến chứng cấp và mãn tính của bệnh đái tháo đường. Biết cách hỏi bệnh sử, khám và đề nghị xét nghiệm để tầm soát biến chứng trên bệnh nhân đái tháo đường. Biết cách hỏi bệnh sử và khám phát hiện các triệu chứng của hội chứng cường giáp và hội chứng suy giáp trên bệnh nhân. Biết cách khám tuyến giáp và mô tả đầy đủ các tính chất của tuyến giáp khám được. Nêu được các nguyên nhân của hội chứng cường giáp và hội chứng suy giáp. Biết cách biện luận chẩn đoán và đề nghị cận lâm sàng cũng như biện luận kết quả cận lâm sàng để chẩn đoán xác định và chẩn đoán nguyên nhân của hội chứng cường giáp và hội chứng suy giáp, Biết cách hỏi bệnh sử và khám phát hiện các triệu chứng của hội chứng Cushing và suy thượng thận mạn, suy thượng thận cấp, Nêu được các nguyên nhân của hội chứng Cushing và suy thượng thận mạn, suy thượng thận cấp. Biết cách đề nghị thực hiện các xét nghiệm theo thứ tự để biện luận chẩn đoán xác định, chẩn đoán nguyên nhân của hội chứng Cushing và suy thượng thận	Khoa Nội tiết	50
16	VÕ TUẤN KHOA	ThS.BS	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	003470/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6	Thực hành Nội khoa			

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
17	ĐOÀN THỊ HUYỀN TRÂN	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	003509/HCM-CCHN, 26/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6	Thực hành Nội khoa	- Biện luận và Chẩn đoán được và đề nghị cận lâm sàng cũng như biện luận KQ CLS: +Lupus đỏ +Viêm khớp dạng thấp, viêm khớp nhiễm trùng. +Gout, Thoái hóa khớp.	Khoa Cơ xương khớp	33
18	LÊ THỊ NGỌC LINH	BS. CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	007708/HCM-CCHN, 02/4/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6				
19	NGUYỄN VĂN NGHĨA	ThS. BS	Bác sĩ đa khoa, Ngoại tiêu hóa	007778/HCM - CCHN	Khám bệnh chữa bệnh Ngoại khoa	6	Thực hành ngoại khoa	Sinh viên liệt kê được chỉ định và chống chỉ định của từng thủ thuật; Mô tả các bước tiến hành của từng thủ thuật thông qua việc: + Kiến tập rút ống dẫn lưu khoang bụng + Kiến tập rút ống dẫn lưu đường mật + Kiến tập một cas nội soi ống tiêu hóa dưới + Kiến tập 1 cas nội soi ống tiêu hóa trên + Kiến tập phẫu thuật nội soi túi mật + Kiến tập phụ mổ hở dạ dày (phải có tường trình phẫu thuật) + Kiến tập phụ mổ hở đại tràng (phải có tường trình phẫu thuật)	Khoa Ngoại tổng quát	95
20	LÊ CHÍ LINH	ThS. BS	Bác sĩ đa khoa, Ngoại tiêu hóa	007770/HCM - CCHN	Khám bệnh chữa bệnh Ngoại khoa	6				
21	LÊ TRẦN ĐỨC TÍN	ThS. BS	Bác sĩ đa khoa, Ngoại tiêu hóa	003506/HCM - CCHN	Khám bệnh chữa bệnh Ngoại khoa	6				
22	NGUYỄN THẾ TOÀN	ThS. BS	Bác sĩ đa khoa, Ngoại tiêu hóa	007850/HCM - CCHN	Khám bệnh chữa bệnh Ngoại khoa	6				

II. **ĐẠI HỌC/Y KHOA/ NỘI KHOA & NGOẠI KHOA/Y4** (TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH)

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	TÔN THẮT TUẤN KHIÊM	BS.CKI I	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	007826/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6	Thực hành Nội khoa	Làm được một bệnh án nội khoa hoàn chỉnh bao gồm cả phần y lệnh điều trị. Chẩn đoán được và cho hướng xử trí các bệnh sau : + Tăng huyết áp + Suy tim + Bệnh van tim + Bệnh động mạch vành cấp, mạn. + Thấp tim (nếu có) + Viêm nội tâm mạc nhiễm trùng (nếu có) + Bệnh cơ tim (nếu có)	Khoa Tim mạch can thiệp	85
2	NGUYỄN THỊ QUỲNH TU	ThS.BS	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	0003511/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6	Thực hành Nội khoa		Khoa Tim mạch tổng quát	100
3	NGUYỄN THỊ LỆ TRANG	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	0003432/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6	Thực hành Nội khoa			
4	DƯƠNG HIỆP HỒ	BS.CKI		0004452/HCM-CCHN		6				
5	THÁI THỊ MAI YẾN	BS.CKII		000780/HCM-CCHN		6				
6	TRẦN QUỐC VIỆT	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	041099/BQP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	4	Thực hành Nội khoa		Khoa Nhịp tim học	85
7	LÂM NGỌC LÂM	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	003405/HCM-CCHN		6				
8	LÊ MINH TÚ	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	007725/HCM-CCHN		6				
9	ĐOÀN VĂN KỶ	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	007766/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6	Thực hành Nội khoa			

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghê răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
10	NGUYỄN ANH TIẾN	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, lao – bệnh phổi	009656/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Lao – bệnh phổi	6	Thực hành Nội khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhanh chóng ôn lại các chẩn đoán hội chứng và các bệnh lý hô hấp thường gặp</li> <li>- Về cận lâm sàng đọc được phim Xq phổi, CT Scan, MRI lồng ngực nếu được, biện luận được kết quả khí máu động mạch, biện luận được kết quả hô hấp ký, kết quả thử đàm của bệnh nhân, biện luận được các xét nghiệm thường quy máu, nước tiểu, ECG có liên quan đến bệnh lý hô hấp</li> <li>- Điều trị được một số bệnh lý hô hấp thường gặp</li> <li>- Xử trí cấp cứu bệnh nhân suy hô hấp</li> <li>- Viết được hồ sơ điều trị và toa xuất viện cho bệnh nhân. -Biết được tác dụng chính, phụ, liều dùng của một số thuốc hô hấp thông thường. -Tiên lượng và dặn dò bệnh nhân trước xuất viện</li> <li>-Thành thực các xác định và chẩn đoán phân biệt, mức độ, biến chứng(nếu có) được một số các bệnh lý hô hấp thường gặp đã có ở mục tiêu Y3</li> <li>-Đề nghị và biện luận tốt các cận lâm sàng hô hấp, biết phối hợp và giải thích lý luận các biểu hiện lâm sàng và cận lâm sàng</li> <li>-Xử trí nhất là sơ cứu ban đầu các bệnh lý HH nói trên</li> <li>-Xử trí sơ cứu được bệnh nhân suy hô hấp,</li> </ul>	Khoa Hô hấp	60

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
11	LÊ THỊ XUÂN MAI	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	003477/ HCM-CCHN, 26/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	7	Thực hành Nội khoa	<p>biết cách cho thở Oxy, thở các loại Venturi, masque túi, biết cho bệnh nhân phun khí dung, chỉ định các thuốc cấp cứu hô hấp, nếu biết đặt nội khí quản thì càng tốt</p> <p>-Làm được các thủ thuật: chọc dịch màng phổi, khí máu động mạch</p> <p>-Biết được tác dụng chính, phụ, liều dùng của một số thuốc hô hấp thông thường như dẫn phế quản, corticoid, kháng sinh, long đàm, các loại dịch truyền, các thuốc loãng đàm, tương tác thuốc khi sử dụng</p> <p>-Biết theo dõi diễn tiến điều trị bệnh nhân: theo dõi tình trạng khó thở, suy hô hấp, nhiễm trùng, các đợt cấp của bệnh lý mãn tính</p> <p>-Biết tiên lượng bệnh -Biết thời điểm cho bệnh nhân xuất viện và các dặn dò cần thiết khi bệnh nhân xuất viện, tái khám bệnh nhân</p> <p>-Tham gia làm bệnh án với các BS tại khoa phòng</p> <p>-Tham gia trực gác tại phòng cấp cứu với BS bệnh viện, là người nhận bệnh đầu tiên có kỹ năng phân loại bệnh và xử lý các cấp cứu thông thường ( có thể trực nguyên đêm hay từ 17g đến 22g)</p> <p>-Giao ban YLT4 và Y6 với giáo viên</p> <p>-Nộp tối thiểu 1 bệnh án/ 1sinh viên và trình tối thiểu 3 bệnh án/ tổ/ tuần</p>	Khoa Hô hấp	60

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
12	TRƯƠNG THỊ ÁI PHƯƠNG	BS.CKI I	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	003485/HCM-CCHN, 26/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	7	Thực hành Nội khoa	<p>Làm được một bệnh án nội khoa hoàn chỉnh (bao gồm hướng xử trí, chưa cần cho y lệnh điều trị cụ thể).</p> <p>Chẩn đoán được và cho hướng xử trí các bệnh sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ XHTH do loét dạ dày tá tràng, do vỡ dẫn TMTQ</li> <li>+ Xơ gan và các biến chứng như VPM tự phát, bệnh não gan</li> <li>+ Viêm loét dạ dày tá tràng, nhiễm H.pylori</li> <li>+ Viêm tụy cấp</li> <li>+ Viêm gan cấp, viêm gan mạn do siêu vi B, rượu</li> <li>+ Lao phúc mạc</li> <li>+ Tiêu chảy cấp</li> </ul>	Khoa Nội tiêu hóa	75
13	NGUYỄN THỨC BỘI HUYỀN	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	003859/HCM-CCHN, 15/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	7				
14	NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	00441/ HCM-CCHN, 26/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	7				
15	TRẦN KINH THÀNH	ThS.BS	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	007719/HCM-CCHN, 02/4/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6				
16	LÊ THỊ HỒNG VŨ	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	7857 /HCM – CCHN, 03/04/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6	Thực hành Nội khoa	<p>Làm được một bệnh án nội khoa hoàn chỉnh (bao gồm cả phần y lệnh điều trị).</p> <p>Chẩn đoán được và cho hướng xử trí các bệnh sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Suy thận mạn</li> <li>+ Suy thận cấp</li> <li>+ Bệnh lý cầu thận</li> <li>+ Viêm ống thận mô kẽ cấp và mạn</li> <li>+ Nhiễm trùng tiểu trên, nhiễm trùng tiểu dưới</li> </ul>	Khoa Nội thận - Miễn dịch ghép	259
17	NGÔ ĐỒNG DŨNG	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	7818 /HCM – CCHN, 03/04/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6				



Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phân/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
18	CHU THỊ THANH PHƯƠNG	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	003413/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6		<p>-Làm được một bệnh án nội khoa hoàn chỉnh (bao gồm cả phần y lệnh điều trị).</p> <p>+Bệnh Đái Tháo Đường:</p> <p>-Nắm được tiêu chuẩn chẩn đoán xác định bệnh đái tháo đường và chẩn đoán thể bệnh.</p> <p>-Biết cách hỏi bệnh sử, khám và biện luận chẩn đoán trường hợp bệnh đái tháo đường hay hạ đường huyết</p> <p>-Nêu được các biến chứng cấp và mãn tính của bệnh đái tháo đường -Biết cách hỏi bệnh sử, khám và đề nghị xét nghiệm để tầm soát biến chứng trên bệnh nhân đái tháo đường-</p> <p>Biết được cơ chế tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, tác dụng phụ của các thuốc viên hạ đường huyết.</p> <p>-Biết được các chế phẩm insulin, động học của từng loại insulin và cách chích insulin</p> <p>-Biết cách chọn lựa, phối hợp thuốc thích hợp cho bệnh nhân đái tháo đường.</p> <p>+Bệnh lý tuyến giáp:</p> <p>-Biết cách hỏi bệnh sử và khám phát hiện các triệu chứng của hội chứng cường giáp (khám run tay, dấu ghê đầu, các biến hiện ở mắt,...) và hội chứng suy giáp trên bệnh nhân.</p>	Khoa Nội tiết	50
19	VÕ TUẤN KHOA	ThS.BS	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	003470/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6	Thực hành Nội khoa			
20	MAI TRỌNG TRÍ	BS. CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội tiết	0032707/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6				

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
21	LÊ THỊ NGỌC LINH	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	007708/HCM-CCHN, 02/4/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6	Thực hành Nội khoa	Chẩn đoán được và cho y lệnh xử trí : + Loãng xương + Lupus đỏ + Viêm khớp dạng thấp, viêm khớp nhiễm trùng. + Gout. + Thoái hóa khớp	Khoa Cơ xương khớp	33
22	MAI PHƯỚC VĨNH	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	007806/HCM-CCHN, 04/04/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6				
23	NGUYỄN HỮU TÂM	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa Chấn thương chỉnh hình	0003492/HCM-CCHN, 26/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Chấn thương chỉnh hình	7	Thực hành Ngoại Chấn thương chỉnh hình	+ Biết cách làm bệnh án CTCH. + Mô tả được các bước đọc XQ. Và đọc được một số tổn thương thường gặp. + Biết cách khám để phát hiện sớm các biến chứng cấp cứu của gãy xương để phòng ngừa và điều trị có hiệu quả. + Nêu được phân độ gãy xương hở theo Gustilo. + Nêu được phân độ gãy trật Monteggia theo Bado. + Nêu được phân độ gãy bong sụn tiếp hợp theo Hariss Salter + Nêu được phân độ gãy cổ xương đùi theo Garden. + Biết cách khám 1 bệnh nhân trật khớp vai và các phương pháp nắn.	Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình	68
24	NGUYỄN CAO VIỄN	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa Chấn thương chỉnh hình	007731/HCM-CCHN, 02/04/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Chấn thương chỉnh hình	6				

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghê răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
25	VŨ TRUNG HIẾU	Th.BS	Bác sĩ đa khoa Chấn thương chỉnh hình	007819/HCM-CCHN, 03/04/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Chấn thương chỉnh hình	6		+ Năm được các kỹ thuật nắn bó bột các trường hợp đơn giản. + Chi tiêu: . Trình bày được phân độ DENIS. . Làm ít nhất 2 bệnh án CTCH. . Đọc được một số tổn thương xương khớp thường gặp trên X.quang. . Khám được 3 dấu hiệu chắc chắn gãy xương và 3 dấu hiệu không chắc chắn gãy xương. . Sơ cứu được một bệnh nhân gãy cột sống. Sơ cứu được một bệnh nhân gãy xương. Sơ cứu được một bệnh nhân bị đứt lia chi. Tham gia trực cấp cứu 2 lần. . Tham gia giao ban và học lý thuyết lâm sàng mỗi ngày ở hội trường.		
26	NGUYỄN VĂN MỸ ANH	Th.BS	Bác sĩ đa khoa Chấn thương chỉnh hình	0007689/HC M-CCHN, 02/04/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Chấn thương chỉnh hình	6				
27	LÊ XUÂN NHÀN	BS	Bác sĩ đa khoa, Chấn thương chỉnh hình	007836/HCM-CCHN, 03/4/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Chấn thương chỉnh hình	6				
28	ĐẶNG BÁ HIỀN	BS.CKI	Thần kinh	0007750/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Thần kinh	5		Giới thiệu nội dung môn học/module: Mục tiêu môn học Phương pháp học tập Hình thức đánh giá (Tự luận/Trắc nghiệm/Vấn đáp/Bài thu hoạch) Phương thức đánh giá	Khoa Nội thần kinh tổng quát	88

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
29	MÃ LỆ QUÂN	ThS.BS	Bác sĩ đa khoa, thần kinh	0003415/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Thần kinh	7	Thực hành thần kinh	<p>Cách khám và làm bệnh án thần kinh Trình bệnh án liệt nửa người/ đột quy Các hội chứng thần kinh thường gặp Trình bệnh án liệt hai chi dưới/ liệt tứ chi/ động kinh Trình bệnh án Guillain Barre Trình bệnh án Nhược cơ Trình bệnh án liệt dây Thần kinh VII Ngoại biên Trình bệnh án ( Hôn mê, chóng mặt, đau đầu)</p>	Khoa Nội thần kinh tổng quát	88	
30	NGUYỄN MAI HÒA	ThS.BS	Bác sĩ đa khoa, thần kinh	0008228/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Thần kinh	6					
31	ĐỖ MINH CHI	ThS.BS	Bác sĩ đa khoa, thần kinh	0029637/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Thần kinh	7	Thực hành thần kinh	<p>Thực tập lâm sàng tại khoa 1 Thực tập lâm sàng tại khoa 2 Thực tập lâm sàng tại khoa 3 Thực tập lâm sàng tại khoa 4</p>	Khoa Bệnh lý mạch máu não	140	
32	ĐÀO THỊ THANH NHÃ	ThS.BS	Bác sĩ đa khoa, thần kinh	0030118/CCH N-CCHN		6					
33	PHÙNG QUỐC THÁI	ThS.BS	Bác sĩ đa khoa, Ngoại thần kinh	7790/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại-thần kinh	6			Thực hành thần kinh	Khoa Ngoại thần kinh	95
34	LÊ ĐIỀN SON	ThS.BS	Bác sĩ đa khoa, Ngoại thần kinh	3421/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	7					

**III. ĐẠI HỌC/Y KHOA/ NỘI KHOA & NGOẠI KHOA/Y5 ( TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH)**

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	NGUYỄN VĂN ĐIỂM	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, Thần kinh	0003445/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Thần kinh	7		Sinh viên có thể phân tích triệu chứng; chẩn đoán và đưa ra phác đồ điều trị cho một số bệnh lý Nội thần kinh thường gặp: + Tai biến mạch máu não + Động kinh + Bệnh thần kinh ngoại biên + Cách khám các dây thần kinh sọ + Cách tiếp cận các triệu chứng thường gặp (Đau đầu, chóng mặt)	Khoa Nội thần kinh tổng quát	88
2	TRẦN HÙNG TẤN	BS. CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	0003422/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	7	Thực hành Nội thần kinh tổng quát			
3	PHAN KIM NGÂN	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, Thần kinh	0007711/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Thần kinh	6				
4	ĐẶNG BÁ HIỀN	BS. CKI	Bác sĩ đa khoa, Thần kinh	0007750/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Thần kinh	6				
5	THẦN THỊ MINH TRUNG	BS. CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	0008258/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6				

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
6	LUU KÍNH KHƯƠNG	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Gây mê hồi sức	3471/HCM – CCHN 26/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	7		<p>Thực hành mô hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp cứu tim phổi cơ bản - Thông khí bằng mặt nạ, đặt nội khí quản, mặt nạ thanh quản - Chọc dò tủy sống</li> </ul> <p>Thực hành lâm sàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp cứu tim phổi cơ bản và nâng cao</li> <li>- Biết về cơ cấu, tổ chức và nhiệm vụ của Khoa Gây mê hồi sức, Phòng mổ, Phòng Hồi Sức Ngoại, Phòng chăm sóc sau gây mê.</li> <li>- Thông khí bằng mặt nạ, đặt nội khí quản, đặt mặt nạ thanh quản cho bệnh nhân gây mê - Kiến tập chọc dò tủy sống - Biết cách sử dụng thuốc mê, thuốc tê, thuốc giảm đau.</li> </ul> <p>Chỉ tiêu: - Tham gia cấp cứu tim phổi cơ bản và nâng cao: 1 ca - Thông khí bằng mặt nạ: 5 ca - Đặt nội khí quản: 5 ca - Đặt mặt nạ thanh quản: 1 ca</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến tập chọc dò tủy sống: 3 ca</li> </ul>	Khoa Gây mê - hồi sức ngoại	40
7	NGUYỄN THỊ HUỆ	ThS.BS	Bác sĩ đa khoa, Gây mê hồi sức	7702/HCM – CCHN 02/04/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	6				
8	TRẦN THANH TÙNG	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Gây mê hồi sức	7726/HCM – CCHN 02/04/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	6				
9	NGUYỄN THỊ HỒNG TRÂM	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Gây mê hồi sức	3507/HCM – CCHN 26/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	7				
10	DƯƠNG TUẤN HUY	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Gây mê hồi sức	3466/HCM – CCHN 26/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	7				
11	TRẦN NAM TRUNG	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Gây mê hồi sức	7724/HCM – CCHN 02/04/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	6				

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
12	NGÔ ĐỨC MINH HUY	CKII	BS đa khoa, TMH	003467 HCM - CCHN	Khám bệnh chữa bệnh Ngoại khoa	7		<p>- Năm vững triệu chứng và sơ lược điều trị một số bệnh và cấp cứu TMH thường gặp và quan trọng.</p> <p>- Năm vững triệu chứng, phương pháp và xử trí đối với các nội dung sau:</p> <p>+ Khó thở thanh quản</p> <p>+ XQ trong TMH</p> <p>+ Đo thính lực đơn âm</p> <p>+ Cách khám TMH</p> <p>+ Nội soi trong TMH</p> <p>+ Chảy máu mũi</p> <p>+ Khám và chẩn đoán nghẹt mũi</p> <p>+ Biết cách khám TMH và sử dụng một số dụng cụ TMH thông thường: đèn clar, banh mũi, đèn soi tai,...</p> <p>+ Nhận biết được các cấu trúc giải phẫu TMH bình thường và một số hình ảnh bất thường thường gặp khi khám TMH thông thường và qua nội soi.</p> <p>+ Biết xử trí ban đầu trong cấp cứu chảy máu mũi và khó thở thanh quản.</p> <p>+ Biết đọc các phim XQ trong TMH đơn giản</p> <p>+ Biết đọc thính lực đồ đơn giản</p>	Khoa Tai mũi họng	25
13	HOÀNG VIỆT HÀ	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Tai mũi họng	007697 HCM - CCHN	Khám bệnh chữa bệnh Ngoại khoa	6	Thực hành Tai mũi họng			
14	DƯƠNG ĐỖ HOÀI NAM	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Tai mũi họng	005299/ HCM - CCHN	Khám bệnh chữa bệnh Ngoại khoa	7				

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghê răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
15	CHU TẤN SĨ	ThS.BS	Bác sĩ đa khoa, Ngoại thần kinh	3490/HCM-CCHN, 26/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại thần kinh	7		+ Chấn thương sọ não + Chấn thương cột sống + Bệnh lý sọ não + Bệnh lý cột sống tủy sống + Tham gia trực cấp cứu 2 lần + Tham gia giao ban và học lý thuyết lâm sàng mỗi ngày ở hội trường Khám, theo dõi, xử trí chấn thương sọ não- Máu tụ nội sọ. Hội sức thần kinh trong chấn thương sọ não nặng Vỡ sán sọ trước – vết thương sọ não. Khám, theo dõi, xử trí chấn thương cột sống. Hội chứng chèn ép tủy - U trong ống sống. Hội chứng tăng áp lực trong sọ – U não Xuất huyết dưới nhện - Túi phình động mạch não, Dị dạng động – tĩnh mạch. Thoát vị đĩa đệm cột sống cổ, cột sống thắt lưng. Nhiễm khuẩn hệ TKTW – Viêm màng não- Áp-xe não Giãn não thất- Dị tật hệ TKTW. Cách thăm khám chấn thương sọ não Cách theo dõi, xử trí chấn thương sọ não Cách thăm khám chấn thương cột sống Cách theo dõi, xử trí chấn thương cột sống Hình ảnh học thần kinh. Tiếp cận bệnh nhân xuất huyết dưới nhện, BN thoát vị đĩa đệm. Hướng dẫn làm bệnh án Chăm bệnh án	Khoa Ngoại thần kinh	100
16	TRẦN LUƠNG ANH	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Ngoại thần kinh	10887/HCMC CHN, 26/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại thần kinh	7	Thực hành Ngoại thần kinh			
17	TRƯƠNG MINH TÂN	ThS.BS	Bác sĩ đa khoa, Ngoại thần kinh	7788/HCM-CCHN, 4/4/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại thần kinh	6				



Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								Giao ban sinh viên mỗi sáng Giải đáp câu hỏi, nêu vấn đề cần khắc phục, thi cuối đợt		
18	TRẦN XUÂN THÔNG	BS. CKII	Răng hàm mặt	3501/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt	7		+ Nhận diện được các dấu hiệu bệnh lý răng miệng thông thường: sâu răng, viêm nướu và viêm nha chu... + Mô tả được các quy trình điều trị nha khoa phổ biến: nhổ răng, trám răng, điều trị nội nha và nha chu. + Nhận diện được các dấu hiệu lâm sàng một số bệnh lý hàm mặt phổ biến: bệnh khớp thị dương hàm, sang thương niêm mạc miệng, u lành, u ác tính, nhiễm trùng và dị tật bẩm sinh. + Phát hiện và sơ cấp cứu chấn thương hàm mặt. + Hướng dẫn được việc thực hiện các biện pháp vệ sinh răng miệng cho cá nhân và cho cộng đồng. + Quan sát và tường trình được : . 01 trường hợp nhổ răng thông thường . 01 trường hợp nhổ răng tiểu phẫu. . 01 trường hợp cạo vôi răng. . 01 trường hợp trám răng bằng composite . 01 trường hợp trám răng bằng GIC. . 01 trường hợp điều trị nội nha . 01 trường hợp hướng dẫn vệ sinh răng miệng cho học sinh . 01 trường hợp chấn thương hàm mặt	Khoa Răng hàm mặt – Mắt	21
19	VUU NGHỊ ĐỊNH	BS. CKI	Răng hàm mặt	7815/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt	6	Thực hành Răng hàm mặt			
20	HOÀNG NGỌC HÂN	BS. CKI	Răng hàm mặt	3454/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt	6				

**IV. ĐẠI HỌC/Y KHOA/ NỘI KHOA & NGOẠI KHOA/Y6 (TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH, HỌC VIỆN QUÂN Y-PHÂN HIỆU PHÍA NAM)**

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần /tín chỉ	Nội dung	Tên khoa /phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	PHẠM ĐỨC ĐẠT	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	007737/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6	Thực hành Nội khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm được một bệnh án nội khoa hoàn chỉnh bao gồm cả phần y lệnh điều trị.</li> <li>- Biết cách ghi toa thuốc</li> <li>- Khám và làm được phần BA trong HSBA của BV trong đêm trực</li> <li>- Chẩn đoán được và cho y lệnh xử trí cụ thể các bệnh sau : <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tăng huyết áp</li> <li>+ Suy tim</li> <li>+ Bệnh van tim</li> <li>+ Bệnh động mạch vành cấp, mạn.)</li> <li>+ Viêm nội tâm mạc nhiễm trùng (nếu có)</li> <li>+ Thấp tim (nếu có)</li> <li>+ Bệnh cơ tim (nếu có)</li> </ul> </li> </ul>	Khoa Tim mạch can thiệp	85
2	TRẦN THỊ THANH HÀ	ThS.BS		003452/HCM-CCHN		7				
3	NGUYỄN THỊ LỆ TRANG	BS. CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	0003432/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6	Thực hành Nội khoa	Biện luận, chẩn đoán và điều trị các bệnh tim thường gặp	Khoa Tim mạch tổng quát	100

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần /tín chỉ	Nội dung	Tên khoa /phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghê răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
4	PHẠM TÚ QUỲNH	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Tim mạch	0003418/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6			Khoa Nhịp tim học	50
5	THÁI THỊ MAI YÊN	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	000780/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6				
6	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	TS.BS	Bác sĩ đa khoa, tim mạch	003394/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6	Thực hành Nội khoa			
7	TRẦN DIỆP KHOA	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Tim mạch	003404/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	7				
8	LÊ MINH TÚ	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	007725/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6	Thực hành Nội khoa			
9	ĐOÀN VĂN KỶ	BS.CKI		007766/HCM-CCHN		6				
									Khoa Hồi sức tim mạch	37

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần /tín chỉ	Nội dung	Tên khoa /phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
10	NGUYỄN ANH TIẾN	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, lao – bệnh phổi	009656/HCM-CCHN,	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Lao – bệnh phổi	5	Thực hành Nội khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhanh chóng ôn lại các chẩn đoán hội chứng và các bệnh lý hô hấp thường gặp</li> <li>- Về cận lâm sàng đọc được phim Xq phổi, CT Scan, MRI lồng ngực nếu được, biện luận được kết quả khí máu động mạch, biện luận được kết quả hô hấp ký, kết quả thử đàm của bệnh nhân, biện luận được các xét nghiệm thường quy máu, nước tiểu, ECG có liên quan đến bệnh lý hô hấp</li> <li>- Điều trị được một số bệnh lý hô hấp thường gặp</li> <li>- Xử trí cấp cứu bệnh nhân suy hô hấp</li> <li>- Viết được hồ sơ điều trị và toa xuất viện cho bệnh nhân</li> <li>- Biết được tác dụng chính, phụ, liều dùng của một số thuốc hô hấp thông thường</li> <li>- Tiên lượng và dặn dò bệnh nhân trước xuất viện</li> <li>- Thành thực các xác định và chẩn đoán phân biệt, mức độ, biến chứng(nếu có) được một số các bệnh lý hô hấp thường gặp đã có ở mục tiêu Y3</li> <li>- Đề nghị và biện luận tốt các cận lâm sàng hô hấp, biết phối hợp và giải thích lý luận các biểu hiện lâm sàng và cận lâm sàng</li> <li>- Xử trí nhất là sơ cứu ban đầu các bệnh lý HH nói trên</li> <li>- Xử trí sơ cứu được bệnh nhân suy hô hấp,</li> </ul>	Khoa Hô hấp	60

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần /tín chỉ	Nội dung	Tên khoa /phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
11	LÊ THỊ XUÂN MAI	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	003477/ HCM-CCHN, 26/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	7	Thực hành Nội khoa	<p>biết cách cho thở Oxy, thở các loại Venturi, masque túi, biết cho bệnh nhân phun khí dung, chỉ định các thuốc cấp cứu hô hấp, nếu biết đặt nội khí quản thì càng tốt</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm được các thủ thuật: chọc dịch màng phổi, khí máu động mạch</li> <li>- Biết được tác dụng chính, phụ, liều dùng của một số thuốc hô hấp thông thường như dẫn phế quản, corticoid, kháng sinh, long đàm, các loại dịch truyền, các thuốc loãng đàm, trong tác thuốc khi sử dụng</li> <li>- Biết theo dõi diễn tiến điều trị bệnh nhân: theo dõi tình trạng khó thở, suy hô hấp, nhiễm trùng, các đợt cấp của bệnh lý mãn tính - Biết tiên lượng bệnh - Biết thời điểm cho bệnh nhân xuất viện và các dặn dò cần thiết khi bệnh nhân xuất viện, tái khám bệnh nhân</li> <li>- Tham gia làm bệnh án với các BS tại khoa phòng</li> <li>- Tham gia trực gác tại phòng cấp cứu với BS bệnh viện, là người nhận bệnh đầu tiên có kỹ năng phân loại bệnh và xử lý các cấp cứu thông thường ( có thể trực nguyên đêm hay từ 17g đến 22g)</li> <li>- Giao ban YLT4 và Y6 với giáo viên</li> <li>- Nộp tối thiểu 1 bệnh án/ 1sinh viên và trình tối thiểu 3 bệnh án/ tổ/ tuần</li> </ul> <p>Biện luận, chẩn đoán và điều trị các bệnh hô hấp thường gặp</p>	Khoa Hô hấp	60

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần /tín chỉ	Nội dung	Tên khoa /phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
12	LÊ THỊ TUYẾT PHƯƠNG	TS BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	3414/HCM-CCHN, 25/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Nội khoa	7		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm được một bệnh án nội khoa hoàn chỉnh (bao gồm cả phần y lệnh điều trị).</li> <li>- Biết cách ghi toa thuốc</li> <li>- Khám và làm được phần BA trong HSBA của BV trong đêm trực</li> <li>- Chẩn đoán được và cho y lệnh xử trí cụ thể các bệnh sau : <ul style="list-style-type: none"> <li>+ XHTH do viêm loét dạ dày tá tràng, do vỡ giãn TMTQ</li> <li>+ Xơ gan và các biến chứng như VPM tự phát, bệnh não gan</li> </ul> </li> <li>Biện luận, chẩn đoán và điều trị các bệnh tiêu hóa thông thường</li> </ul>	Khoa Nội tiêu hóa	75
13	TRƯƠNG THỊ ÁI PHƯƠNG	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	003485/HCM-CCHN, 26/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Nội khoa	7				
14	NGUYỄN THỨC BỘI HUYỀN	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	003859/HCM-CCHN, 15/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Lao – bệnh phổi	7				

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần /tín chỉ	Nội dung	Tên khoa /phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
15	NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	00441/ HCM-CCHN, 26/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Nội khoa	7				
16	LÊ THỊ HỒNG VŨ	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	7857 /HCM – CCHN, 03/04/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6		- Làm được một bệnh án nội khoa hoàn chỉnh (bao gồm cả phần y lệnh điều trị). - Biết cách ghi toa thuốc - Khám và làm được phần BA trong HSBA của BV trong đêm trực	Khoa Nội thận - Miễn dịch ghép	259
17	NGÔ ĐÔNG DŨNG	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	7818 /HCM – CCHN, 03/04/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6		- Chẩn đoán được và cho y lệnh xử trí cụ thể các bệnh : + Suy thận mạn : điều trị bảo tồn và chỉ định các phương pháp điều trị thay thế thận + Suy thận cấp + Bệnh lý cầu thận + Viêm ống thận mô kẽ cấp và mạn + Nhiễm trùng tiêu trên, nhiễm trùng tiêu dưới		
18	LÊ MINH HOÀNG	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	'0007753/HC M-CCHN, 04/04/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6		Biện luận, chẩn đoán và điều trị các bệnh thận thường gặp		



Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần /tín chỉ	Nội dung	Tên khoa /phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
19	CHU THỊ THANH PHƯƠNG	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	003413/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6		<ul style="list-style-type: none"> <li>-Làm được một bệnh án nội khoa hoàn chỉnh (bao gồm cả phần y lệnh điều trị), Khám và làm được phần BA trong HSBA của BV trong đêm trực, Biết cách ghi toa thuốc</li> <li>+ Bệnh Đái Tháo Đường:</li> <li>-Nắm được tiêu chuẩn chẩn đoán xác định bệnh đái tháo đường và chẩn đoán thể bệnh.</li> <li>-Biết cách hỏi bệnh sử, khám và biện luận chẩn đoán trường hợp bệnh đái tháo đường hay hạ đường huyết</li> <li>-Nêu được các biến chứng cấp và mãn tính của bệnh đái tháo đường, Biết cách hỏi bệnh sử, khám và đề nghị xét nghiệm để tầm soát biến chứng mãn tính trên bệnh nhân đái tháo đường, Biết được cơ chế tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, tác dụng phụ của các thuốc viên hạ đường huyết, Biết được các chế phẩm insulin, dược động học của từng loại insulin và cách chích insulin</li> <li>-Biết cách chọn lựa, phối hợp thuốc thích hợp cho bệnh nhân đái tháo đường, Biết cách chẩn đoán và xử trí trường hợp nhiễm ceton acid, tăng áp lực thẩm thấu máu và hạ đường huyết</li> <li>+Bệnh lý tuyến giáp:</li> <li>-Biết cách hỏi bệnh sử và khám phát hiện các triệu chứng của hội chứng cường giáp (khám run tay, dấu ghê đầu, các biến hiện ở mắt,...) và hội chứng suy giáp trên bệnh nhân.</li> <li>-Biết cách khám tuyến giáp và mô tả đầy đủ</li> </ul>	Khoa Nội tiết	50
20	VÕ TUẤN KHOA	ThS.BS	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	003470/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6	Nội khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Làm được một bệnh án nội khoa hoàn chỉnh (bao gồm cả phần y lệnh điều trị), Khám và làm được phần BA trong HSBA của BV trong đêm trực, Biết cách ghi toa thuốc</li> <li>+ Bệnh Đái Tháo Đường:</li> <li>-Nắm được tiêu chuẩn chẩn đoán xác định bệnh đái tháo đường và chẩn đoán thể bệnh.</li> <li>-Biết cách hỏi bệnh sử, khám và biện luận chẩn đoán trường hợp bệnh đái tháo đường hay hạ đường huyết</li> <li>-Nêu được các biến chứng cấp và mãn tính của bệnh đái tháo đường, Biết cách hỏi bệnh sử, khám và đề nghị xét nghiệm để tầm soát biến chứng mãn tính trên bệnh nhân đái tháo đường, Biết được cơ chế tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, tác dụng phụ của các thuốc viên hạ đường huyết, Biết được các chế phẩm insulin, dược động học của từng loại insulin và cách chích insulin</li> <li>-Biết cách chọn lựa, phối hợp thuốc thích hợp cho bệnh nhân đái tháo đường, Biết cách chẩn đoán và xử trí trường hợp nhiễm ceton acid, tăng áp lực thẩm thấu máu và hạ đường huyết</li> <li>+Bệnh lý tuyến giáp:</li> <li>-Biết cách hỏi bệnh sử và khám phát hiện các triệu chứng của hội chứng cường giáp (khám run tay, dấu ghê đầu, các biến hiện ở mắt,...) và hội chứng suy giáp trên bệnh nhân.</li> <li>-Biết cách khám tuyến giáp và mô tả đầy đủ</li> </ul>	Khoa Nội tiết	50



Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần /tín chỉ	Nội dung	Tên khoa /phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghê răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
21	MAI TRỌNG TRÍ	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội tiết	0032707/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	5		<p>các tính chất của tuyến giáp khám được</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nêu được các nguyên nhân của hội chứng cường giáp và hội chứng suy giáp</li> <li>-Biết cách biện luận chẩn đoán và đề nghị cận lâm sàng cũng như biện luận kết quả cận lâm sàng để chẩn đoán xác định và chẩn đoán nguyên nhân của hội chứng cường giáp và hội chứng suy giáp</li> <li>-Nêu được các biện pháp điều trị cường giáp, suy giáp</li> <li>-Nắm được các chỉ định, lựa chọn biện pháp điều trị cường giáp và theo dõi khi điều trị</li> <li>-Nắm được các chỉ định và liều lượng thuốc điều trị suy giáp và theo dõi khi điều trị</li> <li>+Bệnh lý tuyến thượng thận:</li> <li>-Biết cách hỏi bệnh sử và khám phát hiện các triệu chứng của hội chứng Cushing và suy thượng thận mạn, suy thượng thận cấp</li> <li>-Nêu được các nguyên nhân của hội chứng Cushing và suy thượng thận mạn, suy thượng thận cấp</li> <li>-Biết cách đề nghị thực hiện các xét nghiệm theo thứ tự để biện luận chẩn đoán xác định, chẩn đoán nguyên nhân của hội chứng Cushing và suy thượng thận</li> <li>-Nắm được các chỉ định và liều lượng thuốc điều trị trong suy thượng thận mạn, suy thượng thận cấp.</li> <li>Biện luận, chẩn đoán và điều trị các bệnh thận thường gặp</li> </ul>	Khoa Nội tiết	50

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần /tín chỉ	Nội dung	Tên khoa /phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
22	LÊ THỊ NGỌC LINH	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	007708/HCM-CCHN, 02/4/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6	Thực hành Nội khoa	- Chân đoán được và cho y lệnh xử trí : + Loãng xương + Lupus đỏ + Viêm khớp dạng thấp, + viêm khớp nhiễm trùng. + Gout. + Thoái hóa khớp Biện luận, chẩn đoán và điều trị các bệnh khớp thường gặp	Khoa Cơ xương khớp	33
23	MAI PHƯỚC VĨNH	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	007806/HCM-CCHN, 04/04/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6				
24	TRẦN VĂN SÓNG	BS.CKII	Nội tổng hợp, định hướng chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	0007785/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6	Thực hành ngoại khoa	- Kiến tập PTNS cắt ruột thừa - Kiến tập một cas nội soi ống tiêu hóa trên có can thiệp Cấp cứu ho ra máu Xử trí cấp cứu ngộ độc cấp qua đường tiêu hóa chưa rõ nguyên nhân Xử trí bước đầu rấn cần. Cấp cứu sóc phân vệ Xử trí nhọt hậu bổ	Khoa Cấp cứu tổng hợp	40
25	KHÂU MINH TUẤN	ThS.BS	Nội tổng hợp	0003512/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	7				

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần /tín chỉ	Nội dung	Tên khoa /phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
26	TRẦN HÙNG TẤN	BS.CKI	Nội tổng hợp	0003422/HCM-CCHN, 26/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	7				
27	LÊ HỒNG HẢI	BS.CKI	Nội tổng hợp	0003453/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	7				
28	TĂNG KHÁNH HUNG	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Bệnh truyền nhiễm	0007757/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Bệnh truyền nhiễm	6	Thực hành Truyền nhiễm	Biện luận, chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm thường gặp.	Khoa Bệnh nhiệt đới	50

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần /tín chỉ	Nội dung	Tên khoa /phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
29	NGUYỄN VĂN NGHĨA	BS .CKII	Bác sĩ đa khoa, Ngoại tiêu hóa	007778/HCM - CCHN	Khám bệnh chữa bệnh Ngoại khoa	5	Thực hành Ngoại i khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến tập nội soi cắt túi mật - Kiến tập PT cắt dạ dày</li> <li>- Kiến tập PT cắt đại tràng</li> <li>- Kiến tập chọc hút áp-xe gan/ túi mật/ đường mật,... qua siêu âm- Kiến tập một cas ERCP/ Sỏi OMC - Kiến tập phẫu thuật tái tạo thành bẹn</li> <li>- Kiến tập phẫu thuật cắt trĩ/ cắt dò hậu môn</li> <li>Cắt ruột thừa viêm</li> <li>Mổ thoát vị bẹn</li> <li>Khâu lỗ thủng dạ dày tá tràng</li> <li>Cắt lách cấp cứu</li> <li>Khâu cầm máu vết thương gan</li> <li>Làm hậu môn nhân tạo</li> <li>Biện luận chẩn đoán các bệnh cấp cứu ngoại khoa tiêu hóa thông thường</li> </ul>	Khoa Ngoại tổng quát	95
30	LÊ CHÍ LINH	ThS.BS		007770/HCM - CCHN		5				
31	LÊ TRẦN ĐỨC TÍN	ThS.BS	Bác sĩ đa khoa, Ngoại tiêu hóa	003506/HCM - CCHN	Khám bệnh chữa bệnh Ngoại khoa	5				
32	NGUYỄN THẾ TOÀN	ThS.BS		007850/HCM - CCHN		5				
33	LÊ HỮU DỤNG	ThS.BS	Bác sĩ đa khoa, Ngoại lồng ngực	003450/ HCM – CCHN, 26/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại lồng ngực	6				
34	DƯƠNG VĂN MƯỜI MỘT	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Ngoại lồng ngực	003949/ HCM – CCHN, 06/12/2013	Khám bệnh, chữa	5				

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần /tín chỉ	Nội dung	Tên khoa /phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
35	ĐÔNG ĐỨC HÙNG	TS.BS	Bác sĩ đa khoa, Ngoại lồng ngực	007822/ HCM - CCHN, 03/04/2013	bệnh chuyên khoa Ngoại	5				
36	VŨ TRUNG HIẾU	Th.BS	Bác sĩ đa khoa, Chấn thương chỉnh hình	007819/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Chấn thương chỉnh hình	6	Thực hành Chấn thương chỉnh hình	Biết các phương tiện kết xương thường dùng Sơ cứu bệnh nhân gãy xương mới Xơ cứu bệnh nhân sai khớp mới Chỉ định và kỹ thuật nắn chỉnh, bó bột gãy xương mới Thao tác kỹ thuật kéo liên tục.	Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình	68
37	TRẦN HẢI PHONG	BS.CKI	Ngoại tiết niệu	20253/HCM-CCHN	Ngoại niệu	7	Thực hành Tiết niệu	Rửa bàng quang Rút dẫn lưu sau phẫu thuật hệ tiết niệu Nong niệu đạo Cắt bao quy đầu, mở rộng miệng sáo. Mở bàng quang lấy sỏi, dẫn lưu	Khoa Ngoại niệu - ghép thận	65
38	LÊ THỊ TUYẾT PHƯƠNG	TS BS	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	3414/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Nội khoa	7	Thực hành Nội Tiêu hoá	Tín chỉ 1 bệnh lý ống tiêu hoá Cas lâm sàng chảy máu tiêu hóa Cas lâm sàng loét DD-TT Giới thiệu một số thủ thuật trong tiêu hoá: Soi trực tràng, Chọc dịch màng bụng, đặt sode dạ dày, Thực hành đặt sonde dạ dày Thực hành nội soi trực tràng ống cứng Làm các thủ thuật khác về tiêu hoá khám làm bệnh án kê đơn điều trị theo dõi cho bệnh nhân trên lâm sàng Làm kỹ thuật trên BN phụ trách 15 lần	Khoa Nội tiêu hóa	75

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần /tín chỉ	Nội dung	Tên khoa /phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
39	TRƯƠNG THỊ ÁI PHƯƠNG	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	003485/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Nội khoa	7	Thực hành Nội Tiêu hoá	<p>Tín chỉ 2: thực hành bệnh lý ống tiêu hoá  Cas lâm sàng hội chứng ruột kích thích  Cas lâm sàng viêm đại tràng mạn tính  Giới thiệu phần mềm nội soi dạ dày đại tràng trên mô hình 2 tiết  Giới thiệu máy soi dạ dày, cách sử dụng, bảo dưỡng 4 tiết  Thực hành kỹ thuật:  Thực hành nội soi dạ dày trên tiền lâm sàng (trên mô hình) 10 tiết:  Thực hành nội soi tại phòng soi (trên BN) 15 tiết  Thực hành lâm sàng khám lâm bệnh án kê đơn điều trị theo dõi bệnh nhân trên lâm sàng  Làm kỹ thuật trên BN phụ trách</p> <p>Tín chỉ 3: thực hành lâm sàng bệnh lý tuyến tiêu hoá  Cas lâm sàng viêm gan mạn tính  Cas lâm sàng xơ gan  Giới thiệu máy siêu âm và kỹ thuật siêu âm gan mật  Hướng dẫn thực hành trên máy siêu âm  Thực hành kỹ thuật  Thực hành làm siêu âm  Thực hành kỹ thuật trên siêu âm  Khám lâm bệnh án kê đơn điều trị cho 20 bệnh nhân  Làm các thủ thuật cho các bệnh nhân phụ trách trên lâm sàng</p>	Khoa Nội tiêu hóa	75

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần /tín chỉ	Nội dung	Tên khoa /phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
40	NGUYỄN THỨC BỘI HUYỀN	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	003859/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Lao – bệnh phổi	7	Thực hành Nội Tiêu hoá	<p>Tín chỉ 4:</p> <p>Thực hành kỹ thuật bệnh lý tuyến tiêu hoá</p> <p>Cas lâm sàng ung thư gan</p> <p>Giới thiệu kỹ thuật can thiệp trong bệnh gan mật trên siêu âm</p> <p>Giới thiệu kỹ thuật can thiệp trong bệnh gan mật</p> <p>Hướng dẫn thực hành trên máy siêu âm</p> <p>Thực hành làm siêu âm</p> <p>Thực hành xem can thiệp mạch</p> <p>Thực hành xem ERCP</p> <p>Tín chỉ 5: thực hành kỹ thuật bệnh lý tuyến tiêu hoá 50 tiết</p> <p>Cas lâm sàng sỏi ống mật chủ</p> <p>Cas lâm sàng viêm tụy cấp</p> <p>Kỹ thuật nội soi mật tụy ngược dòng</p> <p>Khám làm bệnh án kê đơn điều trị cho</p> <p>Làm các thủ thuật về tiêu hoá cho bệnh nhân phụ trách</p> <p>Khám làm bệnh án kê đơn điều trị cho</p> <p>Làm các thủ thuật về tiêu hoá cho bệnh nhân phụ trách.</p>	Khoa Nội tiêu hóa	75
41	NGUYỄN THỊ LỆ TRANG	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	0003432/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	7	Thực hành Nội Tim mạch	<p>Tín chỉ 1.</p> <p>Bệnh tăng huyết áp</p> <p>Thực hành lâm sàng và chỉ tiêu cần đạt:</p> <p>Phụ trách điều trị: 5 bệnh nhân</p> <p>Trực khoa: 2 lần/ 1 tuần/ học viên</p> <p>Chuẩn bị bệnh nhân hội chẩn và dự hội chẩn: 3 lần</p> <p>Ghi, phân tích kết quả Holter huyết áp 24 giờ: 3 lần</p>	Khoa Tim mạch tổng quát	100



Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần /tín chỉ	Nội dung	Tên khoa /phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								Cấp cứu THA kịch phát: 12 bệnh nhân		
42	TRƯƠNG LỆ QUYÊN	ThS.BS	Nội chung, Bác sĩ đa khoa	0007716/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6	Thực hành Nội Tim mạch	Tín chỉ 2: Điều trị suy tim Phụ trách điều trị: 5 bệnh nhân Trực khoa: 2 lần/ 1 tuần/ học viên Chuẩn bị bệnh nhân hội chẩn và dự hội chẩn: 3 lần Ghi điện tim và phân tích kết quả: 10 lần Xem, phụ điện tim gắng sức: 3 bệnh nhân	Khoa Tim mạch tổng quát	
43	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	BS	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	007837/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6	Thực hành Nội Tim mạch	Tín chỉ 3: Bệnh nhồi máu cơ tim Thực hành lâm sàng và chỉ tiêu cần đạt: Phụ trách điều trị: 5 bệnh nhân Trực khoa: 2 lần/ 1 tuần/ học viên Chuẩn bị bệnh nhân hội chẩn và dự hội chẩn: 3 lần Ghi điện tim và phân tích kết quả: 10 lần Xem, phụ cấp cứu ngừng tuần hoàn: 2 bệnh nhân	Khoa Nhịp tim học	85
44	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	007837/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6	Thực hành Nội Tim mạch	Tín chỉ 4: Rối loạn nhịp tim- Rối loạn dẫn truyền Thực hành lâm sàng và chỉ tiêu cần đạt: Phụ trách điều trị: 5 bệnh nhân Trực khoa: 2 lần/ 1 tuần/ học viên Chuẩn bị bệnh nhân hội chẩn và dự hội chẩn: 3 lần Phân tích Holter nhịp 24 giờ : 3 lần Xem, phụ sóc điện điều trị: 2 bệnh nhân	Khoa Nhịp tim học	85



Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần /tín chỉ	Nội dung	Tên khoa /phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								Tín chỉ 5: Các bệnh van tim Phụ trách điều trị: 5 bệnh nhân Trực khoa: 2 lần/ 1 tuần/ học viên Chuẩn bị bệnh nhân hội chẩn và dự hội chẩn: 3 lần Siêu âm tim : 5 lần Xem, phụ chọc hút dịch màng ngoài tim: 2 lần		
45	NGUYỄN THỊ BÍCH HUYỀN	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	7824 /HCM – CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6	Thực hành Nội Thận tiết niệu	Tín chỉ 1. Viêm cầu thận mạn Hội chứng thận hư Trực tiếp khám, điều trị bệnh nhân: 4 bệnh nhân Chuẩn bị bệnh án và dự hội chẩn khoa – viện: 2 bệnh nhân Chọc hút dịch màng phổi, ổ bụng: 5 bệnh nhân Siêu âm thận: 10 bệnh nhân Xem, phụ sinh thiết thận qua da: 2 bệnh nhân Trực khoa 2 lần/ tuần/ 1 học viên	Khoa Nội thận- Miễn dịch ghép	259
46	NGUYỄN ANH THU	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	007720/HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6	Thực hành Nội Thận tiết niệu	Tín chỉ 2: Viêm cầu thận mạn- Suy thận mạn tính Trực tiếp khám, điều trị bệnh nhân: 4 bệnh nhân. Chuẩn bị bệnh án và dự hội chẩn khoa – viện: 2 bệnh nhân Siêu âm thận: 10 bệnh nhân Xem, phụ sinh thiết thận qua da: 2 bệnh nhân Thao tác trên máy thận nhân tạo: 10 lần Trực khoa 2 lần/ tuần/ 1 học viên	Khoa Nội thận- Miễn dịch ghép	259

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần /tín chỉ	Nội dung	Tên khoa /phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								<p>Tín chỉ 3:  Viêm thận bể thận mạn- Suy thận mạn tính  Trực tiếp khám, điều trị bệnh nhân: 4 bệnh nhân  Chuẩn bị bệnh án và dự hội chẩn khoa – viện: 2 bệnh nhân  Siêu âm thận tiết niệu: 10 bệnh nhân  Soi bàng quang: 2 bệnh nhân  Thao tác trên máy thận nhân tạo: 10 lần  Trực khoa 2 lần/ tuần/ 1 học viên</p>		
47	NGÔ ĐỒNG DŨNG	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	7818 /HCM – CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6		<p>Tín chỉ 4: Điều trị thay thế thận suy  Trực tiếp khám, điều trị bệnh nhân: 4 bệnh nhân  Chuẩn bị bệnh án và dự hội chẩn khoa – viện: 2 bệnh nhân  Chọc hút dịch màng phổi, ổ bụng: 5 bệnh nhân  Thao tác trên máy thận nhân tạo: 10 lần  Chọc tĩnh mạch trung tâm: 2 bệnh nhân  Trực khoa 2 lần/ tuần/ 1 học viên</p>		
48	ĐOÀN THỊ HUYỀN TRẦN	BS.CKI I	Bác sĩ đa khoa, nội chung	003509/HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Nội khoa	6	Thực hành Nội Xương khớp	<p>Tín chỉ 1:  Bệnh luput ban đỏ hệ thống  Trực tiếp khám, điều trị bệnh nhân tại khoa: 5 bệnh nhân  Chuẩn bị bệnh án, dự hội chẩn khoa - viện: 2 bệnh nhân  Phân tích phim XQ, CT, MRI khớp: 10 lần  Làm thủ thuật tiêm cạnh khớp: 2 bệnh nhân  Siêu âm mô mềm cạnh khớp: 5 bệnh nhân  Trực khoa 2 lần/1 tuần/1 học viên</p>	Khoa Cơ xương khớp	30

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần /tín chỉ	Nội dung	Tên khoa /phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghê răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								Tín chỉ 2: Bệnh viêm khớp dạng thấp Trực tiếp khám, điều trị bệnh nhân tại khoa: 5 bệnh nhân. Chuẩn bị bệnh án, dự hội chẩn khoa - viện: 2 bệnh nhân Phân tích phim XQ, CT, MRI khớp: 10 lần Siêu âm ổ khớp gối: 5 bệnh nhân Chọc hút bơm rửa, tiêm thuốc ổ khớp gối: 3 bệnh nhân. Trực khoa 2 lần/1 tuần/1 học viên		
49	HUỖNH THỊ TỔ KHANH	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	007705/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6	Thực hành Nội Xương khớp	Tín chỉ 3: Bệnh viêm cột sống dính khớp Trực tiếp khám, điều trị bệnh nhân tại khoa: 5 bệnh nhân. Chuẩn bị bệnh án, dự hội chẩn khoa - viện: 2 bệnh nhân Phân tích phim XQ, CT, MRI khớp: 10 lần Phong bế khoang cùng: 2 bệnh nhân Xem, phụ nội soi khớp: 2 bệnh nhân Trực khoa 2 lần/1 tuần/1 học viên		
50	NGUYỄN THỊ KIM THY	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	007797/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6	Thực hành Nội tiết	Tín chỉ 1: Bệnh đái tháo đường Trực tiếp khám, điều trị bệnh nhân tại khoa: 5 bn. Chuẩn bị bệnh án, dự hội chẩn khoa - viện: 2 bệnh nhân. Xét nghiệm glucose máu bằng máy cá nhân: 10 bệnh nhân. Làm nghiệm pháp dung nạp glucose máu: 2 bn. Trực khoa 2 lần/1 tuần/1 học viên Tín chỉ 2: Bệnh Basedow Trực tiếp khám, điều trị bệnh nhân tại khoa: 5 bệnh nhân. Chuẩn bị bệnh án, dự hội chẩn khoa - viện: 2 bệnh nhân. Phân tích xét nghiệm hormon giáp: 5 bệnh nhân. Làm siêu âm tuyến giáp: 5 bệnh nhân Trực khoa 2 lần/1 tuần/1 học viên	Khoa Nội tiết	50

1  
2  
3  
4  
5  
6  
7  
8  
9  
10  
11

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/ học phần /tín chỉ	Nội dung	Tên khoa /phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
51	LÊ DUY HÙNG	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	007756/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6		<p>Tín chỉ 3:</p> <p>Biến chứng hôn mê ĐTĐ, tăng áp lực thâm thấu. Trực tiếp khám, điều trị bệnh nhân tại khoa: 5 bệnh nhân. Chuẩn bị bệnh án, dự hội chẩn khoa - viện: 2 bệnh nhân. Xét nghiệm glucose máu bằng máy cá nhân: 10 bệnh nhân</p> <p>Kê đơn theo dõi bệnh nhân tăng đường máu bằng phương pháp truyền nhỏ giọt tĩnh mạch Insulin: 2 bệnh nhân. Trực khoa 2 lần/1 tuần/1 học viên</p>		

V. ĐẠI HỌC/ Y KHOA /CHUYÊN NGÀNH Y HỌC CỔ TRUYỀN (ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH)

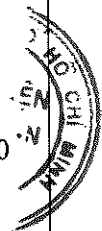
TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
1	NGUYỄN XUÂN THẮNG	BS. CKII	Bác sĩ Y học cổ truyền, phục hồi chức năng	004339/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng	6	Châm cứu 1	Xác định lộ trình, 12 kinh chính, 12 kinh cân, Kỳ kinh bát mạch. Thực hiện được kỹ thuật khám 12 đường kinh cân. Trình bệnh án Vận dụng được lộ trình 12 đường kinh cân cho ra chẩn đoán phù hợp với các triệu chứng của bệnh nhân. Xác định vị trí 160 huyết trên người.	Khoa Y học cổ truyền- Phục hồi chức năng	190
2	ĐINH THỊ THANH NHÀN	BS. CKI	Bác sĩ Y học cổ truyền, phục hồi chức năng	002502/HC M-CCHN	Bác sĩ Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng	6	Châm cứu 2	Mỗi sinh viên chuẩn bị 1 bệnh án. Thực hiện được kỹ thuật châm và cứu trên người bình thường. Vận dụng được nguyên tắc chọn huyết để thiết lập công thức huyết phù hợp với chẩn đoán trên từng bệnh cảnh lâm sàng hiện có tại nơi thực tập. Thực hiện được kỹ thuật thông điện trên huyết.		
3	VÕ THỊ MỘNG TUYỀN	CNĐĐ	Điều dưỡng	0019447/H CM-CCHN	Thực hiện theo quyết định số 41/2005/Q Đ-BNV, 22/04/2005	4	Châm cứu ứng dụng (hệ niên chế)	Vận dụng các kiến thức về chẩn đoán và điều trị bằng châm cứu bệnh chứng các tạng phủ vào thực hành lâm sàng. Thực hiện được kỹ năng thăm khám, chẩn đoán trên bệnh nhân và đề ra được hướng xử trí (theo YHHĐ và YHCT) các vấn đề sức khỏe sau: Liệt mặt, hội chứng liệt 1/2 người, đau cổ gáy, đau khớp vai, đau khớp khuỷu, đau khớp cổ tay. Thực hiện được kỹ năng thăm khám, chẩn đoán trên bệnh nhân và đề ra được hướng xử trí (theo YHHĐ và YHCT) các vấn đề sức khỏe sau: Đau lưng, đau thần kinh tọa, đau khớp háng, đau khớp gối, đau khớp cổ chân.		

**VI. ĐẠI HỌC/ĐIỀU DƯỠNG/CHUYÊN NGÀNH GÂY MÊ HỒI SỨC (TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH)**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
1	TRẦN MINH HẢI	CNĐD	Điều dưỡng	0008804/HCM -CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005	6	Thực tập Gây mê hồi sức	+ Thực hành kỹ năng GMHS + Thực hiện kỹ năng gây mê hồi sức cơ bản + Thực hiện kỹ năng gây mê hồi sức theo chuyên khoa bệnh lý + Thực hiện kỹ năng chăm sóc sau mổ	Khoa Gây mê - Hồi sức ngoại	40
2	TRẦN THỊ HỒNG ANH	CNĐD	Điều dưỡng	0019373/HCM -CCHN		6				
3	BÙI THỊ ĐÀO	CNĐD	Điều dưỡng	0008796/HCM -CCHN		5				
4	HUỶNH THANH PHONG	CN.GM HS	hồi sức	20950/HCM – CCHN 21/05/2014		4				

VII. ĐẠI HỌC/ĐIỀU DƯỠNG/CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG (TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH)

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phân/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
1	VŨ THỊ HÀ NHÂN	CNDD	Điều dưỡng	0008829/HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	5		1. Giao tiếp, hướng dẫn – giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân và thân nhân bệnh nhân. 2. Nhận định triệu chứng lâm sàng các bệnh khoa Hồi sức thường gặp trên bệnh nhân. 3. Lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân khoa Hồi sức. 4. Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc thông thường, kiến tập một số kỹ thuật chăm sóc đặc biệt trong chăm sóc bệnh nhân khoa Hồi sức. 5. Rèn luyện đạo đức người Điều dưỡng, tác phong thận trọng, chính xác.	Khoa Hồi sức tích cực-chống độc	
2	ĐẶNG THỊ HƯƠNG	CNDD	Điều dưỡng	0005141/HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	6	Thực tập Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu			



TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
3	TRINH MINH TUẤN	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0020421/HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	5	Thực tập Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu	<p>1. Giao tiếp, hướng dẫn – giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân và thân nhân bệnh nhân.</p> <p>2. Nhận định triệu chứng lâm sàng các bệnh khoa Hồi sức thường gặp trên bệnh nhân.</p> <p>3. Lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân khoa Hồi sức.</p> <p>4. Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc thông thường, kiến tập một số kỹ thuật chăm sóc đặc biệt trong chăm sóc bệnh nhân khoa Hồi sức.</p> <p>5. Rèn luyện đạo đức người Điều dưỡng, tác phong thận trọng, chính xác.</p>	Khoa Cấp cứu tổng hợp	40
4	LUONG NGOC QUYÊN	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	005082/HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	6				



TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
5	ĐOÀN THỊ THÈM	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0008848/HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	5				
6	NGUYỄN THỊ KIM MƯỜI	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	005072/HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	6	Thực tập Điều dưỡng Nội Nhiễm	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tiếp nhận và xử lý bệnh nhân mắc bệnh truyền nhiễm vào khoa.</li> <li>2. Thực hiện các kỹ thuật trên người bệnh mắc bệnh truyền nhiễm.</li> <li>3. Thực hiện quy trình chăm sóc bệnh truyền nhiễm.</li> <li>4. Giao tiếp, hướng dẫn – giáo dục sức khỏe, phòng bệnh cho bệnh nhân và thân nhân bệnh nhân.</li> </ol>	Khoa Bệnh nhiệt đới	50

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
7	PHẠM THỊ MINH NGUYỆT	CNDD	Điều dưỡng	0016387/HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	4		1. Thực hiện công tác quản lý buồng bệnh. 2. Thực hiện kỹ thuật rửa tay thường qui. 3. Theo dõi dấu hiệu sinh tồn. 4. Thực hiện các kỹ thuật cho bệnh nhân uống thuốc, tiêm thuốc 5. Truyền dịch. 6. Thực hiện các kỹ thuật thay băng vết thương vô khuẩn, cắt chỉ, nhiễm, vết thương có ống dẫn lưu, meche. 7. Cho bệnh nhân thở oxy. 8. Thụt tháo. 9. Thực hiện QTĐD 10. Tiếp đón bệnh nhân, tham gia nhận bệnh... 11. Kiến tập các kỹ thuật: thông tiểu, rửa bàng quang, cho ăn qua ống thông mũi dạ dày, hút đàm nhớt (Tùy thực trạng tại mỗi khoa mà GVHDLS sẽ linh động các kỹ thuật, chỉ tiêu được liệt kê ở trên)	Khoa Ngoại tổng hợp	95
8	TRẦN THỊ THU HỒNG	CNDD	Điều dưỡng	0019338/HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	4	Thực tập Điều dưỡng Ngoại			

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
9	PHẠM THỊ THÚY ANH	CNDD	Điều dưỡng	0008793/HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005	5	Thực tập Điều dưỡng Chăm sóc người lớn tuổi	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tiếp nhận bệnh nhân vào khoa</li> <li>2. Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng trên bệnh nhân người cao tuổi</li> <li>3. Thực hiện quy trình chăm sóc bệnh nhân người cao tuổi</li> <li>4. Giáo dục sức khỏe bệnh nhân và thân nhân khi nằm viện và trước khi xuất viện</li> </ol>	Khoa Tim mạch tổng quát	100
10	BÙI ĐAN QUẾ	CNDD	Điều dưỡng	0008838/HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005	5				

VIII. ĐẠI HỌC/ĐIỀU DƯỠNG/CHUYÊN NGÀNH CẤP CỨU NGOẠI VIÊN (ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH)

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
1	TRẦN MINH HẢI	CNDD	Điều dưỡng	8804/H CM – CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005	6	Thực hành Điều Dưỡng Gây Mê Hồi Súc	Kỹ thuật đặt, rút ống nội khí quản Sóc phản vệ - Xử trí sốc phản vệ Kỹ thuật giúp thở, thở Cấp cứu ngừng tuần hoàn nâng cao Quản lý đường thở khó.	Khoa Gây mê- hồi sức ngoại	40
2	VÕ THỊ THU HƯƠNG	CNDD	Điều dưỡng	20389/H CM – CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005	5	Thực hành Điều dưỡng phẫu thuật và chăm sóc điều dưỡng	Thực hiện được: rửa tay ngoại khoa; mặt áo choàng; mang găng vô khuẩn; phụ giúp phẫu thuật viên mặc áo choàng và mang găng. Thực hiện được rửa da trước phẫu thuật; tiếp liệu dụng cụ và phụ giúp Phẫu thuật viên trong các ca mổ đơn giản; nhận biết một số dụng cụ và các loại chỉ thường dùng trong phẫu thuật.		
3	LƯƠNG NGỌC QUYÊN	CNDD	Điều dưỡng	005082/H CM- CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005	6	Thực hành Điều dưỡng Cấp cứu Ngoại viện 3	Cấp cứu ngoài bệnh viện cho Người lớn	Khoa Cấp cứu tổng hợp	40

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghê răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
4	TRẦN THỊ THÚY OANH	CNDD	Điều dưỡng	0005077 /HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005	7	Thực hành Điều dưỡng Nhiễm	Tiếp nhận người bệnh Quản lý buồng bệnh Hướng dẫn tiếp cận hồ sơ bệnh án Thực hiện kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật đặc thù của khoa Nhiễm Nhận định và theo dõi Bệnh nhân (BN) mỗi ngày Xây dựng quy trình điều dưỡng (QTDD) nội nhiễm Giáo dục sức khỏe (GDSK)	Khoa Bệnh nhiệt đới	50
5	TRẦN THỊ KIM GIÀU	CNDD	Điều dưỡng	0019187 /HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005	5	Thực hành Điều dưỡng Ngoại		Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình	68
6	LÊ DUY NGỌC ANH	CNDD	Điều dưỡng	0008791 /HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005	6	Thực hành Điều dưỡng Nội		Khoa Nội thần kinh tổng quát	88

**IX. ĐẠI HỌC/KỸ THUẬT Y HỌC/CHUYÊN NGÀNH XÉT NGHIỆM (ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH)**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/p hòng đạt yêu cầu thực hành	Số giờ/ôn g/ghề răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
1	NGUYỄN VĂN LỘC	ThS.BS	Xét nghiệm	008908/HC M-CCHN	Chuyên khoa Huyết học	05	Y Sinh học Phân tử Nâng cao	1. Thực hành các thao tác tách chiết DNA từ mẫu mô ung thư. 2. Thực hành các thao tác kỹ thuật PCR, realtime PCR, kỹ thuật lai, kỹ thuật hóa mô miễn dịch để phát hiện các bất thường ở cấp độ phân tử. 3. Thực hành công tác đảm bảo và kiểm tra chất lượng xét nghiệm sinh học phân tử.	Khoa Xét nghiệm	0
2	NGUYỄN NGỌC DIỆP	Cử nhân	Xét nghiệm	006068/HC M-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	05		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện thành thạo tác nhuộm mẫu bệnh phẩm (đàm, mủ, dịch, ...) bằng các phương pháp nhuộm Gram, Kháng acid, các phương pháp nhuộm chuyên biệt khác,...</li> <li>- Thực hiện thành thạo kỹ thuật cấy định danh, kháng sinh đồ.</li> <li>- Đọc kết quả sau khi cấy.</li> <li>- Nhận định được các hình dạng của các loại KST trong mẫu soi tươi.</li> </ul>		
3	NGUYỄN THÚY QUỲNH	Cử nhân	Xét nghiệm	0022600/H CM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	04	TTXN 1: Vi sinh - Ký sinh TTXN 5: Vi sinh nâng cao, Ký sinh nâng cao			
4	HUỶNH THỊ NHƯ THỦY	Cử nhân	Xét nghiệm	0020962/H CM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	04				

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/p hòng đạt yêu cầu thực hành	Số giờ/ g/ghê răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
5	LÊ THỊ NGỌC ĐIỆP	Cử nhân	Xét nghiệm	0020379/H CM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	04	TTXN 2: Hóa sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận định được mẫu nghiệm phẩm đạt yêu cầu và không đạt</li> <li>- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật định lượng cơ chất, đo hoạt độ enzym.</li> <li>- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật miễn dịch ELISA, ECLIA, sinh học phân tử,... xác định tác nhân gây bệnh.</li> <li>- Nắm được các giá trị bình thường, nguyên nhân chính gây rối loạn kết quả xét nghiệm và lợi ích của xét nghiệm trong thực hành y học hàng ngày.</li> <li>- Đánh giá được kết quả xét nghiệm, xem xét sự phù hợp với chẩn đoán ban đầu của Bác sĩ LS.</li> </ul>	Khoa Xét nghiệm	0
6	VÕ QUỐC CƯỜNG	Cử nhân	Xét nghiệm	0020924/H CM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	04	TTXN 5: Hóa sinh nâng cao			
7	NGUYỄN VĂN LỘC	Thạc sĩ – Bác sĩ	Xét nghiệm	008908/HC M-CCHN	Chuyên khoa Huyết học	05	TTXN 3: Huyết học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện thành thạo kỹ năng kéo lame, nhuộm tiêu bản, xem phết máu ngoại biên, nhận định hình thái tế bào máu.</li> <li>- Thực hiện thành thạo kỹ thuật xét nghiệm tổng phân tích tế bào máu.</li> <li>- Thực hành các phương pháp xác định nhóm máu (hệ ABO, hệ Rhesus). - Thực hành lấy mẫu cho các xét nghiệm huyết học</li> </ul>	Khoa Xét nghiệm	0
8	TRẦN NHẬT HẢI	Cử nhân	Xét nghiệm	0020384/H CM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	04	TTXN 5: Huyết học chuyên sâu			

**X. ĐẠI HỌC/KỸ THUẬT Y HỌC/CHUYÊN NGÀNH KỸ THUẬT HÌNH ẢNH (ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH)**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
1	NGÔ NGUYỄN QUỐC VƯƠNG	Bác sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	012382/HC M-CCHN, 12/4/2013	Chẩn Đoán Hình Ảnh	5	Thực tập chuyên ngành Kỹ thuật Y học	<p>5.1 Nguyên lý các phương pháp tạo hình ảnh y học</p> <p>1. Sử dụng được các dụng cụ chuyên ngành X quang.</p> <p>2. Trình bày được nguyên lý tạo ảnh của từng chuyên ngành</p> <p>5.2 Kỹ thuật ghi nhận và lưu giữ hình ảnh</p> <p>1. Nêu được thành phần và tính chất của thuốc hiện hình, thuốc định hình.</p> <p>2. Nêu được các bước chuẩn bị, thay và châm thuốc, làm sạch thuốc và sấy khô.</p> <p>3. Nêu được các nguyên lý hoạt động của các loại máy in phim</p> <p>4. Lưu giữ hình ảnh trong các máy đặc biệt</p> <p>5.3 Kỹ thuật chụp X-quang thông thường (HP1)</p> <p>1. Trình bày được các bước tiến hành của các kỹ thuật chụp X quang thông thường.</p> <p>2. Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang cơ bản ngực, bụng, khung chậu, xương tứ chi.</p> <p>3. Đánh giá được phim chụp X quang thông thường đạt tiêu chuẩn kỹ thuật</p> <p>4. Tuân thủ các bước thực hành an toàn bức</p>	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	



TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
2	MAI QUANG MINH	Cử nhân KTHA	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	0026318/H CM-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	4	Thực tập chuyên ngành Kỹ thuật Y học	<p>xạ, và đề xuất được các thay đổi về mặt kỹ thuật nhằm đảm bảo an toàn bức xạ cho bệnh nhân và nhân viên</p> <p>5.4 Kỹ thuật chụp X-quang thông thường (HP2)</p> <p>1. Giao tiếp, hướng dẫn cho người bệnh và gia đình của bệnh nhân khi đến khoa .</p> <p>2. Thực hiện được thuần thực tất cả kỹ thuật Xquang thông thường dưới sự hướng dẫn của giảng viên.</p> <p>3. Tuân thủ các bước thực hành an toàn bức xạ, và đề xuất được các thay đổi về mặt kỹ thuật nhằm đảm bảo an toàn bức xạ cho bệnh nhân và nhân viên</p> <p>5.5 Giải phẫu X-Quang thường qui</p> <p>1. Mô tả chính xác về giải phẫu học trên các phim X quang chụp ở người bình thường.</p> <p>2. Vẽ và chú thích được một số mốc giải phẫu X quang của các hình giải phẫu X quang thường gặp</p> <p>5.6 Kỹ thuật chụp X-Quang đặc biệt 1</p>		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
3	ĐẶNG MAI DƯƠNG	ThS.BS	Chẩn đoán hình ảnh	0020567/H CM-CCHN	Chẩn Đoán Hình Ảnh	6		<p>1. Trình bày được các bước tiến hành của kỹ thuật X quang đặc biệt có thuốc cản quang.</p> <p>2. Trình bày các kỹ thuật chụp X quang có dùng thuốc cản quang ở đường ống tiêu hóa.</p> <p>3. Thực hiện được các kỹ thuật chụp đường ống tiêu hóa cản quang.</p> <p>4. Trình bày được các bước xử lý ban đầu các tai biến xảy ra do dùng thuốc cản quang.</p> <p>5. Đánh giá được phim đạt tiêu chuẩn kỹ thuật.</p> <p>6. Tuân thủ các bước thực hành an toàn bức xạ, và đề xuất được các thay đổi về mặt kỹ thuật nhằm đảm bảo an toàn bức xạ cho bệnh nhân và nhân viên.</p> <p>5.7 Kỹ thuật chụp X-Quang đặc biệt 2</p> <p>1. Trình bày được các kỹ thuật chụp X quang có dùng thuốc cản quang ở đường niệu, hệ sinh dục, mạch máu, tim, răng, vú, nhi khoa</p> <p>2. Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản chụp: Đường niệu, hệ sinh dục, mạch máu, tim, răng, vú, nhi.</p> <p>3. Đánh giá được phim đạt tiêu chuẩn kỹ thuật.</p> <p>4. Tuân thủ các bước thực hành an toàn bức xạ, và đề xuất được các thay đổi về mặt kỹ thuật nhằm đảm bảo an toàn bức xạ cho bệnh nhân và nhân viên.</p> <p>5.8 Thực hành bệnh viện 1 (XQ thông thường)</p> <p>1. Giao tiếp, hướng dẫn cho người bệnh và gia đình của bệnh nhân khi đến khoa .</p> <p>2. Thực hiện được thuần thục tất cả kỹ thuật Xquang thông thường dưới sự hướng dẫn của giảng viên</p>		
3	PHẠM VĂN AN	Cử nhân KTHA	Kỹ thuật viên kỹ thuật hình ảnh	0003958/HCM-CCHN, 20/11/2012	Kỹ thuật viên kỹ thuật hình ảnh	5				
4	LÝ VĂN KÍA	Cử nhân KTHA	Chẩn đoán hình ảnh	001126 /HCM-CCHN, 11/6/2012	Chẩn đoán hình ảnh	6				

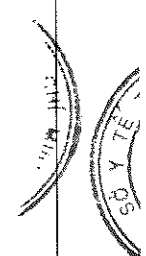
TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
5	ĐẶNG MAI DƯƠNG	ThS.BS	Chẩn đoán hình ảnh	0020567/H CM-CCHN, 29/10/2014	Chẩn Đoán Hình Ảnh	4	Thực tập chuyên ngành Kỹ thuật Y học	<p>5.9 Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính 1</p> <p>1. Trình bày được các nguyên lý, kỹ thuật vận hành được các máy chụp cắt lớp vi tính.</p> <p>2. Trình bày được tính chất lý-hóa và tác dụng của các loại thuốc cản quang dùng trong chụp cắt lớp vi tính.</p> <p>3. Thực hiện được các kỹ thuật cắt lớp vi tính cơ bản sọ-mặt, ngực dưới sự hướng dẫn của giảng viên và bác sĩ chẩn đoán hình ảnh.</p> <p>5.10 Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính 2</p> <p>1. Trình bày được các nguyên lý, kỹ thuật và vận hành được các máy chụp cắt lớp vi tính.</p> <p>2. Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản về chụp cắt lớp vi tính bụng, chậu cột sống và tứ chi dưới sự hướng dẫn của giảng viên và bác sĩ chẩn đoán hình ảnh.</p> <p>5.13 Triệu chứng học hình ảnh XQ</p> <p>1. Xác định được những hình ảnh bình thường trên phim, hình.</p> <p>2. Chẩn đoán sơ bộ được một số bất thường trên phim, hình đối với một số bệnh thường gặp và một số phim chụp X quang đặc biệt.</p>	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
6	LÊ VĂN THỨC	Cử nhân KTHA	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	0022619/H CM-CCHN	Kỹ thuật viên kỹ thuật hình ảnh	4				

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
7	DƯƠNG NGỌC THẮNG		Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	0022612/H CM-CCHN	Kỹ thuật viên kỹ thuật hình ảnh	4		<p>3. Đưa ra được các chiều thể bổ sung để xác định bệnh.</p> <p>5.14 Thực hành bệnh viện 2 (X quang đặc biệt và siêu âm)</p> <p>1. Giao tiếp, hướng dẫn cho người bệnh và gia đình của bệnh nhân khi đến khoa .</p> <p>2. Thực hiện được thuần thục tất cả kỹ thuật Xquang đặc biệt, các mặt cắt siêu âm dưới sự hướng dẫn của giảng viên</p> <p>5.15 Giải phẫu hình ảnh cắt lớp CT</p> <p>1. Nhận diện và chỉ ra được các cấu trúc giải phẫu trên phim CT.</p> <p>2. Chú thích được một số mốc giải phẫu CT của các hình giải phẫu CT thường gặp.</p> <p>5.19 Triệu chứng học hình ảnh CT.</p> <p>1. Trình bày được triệu chứng học một số bất thường trong CT scanner.</p> <p>2. Chỉ ra được một số bất thường trên phim, hình đối với một số bệnh thường gặp.</p> <p>3. Đưa ra được các kỹ thuật bổ sung để xác định bệnh</p> <p>5.19 Triệu chứng học hình ảnh CT.</p>		
8	NGUYỄN VĂN NGÂU	Cử nhân KTHA	Chẩn đoán hình ảnh	00hồi 08/HCM-CCHN, 4/6/2014	Kỹ thuật viên kỹ thuật hình ảnh	4				

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
9	LÊ VĂN HẢO	BS.CKI	Chẩn đoán hình ảnh	003458/HC M-CCHN, 26/10/2012	Chẩn Đoán Hình Ảnh	5				
10	TRẦN PHÚC NINH	Cử nhân KTHA	Chẩn đoán hình ảnh	0015315/H CM-CCHN	Kỹ thuật viên kỹ thuật hình ảnh	5	Thực tập chuyên ngành Kỹ thuật Y học	5.11 Bảo trì máy 1. Trình bày được các quy tắc chung bảo quản máy. 2. Trình bày được các tình huống hỏng hóc thường gặp trong quá trình sử dụng máy X-quang, siêu âm, CT, MRI. 3. Vận dụng được lý thuyết trong xử lý các hỏng hóc thông thường.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
11	BÙI TRUNG TUYẾN	Cử nhân KTHA	Chẩn đoán hình ảnh	0027185/H CM-CCHN	Kỹ thuật viên kỹ thuật hình ảnh	4				
12	TRẦN ANH THÔNG	Cử nhân KTHA	Chẩn đoán hình ảnh	0018321/H CM-CCHN, 25/02/2014	Kỹ thuật viên kỹ thuật hình ảnh	4				

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phân/tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghê răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
13	TRẦN THANH VŨ	BS.CKI	Chẩn đoán hình ảnh	001218/HCM-CCHN, 19/07/2012	Chẩn Đoán Hình Ảnh	6	Thực tập chuyên ngành Kỹ thuật Y học	5.11 Bảo trì máy 1. Trình bày được các quy tắc chung bảo quản máy. 2. Trình bày được các tình huống hỏng hóc thường gặp trong quá trình sử dụng máy X-quang, siêu âm, CT, MRI. 3. Vận dụng được lý thuyết trong xử lý các hỏng hóc thông thường.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
14	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	Bác sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	0025372/H CM-CCHN	Chẩn Đoán Hình Ảnh	4				
15	ĐỖ KIM HỒNG	BS.CKI	Chẩn đoán hình ảnh	0032190/H CM-CCHN	Chẩn Đoán Hình Ảnh	5				
16	PHAN TẤN HOÀNG	Cử nhân KTHA	Chẩn đoán hình ảnh	0022550/HCM-CCHN, 18/06/2014	Kỹ thuật viên kỹ thuật hình ảnh	4				

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
17	VÕ THỊ MINH NGUYỆT	BS.CKI	Chẩn Đoán Hình Ảnh	008917/HC M-CCHN, 21/05/2013	Chẩn Đoán Hình Ảnh	5				
18	DƯƠNG NGỌC THẮNG	Cử nhân KTHA	Kỹ thuật viên kỹ thuật hình ảnh	18179/HCM -CCHN	Kỹ thuật viên kỹ thuật hình ảnh	4	Thực tập chuyên ngành Kỹ thuật Y học	5.12 Kỹ thuật Siêu âm 1. Vận hành được các chức năng cơ bản của máy siêu âm. 2. Nêu được các bước chuẩn bị bệnh nhân. 3. Thực hiện các thao tác cầm đầu dò đúng chuẩn. 4. Trình bày được các kỹ thuật siêu âm gan – mật, tụy – lách, thận – tiết niệu – sinh dục, sản phụ khoa, tuyến vú, tuyến giáp, mô mềm, khảo sát ổ phúc mạc, khoang sau phúc mạc và các mạch máu lớn.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
19	HUỖNH TẾ	Bác sĩ	Chẩn Đoán Hình Ảnh	002204/HC M - CCHN	Chẩn Đoán Hình Ảnh	5				
20	VÕ NHẬT LUẬN	Cử nhân KTHA	Chẩn đoán hình ảnh	0022577/ HCM-CCHN, 18/06/2014	Kỹ thuật viên kỹ thuật hình ảnh	4				



TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
21	TRẦN VƯƠNG TRUNG	BS.CKI	Chẩn đoán hình ảnh	0019529/H CM-CCHN, 1/4/2014	Chẩn Đoán Hình Ảnh	4	Thực tập chuyên ngành Kỹ thuật Y học	5.16 Hình ảnh học can thiệp (DSA) 1. Nêu được kiến thức cơ bản về máy móc trang bị, hóa chất, dụng cụ trong phòng chụp mạch. 2. Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản chụp mạch dưới sự hướng dẫn của Bác sĩ.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
22	LƯƠNG MINH DŨNG	Bác sĩ	Chẩn Đoán Hình Ảnh	003449/HC M - CCHN	Chẩn Đoán Hình Ảnh	5				
23	VŨ KẾ KHÔI	Cử nhân KTHA	Kỹ thuật viên kỹ thuật hình ảnh	0020937/H CM-CCHN	Kỹ thuật viên kỹ thuật hình ảnh	4				
24	ĐOÀN HỒ TRUNG HIẾU	Cử nhân KTHA	Kỹ thuật viên kỹ thuật hình ảnh	0018179/HCM-CCHN, 24/02/2014	Kỹ thuật viên kỹ thuật hình ảnh	4				



TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10	
25	ĐẶNG QUỐC CƯỜNG	BS.CKI	Chẩn đoán hình ảnh	007692/HC M-CCHN, 30/03/2016	Chẩn Đoán Hình Ảnh	2		<p>5.17 Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ 1</p> <p>1. Trình bày được các nguyên lý, kỹ thuật và vận hành được các máy chụp cộng hưởng từ.</p> <p>2. Trình bày được tính chất lý hóa và tác dụng của thuốc tương phản từ.</p> <p>3. Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản về chụp Cộng hưởng từ sọ não, cột sống và khớp chi dưới sự hướng dẫn của giảng viên và bác sĩ chẩn đoán hình ảnh.</p> <p>5.18 Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ 2</p> <p>1. Trình bày được các nguyên lý, kỹ thuật và vận hành được các máy chụp cộng hưởng từ.</p> <p>2. Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản chụp cộng hưởng từ khớp chi, tim – mạch; gan – mật; tụy, lách, thận – tiết niệu, sinh dục; sản phụ khoa; đại - trực tràng sự hướng dẫn của giảng viên và bác sĩ chẩn đoán hình ảnh.</p>	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
26	LÊ CAO THANH BÌNH	Cử nhân KTHA	Kỹ thuật viên kỹ thuật hình ảnh	0019165/H CM-CCHN	Kỹ thuật viên kỹ thuật hình ảnh	4	Thực tập chuyên ngành Kỹ thuật Y học				
27	LÊ MINH ĐƯỢC	Cử nhân KTHA	Kỹ thuật viên kỹ thuật hình ảnh	0022550/H CM-CCHN	Kỹ thuật viên kỹ thuật hình ảnh	4					
28	TRẦN CÔNG HUÂN	Cử nhân KTHA	Chẩn đoán hình ảnh	0015250/HCM-CCHN, 26/12/2013	Kỹ thuật viên kỹ thuật hình ảnh	4					

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghê răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
29	LÝ VĂN KÍA	BS.CKI	Chẩn đoán hình ảnh	001126/HCM-CCHN, 11/6/2012	Chẩn Đoán Hình Ảnh	6				
30	NGUYỄN QUANG TRÍ	Bác sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	0024954/H CM-CCHN	Chẩn đoán hình ảnh	4	Thực tập chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	Nắm được các kỹ thuật và chẩn đoán bệnh thông qua các phương tiện: + X-Quang + Siêu âm + Chụp cắt lớp vi tính + Chụp cộng hưởng từ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
31	NGUYỄN TRỌNG SỸ	Cử nhân KTHA	Chẩn đoán hình ảnh	0009329/H CM-CCHN	Kỹ thuật viên kỹ thuật hình ảnh	5				
32	NGUYỄN VĂN BẠO	Cử nhân KTHA	Chẩn đoán hình ảnh	0018742/HCM-CCHN, 16/04/2014	Kỹ thuật viên kỹ thuật hình ảnh	4				

**XI. ĐẠI HỌC/Y DƯỢC/ CHUYÊN NGÀNH DƯỢC (ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH)**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
1	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRANG	DS.CKI	Dược lý & Dược lâm sàng	1190/HCM -CCHND	Nhà thuốc	6	Giới thiệu tổng quát về hoạt động dược bệnh viện	<p>Tìm hiểu các căn cứ pháp lý của hoạt động Dược bệnh viện</p> <p>Trình bày cơ cấu tổ chức của khoa Dược bệnh viện</p> <p>Tìm hiểu nội dung hoạt động của khoa Dược bệnh viện</p>	Khoa Dược	0
							Nghiệp vụ dược (2) (Hoạt động cấp phát thuốc)	<p>Sơ đồ hóa chu trình cung ứng thuốc tại khoa dược bệnh viện</p> <p>Sơ đồ hóa quy trình cấp phát thuốc</p> <p>Tìm hiểu chức năng nhiệm vụ của khoa chẩn, kho lẻ</p> <p>Tìm hiểu quy trình giải quyết khiếu nại trong cấp phát thuốc</p> <p>Tìm hiểu mô hình quản trị tồn kho (nếu có)</p>		
2	VŨ THỊ TUYẾT NHUNG	DS.CKI	Quản lý dược	1862/CCH N-D-SYT-HCM	Bán lẻ thuốc	3	Nghiệp vụ dược (3) (Hoạt động đấu thầu thuốc trong bệnh viện)	<p>Chức năng và hoạt động của hội đồng thuốc và điều trị</p> <p>Chức năng và hoạt động của tổ chuyên gia, tổ thẩm định trong hoạt động đấu thầu thuốc</p> <p>Hiệu dược quy trình đấu thầu thuốc trong bệnh viện và hoạt động mua sắm thuốc</p>	Khoa Dược	0
							Nghiệp vụ dược (4) (Hoạt động thống kê - kế toán dược)	<p>Trình bày chức năng, nhiệm vụ của bộ phận thống kê-kế toán dược</p> <p>Tìm hiểu mối quan hệ với phòng kế hoạch tổng hợp và phòng tài chính kế toán</p> <p>Tìm hiểu hoạt động chuyên môn của bộ phận thống kê-kế toán dược</p>		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
3	NGUYỄN THỊ THÚY HÀ	DS.CKI	Dược lý & Dược lâm sàng	2049/CCH N-D-SYT-HCM	Bán lẻ dược	3	Nghiệp vụ dược (5) (Quản trị nhà thuốc bệnh viện)	Trình bày cơ cấu tổ chức nội dung hoạt động của nhà thuốc bệnh viện Tìm hiểu cách bố trí khu vực, sắp xếp và bảo quản thuốc tại nhà thuốc bệnh viện Tìm hiểu về cách xây dựng danh mục của nhà thuốc và các nhóm không phải là thuốc	Khoa Dược	0
							Dược lâm sàng	Trình bày chức năng nhiệm vụ dược lâm sàng Nhận xét về triển khai hoạt động dược lâm sàng trong mối quan hệ với các khoa, phòng lâm sàng.		
4	VŨ KIM THU	DS.CKI	Tổ chức quản lý dược	5657/CCH ND đổi lại 1653/CCH N-D-SYT-HCM	Cơ sở bán lẻ thuốc :nhà thuốc, Bán lẻ dược	3	Mối quan hệ giữa khoa dược và các khoa, phòng khác trong bệnh viện	Tìm hiểu cách thức triển khai văn bản và các hoạt động chuyên môn về dược với các khoa, phòng Tìm hiểu cách thức kiểm tra việc sử dụng và bảo quản thuốc tại tủ trực của các khoa lâm sàng.	Khoa Dược	0
							Kiểm tra-tổng quát	Điểm đánh giá của Bệnh viện có trọng số 50% trong điểm kết thúc học phần học tập thực tế.		

**XII. SAU ĐẠI HỌC/NỘI TRÚ/CHUYÊN NGÀNH NỘI TỔNG QUÁT (ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH)**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghê răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
1	PHẠM ĐỨC ĐẠT	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	007737/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6				
2	TRẦN THỊ THANH HÀ	ThS.BS	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	003452/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6		+ Điều trị bệnh động mạch vành mạn + Điều trị hội chứng vành cấp + Điều trị cơn THA + Điều trị phù phổi cấp + Điều trị choáng tim + Điều trị thuyên tắc phổi + Điều trị rối loạn nhịp thường gặp	Khoa Tim mạch can thiệp	85
3	LƯƠNG THỊ KIM LIÊN	ThS.BS	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	003452/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6	Thực tập Tim mạch can thiệp			
4	TÔN THẮT TUẤN KHIÊM	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	007826/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6				
5	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	TS.BS	Bác sĩ đa khoa, Nội tim mạch	003394/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6				

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
6	PHAM TỬ QUỲNH	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Tim mạch	0003418/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Điều trị bệnh động mạch vành mạn</li> <li>+ Điều trị hội chứng vành cấp</li> <li>+ Điều trị cơn THA</li> <li>+ Điều trị phù phổi cấp</li> <li>+ Điều trị choáng tim</li> <li>+ Điều trị thuyên tắc phổi</li> <li>+ Điều trị rối loạn nhịp thường gặp</li> </ul>		
7	THÁI THỊ MAI YẾN	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	000780/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6				
8	TRẦN LỆ DIỄM THÚY	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	0007795/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	5				
9	TRẦN DIỆP KHOA	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	003404/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6				
10	NGUYỄN TẤN KHANG	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	03404/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6	Thực tập Tim mạch can thiệp		Khoa Nhịp tim học	85

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
11	NGUYỄN TÂN KHANG	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	03404/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Điều trị bệnh động mạch vành mạn</li> <li>+ Điều trị hội chứng vành cấp</li> <li>+ Điều trị cơn THA</li> <li>+ Điều trị phù phổi cấp</li> <li>+ Điều trị choáng tim</li> <li>+ Điều trị thuyên tắc phổi</li> <li>+ Điều trị rối loạn nhịp thường gặp</li> </ul>	Khoa Hồi sức tim mạch	30
12	TRẦN QUỐC VIỆT	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	041099/BQP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	4				
13	LÊ MINH TÚ	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	007725/HCM-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa	6				
14	ĐẶNG LIỆU	BS. CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	007768/HCM-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa	6				
15	PHẠM ĐÌNH TUYẾN	BS. CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	007728/HCM-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa	6	Thực tập Tim mạch can thiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Điều trị phù phổi cấp</li> <li>+ Điều trị thuyên tắc phổi</li> </ul>	Khoa Hồi sức tim mạch	37
16	ĐOÀN VĂN KỶ	BS. CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	007766/HCM-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa	6				

**XIII. THẠC SĨ/Y KHOA/CHUYÊN NGÀNH Y HỌC GIA ĐÌNH (ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH)**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
1	NGUYỄN THANH HẢI	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội khoa	007699/HC M – CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6		<p><b>Nội tiêu hóa</b>                      Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng bệnh dạ dày- tá tràng                      Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng bệnh viêm gan, xơ gan                      Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng bệnh đại tràng: viêm đại tràng cấp – mãn, bệnh đại tràng kích thích</p>		
2	NGUYỄN QUANG KHIÊN	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội khoa	007706/HC M – CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6	Các vấn đề sức khỏe thường gặp trong nội khoa + cấp cứu cơ bản	<p><b>Nội tim mạch</b>                      Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng bệnh cao huyết áp                      Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng bệnh rối loạn lipid máu                      Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng suy tim                      Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng bệnh lý mạch vành và bệnh lý mạch máu ngoại vi</p>	Khoa Khám bệnh	0
3	LÊ TIẾN THẮNG	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội khoa	007792 /HCM – CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6		<p><b>Nội hô hấp</b>                      Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng bệnh nhiễm trùng hô hấp (trên – dưới)                      Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng bệnh hen phế quản (cấp tính – mãn tính)                      Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính (viêm phế quản mãn tính – khí phế thũng)</p>		



TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
4	TRẦN VĂN SÓNG	BS. CKII	Nội tổng hợp, định hướng chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	0007785/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6		<p><b>Nội thận – tiết niệu</b>            Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng bệnh suy thận cấp – mãn            Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng hội chứng cầu thận            Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng bệnh nhiễm trùng đường tiêu trên – dưới</p>	Khoa Cấp cứu tổng hợp	40
5	KHÂU MINH TUẤN	ThS.BS	Nội tổng hợp	0003512/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	7	Các vấn đề sức khỏe thường gặp trong nội khoa + cấp cứu cơ bản	<p><b>Nội tiết - khớp</b>            Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng bệnh lý đái tháo đường            Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng bệnh lý giáp: cường giáp – suy giáp nguyên phát – thứ phát            Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng bệnh lý Viêm khớp – Thoái hóa khớp</p>		
6	LÊ HỒNG HẢI	BS. CKI	Nội tổng hợp	0003453/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	7		<p><b>Cấp cứu cơ bản</b>            Xử trí ban đầu và chuyển an toàn cấp cứu ngừng hô hấp tuần hoàn            Xử trí ban đầu và chuyển an toàn phù phổi cấp            Xử trí ban đầu và chuyển an toàn suy hô hấp cấp            Xử trí ban đầu và chuyển an toàn tình trạng hôn mê không do chấn thương và co giật            Xử trí ban đầu và chuyển an toàn tình trạng ngộ độc thức ăn, ngộ độc thuốc            Xử trí ban đầu và chuyển an toàn tình trạng xuất huyết tiêu hóa, ho ra máu            Xử trí ban đầu và chuyển an toàn tình trạng sốc</p>		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghê răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
7	TRẦN VĂN SÓNG	BS. CKII	Nội tổng hợp, định hướng chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	0007785/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6		<p>Các vấn đề sức khỏe thường gặp trong ngoại khoa</p> <p>Tiếp cận chẩn đoán và xử trí bụng ngoại khoa ở phòng khám ngoại trú</p> <p>Tiếp cận chẩn đoán sớm và xử trí viêm ruột thừa ở phòng khám ngoại trú</p> <p>Tiếp cận chẩn đoán và xử trí xuất huyết tiêu hóa ở phòng khám ngoại trú</p> <p>Tiếp cận chẩn đoán và xử trí chấn thương bụng, vết thương bụng và hậu môn trực tràng ở phòng khám ngoại trú</p> <p>Tiếp cận chẩn đoán và xử trí suy van tĩnh mạch/tác ĐM ngoại biên cấp ở phòng khám ngoại trú</p> <p>Tiếp cận chẩn đoán và xử trí vết thương May da và các phẫu thuật tiêu phẫu</p>	Khoa Cấp cứu tổng hợp	40
8	KHÂU MINH TUẤN	ThS.BS	Nội tổng hợp	0003512/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	7				
9	LÊ HỒNG HẢI	BS. CKI	Nội tổng hợp	0003453/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội					

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghê răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
10	TRẦN VĂN SÓNG	BS. CKII	Nội tổng hợp, định hướng chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	0007785/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6				
11	KHÂU MINH TUẤN	ThS.BS	Nội tổng hợp	0003512/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	7	Các bệnh tai mũi họng thường gặp	Amydale và VA Viêm mũi cấp và mạn Viêm xoang cấp và mạn Viêm tai cấp và mạn Ù tai Chảy máu mũi Khó thở thanh quản Dị vật đường thở, đường ăn, dị vật tai Ung thư tai mũi họng Khiếm thính	Khoa Khám bệnh	0
12	LÊ HỒNG HẢI	BS. CKI	Nội tổng hợp	0003453/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	7				

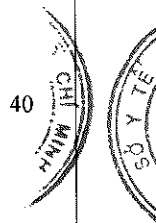
**XIV. THẠC SĨ/ĐIỀU DƯỠNG/CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG (ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH)**

TT	Họ và tên	Học hàn, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành				
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10				
1	NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH	ThS.ĐD	Điều dưỡng	0016413/H CM-CCHN	Thực hiện theo quyết định số 41/QĐ-BNV	6	Điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa	Chào khoa, sinh hoạt nội quy và phân công thực tập, tìm hiểu tổ chức hoạt động của khoa. Trình bày các triệu chứng cơ năng thường gặp của các hệ cơ quan (thận nhân tạo, nội tiết, thần kinh, cơ xương khớp và tim mạch); Giao tiếp được với người bệnh và khai thác bệnh sử; Thăm khám phát hiện các triệu chứng lâm sàng; Trình bày được chẩn đoán và xử trí ban đầu các bệnh nội khoa thường gặp; Tổ chức buổi giáo dục sức khỏe.	Khoa Nội tiết	50				
2	NGÔ THANH TRÚC	ThS.ĐD	Điều dưỡng	0023945/H CM-CCHN		6								
3	HÒ THỊ NGA	ThS.ĐD	Điều dưỡng	0022921/H CM-CCHN	Thực hiện theo quyết định số 41/QĐ-BNV	6			Chào khoa, sinh hoạt nội quy và phân công thực tập, tìm hiểu tổ chức hoạt động của khoa. Trình bày các triệu chứng cơ năng thường gặp của các hệ cơ quan (thận nhân tạo, nội tiết, thần kinh, cơ xương khớp và tim mạch); Giao tiếp được với người bệnh và khai thác bệnh sử; Thăm khám phát hiện các triệu chứng lâm sàng; Trình bày được chẩn đoán và xử trí ban đầu các bệnh nội khoa thường gặp; Tổ chức buổi giáo dục sức khỏe.	Khoa Nội tiết	50			
4	LÊ THỊ MỸ LY	ThS.ĐD	Điều dưỡng	00027414/H CM-CCHN		6								
5	NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH	ThS.ĐD	Điều dưỡng	0016413/H CM-CCHN	Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV	6						Chào khoa, sinh hoạt nội quy và phân công thực tập, tìm hiểu tổ chức hoạt động của khoa. Trình bày các triệu chứng cơ năng thường gặp của các hệ cơ quan (thận nhân tạo, nội tiết, thần kinh, cơ xương khớp và tim mạch); Giao tiếp được với người bệnh và khai thác bệnh sử; Thăm khám phát hiện các triệu chứng lâm sàng; Trình bày được chẩn đoán và xử trí ban đầu các bệnh nội khoa thường gặp; Tổ chức buổi giáo dục sức khỏe.	Khoa Nội tiêu hóa	75
6	NGÔ THANH TRÚC	ThS.ĐD	Điều dưỡng	0023945/H CM-CCHN		6								

TT	Họ và tên	Học hàn, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phân/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghê răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
7	NGUYỄN THỊ THANH TÌNH	ThS.ĐD	Điều dưỡng	0024041/H CM-CCHN	Thực hiện theo quyết định số 41/QĐ-BNV	6	khoa	Chào khoa, sinh hoạt nội quy và phân công thực tập, tìm hiểu tổ chức hoạt động của khoa. Trình bày các triệu chứng cơ năng thường gặp của các hệ cơ quan (thận nhân tạo, nội tiết, thần kinh, cơ xương khớp và tim mạch); Giao tiếp được với người bệnh và khai thác bệnh sử; Thăm khám phát hiện các triệu chứng lâm sàng; Trình bày được chẩn đoán và xử trí ban đầu các bệnh nội khoa thường gặp; Tổ chức buổi giáo dục sức khỏe.	Khoa Nội thận-miễn dịch ghép	259
8	LÊ THỊ MỸ LY	ThS.ĐD	Điều dưỡng	00027414/H CM-CCHN		6				
9	NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH	ThS.ĐD	Điều dưỡng	0016413/H CM-CCHN		6				
10	NGÔ THANH TRÚC	ThS.ĐD	Điều dưỡng	0023945/H CM-CCHN	Thực hiện theo quyết định số 41/QĐ-BNV	6			Khoa Nội thần kinh tổng quát	88
11	NGUYỄN THỊ THANH TÌNH	ThS.ĐD	Điều dưỡng	0024041/H CM-CCHN		6				
12	NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH	ThS.ĐD	Điều dưỡng	0016413/H CM-CCHN		6				

TT	Họ và tên	Học hàn, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10	
13	NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH	ThS.ĐD	Điều dưỡng	0016413/H CM-CCHN	Thực hiện theo quyết định số 41/QĐ-BNV	6	Điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa	Chào khoa, sinh hoạt nội quy và phân công thực tập, tìm hiểu tổ chức hoạt động của khoa. Trình bày các triệu chứng cơ năng thường gặp của các hệ cơ quan (thận nhân tạo, nội tiết, thần kinh, cơ xương khớp và tim mạch); Giao tiếp được với người bệnh và khai thác bệnh sử; Thăm khám phát hiện các triệu chứng lâm sàng; Trình bày được chẩn đoán và xử trí ban đầu các bệnh nội khoa thường gặp; Tổ chức buổi giáo dục sức khỏe.	Khoa Tim mạch mạch tổng quát	100	
14	NGUYỄN THỊ THANH TÌNH	ThS.ĐD	Điều dưỡng	0024041/H CM-CCHN		6					
15	TRẦN THỊ XUÂN HẠNH	ThS.ĐD	Điều dưỡng	0020301/H CM-CCHN		6					
16	NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH	ThS.ĐD	Điều dưỡng	0016413/H CM-CCHN	Thực hiện theo quyết định số 41/QĐ-BNV	6				Khoa Cơ xương khớp	30
17	NGUYỄN THỊ THANH TÌNH	ThS.ĐD	Điều dưỡng	0024041/H CM-CCHN		6					
18	TRẦN THỊ XUÂN HẠNH	ThS.ĐD	Điều dưỡng	0020301/H CM-CCHN		6					

TT	Họ và tên	Học hàn, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
19	NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH	ThS.ĐD	Điều dưỡng	0016413/H CM-CCHN	Thực hiện theo quyết định số 41/QĐ-BNV	6			Khoa Cấp cứu tổng hợp	40
20	NGUYỄN THỊ THANH TÌNH	ThS.ĐD	Điều dưỡng	0024041/H CM-CCHN	Thực hiện theo quyết định số 41/QĐ-BNV	6				
21	TRẦN THỊ XUÂN HẠNH	ThS.ĐD	Điều dưỡng	0020301/H CM-CCHN	Thực hiện theo quyết định số 41/QĐ-BNV	6				
22	NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH	ThS.ĐD	Điều dưỡng	0016413/H CM-CCHN	Thực hiện theo quyết định số 41/QĐ-BNV	6			Khoa Hồi sức tích cực-chống độc	30
23	NGUYỄN THỊ THANH TÌNH	ThS.ĐD	Điều dưỡng	0024041/H CM-CCHN	Thực hiện theo quyết định số 41/QĐ-BNV	6				
24	TRẦN THỊ XUÂN HẠNH	ThS.ĐD	Điều dưỡng	0020301/H CM-CCHN	Thực hiện theo quyết định số 41/QĐ-BNV	6				



TT	Họ và tên	Học hàn, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phân/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
25	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG	ĐD.CKI	Điều dưỡng	0019178/H CM-CCHN	Thực hiện theo quyết định số 41/QĐ-BNV	6	Điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa	Chào khoa, sinh hoạt nội quy và phân công thực tập, tìm hiểu tổ chức hoạt động của khoa Trình bày các triệu chứng cơ năng thường gặp của các hệ cơ quan (thận - tiết niệu, thần kinh, cơ xương khớp và lồng ngực, tiêu hóa); Giao tiếp được với người bệnh và khai thác bệnh sử; Thăm khám phát hiện các triệu chứng lâm sàng; trình bày chẩn đoán và xử trí ban đầu các bệnh nội khoa thường gặp; giáo dục sức khỏe.	Khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình	68
26	NGUYỄN THỊ THANH TÌNH	ThS.ĐD	Điều dưỡng	0024041/H CM-CCHN		6				
27	TRẦN THỊ XUÂN HẠNH	ThS.ĐD	Điều dưỡng	0020301/H CM-CCHN		6				
28	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG	ĐD.CKI	Điều dưỡng	0019178/H CM-CCHN	Thực hiện theo quyết định số 41/QĐ-BNV	6			Khoa Ngoại niệu-ghép thận	65
29	NGUYỄN THỊ THANH TÌNH	ThS.ĐD	Điều dưỡng	0024041/H CM-CCHN		6				
30	TRẦN THỊ XUÂN HẠNH	ThS.ĐD	Điều dưỡng	0020301/H CM-CCHN		6				



TT	Họ và tên	Học hàn, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghê răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
31	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG	ĐD.CKI	Điều dưỡng	0019178/H CM-CCHN	Thực hiện theo quyết định số 41/QĐ-BNV	6		Chào khoa, sinh hoạt nội quy và phân công thực tập, tìm hiểu tổ chức hoạt động của khoa Trình bày các triệu chứng cơ năng thường gặp của các hệ cơ quan (thận - tiết niệu, thần kinh, cơ xương khớp và lồng ngực, tiêu hóa); Giao tiếp được với người bệnh và khai thác bệnh sử; Thăm khám phát hiện các triệu chứng lâm sàng; trình bày chẩn đoán và xử trí ban đầu các bệnh nội khoa thường gặp; giáo dục sức khỏe.	Khoa Phẫu thuật tim-Lồng ngực mạch máu	65
32	NGUYỄN THỊ THANH TÌNH	ThS.ĐD	Điều dưỡng	0024041/H CM-CCHN		6				
33	TRẦN THỊ XUÂN HẠNH	ThS.ĐD	Điều dưỡng	0020301/H CM-CCHN		6				
34	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG	ĐD.CKI	Điều dưỡng	0019178/H CM-CCHN	Thực hiện theo quyết định số 41/QĐ-BNV	6			Khoa Ngoại thần kinh	
35	NGUYỄN THỊ THANH TÌNH	ThS.ĐD	Điều dưỡng	0024041/H CM-CCHN		6				
36	TRẦN THỊ XUÂN HẠNH	ThS.ĐD	Điều dưỡng	0020301/H CM-CCHN		6				

**XV. THẠC SĨ/CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH/CHUYÊN NGÀNH CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH (ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH)**

TT	Họ và tên	Học hàn, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
1	NGUYỄN ĐỨC KHANG	BS.CKII	Chẩn đoán hình ảnh	003402/H CM- CCHN,	Chẩn đoán hình ảnh	7	Thực tập chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	Nắm được các kỹ thuật và chẩn đoán bệnh thông qua các phương tiện: + X-Quang + Siêu âm + Chụp cắt lớp vi tính + Chụp cộng hưởng từ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
2	LÊ VĂN HÙNG	BS.CKI	Chẩn đoán hình ảnh	007821/H CM- CCHN	Chẩn đoán hình ảnh	6				

**XVI. CHUYÊN KHOA I/Y KHOA/CHUYÊN NGÀNH NỘI TỔNG QUÁT (ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH,  
HỌC VIỆN QUÂN Y – PHÂN HIỆU PHÍA NAM)**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/ tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giờ g/ghé răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
1	ĐOÀN THỊ HUYỀN TRẦN	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, nội chung	003509/HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Nội khoa	6	Thực tập Nội cơ xương khớp	+ Tiếp cận bệnh nhân đau khớp + Khoa Cơ xương khớp + Tiếp cận bệnh nhân đau cột sống + Tiếp cận bệnh nhân đau vai + Bệnh nhân viêm khớp dạng thấp + Bệnh gút + Bệnh thoái hóa khớp + Bệnh lupus ban đỏ hệ thống + Bệnh viêm cột sống huyết thanh âm tính + Bệnh viêm khớp nhiễm trùng + Bệnh loãng xương	Khoa Cơ xương khớp	30
2	LÊ THỊ NGỌC LINH	BS. CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	007708/HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Nội khoa	6				

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giờ/g/ghé răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
3	LÊ THỊ TUYẾT PHƯƠNG	TS BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	3414/HCM-CCHN, 25/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Nội khoa	6	Thực hành nội tiêu hóa gan mật	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Viêm loét dạ dày – GERD</li> <li>+ Xuất huyết tiêu hóa</li> <li>+ Viêm tụy cấp</li> <li>+ Viêm đại tràng</li> <li>+ Viêm gan cấp</li> <li>+ Viêm gan mạn</li> <li>+ Xơ gan</li> <li>+ Ung thư gan</li> </ul> Tín chỉ 1. bệnh lý ống tiêu hoá Cas lâm sàng chảy máu tiêu hóa Cas lâm sàng loét DD-TT Giới thiệu một số thủ thuật trong tiêu hoá: Soi trực tràng, Chọc dịch màng bụng, đặt sonde dạ dày, Thực hành đặt sonde dạ dày Thực hành nội soi trực tràng ống cứng Làm các thủ thuật khác về tiêu hoá khám lâm bệnh án kê đơn điều trị theo dõi cho bệnh nhân trên lâm sàng Làm kĩ thuật trên BN phụ trách 15 lần Tín chỉ 2: Thực hành bệnh lý ống tiêu hoá Cas lâm sàng hội chứng ruột kích thích Cas lâm sàng viêm đại tràng mạn tính Giới thiệu phần mềm nội soi dạ dày đại tràng trên mô hình 2 tiết Giới thiệu máy soi dạ dày, cách sử dụng, bảo dưỡng 4 tiết Thực hành kĩ thuật: Thực hành nội soi dạ dày trên tiền lâm sàng (trên mô hình) 10 tiết: Thực hành nội soi tại phòng soi (trên BN) 15 tiết Thực hành lâm sàng	Khoa Nội tiêu hóa	75
4	TRƯƠNG THỊ ÁI PHƯƠNG	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	003485/HCM-CCHN, 26/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Nội khoa	6				

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giờ/g/ghê răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
								khám lâm bệnh án kê đơn điều trị theo dõi bệnh nhân trên lâm sàng Làm kĩ thuật trên BN phụ trách Tín chỉ 3: thực hành lâm sàng bệnh lý tuyến tiêu hoá Cas lâm sàng viêm gan mạn tính Cas lâm sàng xơ gan Giới thiệu máy siêu âm và kĩ thuật siêu âm gan mật Hướng dẫn thực hành trên máy siêu âm Thực hành kĩ thuật Thực hành lâm siêu âm Thực hành kỹ thuật trên siêu âm Khám lâm bệnh án kê đơn điều trị cho 20 bệnh nhân Làm các thủ thuật cho các bệnh nhân phụ trách trên lâm sàng		
5	NGUYỄN THỨC BỘI HUYỀN	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	003859/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Lao – bệnh phổi	7	Thực hành Nội Tiêu hoá	Tín chỉ 4: Thực hành kỹ thuật bệnh lý tuyến tiêu hoá. Cas lâm sàng ung thư gan Giới thiệu kỹ thuật can thiệp trong bệnh gan mật trên siêu âm Giới thiệu kỹ thuật can thiệp trong bệnh gan mật Hướng dẫn thực hành trên máy siêu âm Thực hành lâm siêu âm Thực hành xem can thiệp mạch Thực hành xem ERCP Tín chỉ 5: Thực hành kỹ thuật bệnh lý tuyến tiêu hoá 50 tiết Cas lâm sàng sỏi ống mật chủ Cas lâm sàng viêm tụy cấp		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
								Kỹ thuật nội soi mật tụy ngược dòng Khám làm bệnh án kê đơn điều trị cho Làm các thủ thuật về tiêu hoá cho bệnh nhân phụ trách Khám làm bệnh án kê đơn điều trị cho Làm các thủ thuật về tiêu hoá cho bệnh nhân phụ trách		
6	NGUYỄN THỊ LỆ TRANG	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	0003432/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	7	Thực hành Nội Tim mạch	Tín chỉ 1. Bệnh tăng huyết áp Thực hành lâm sàng và chỉ tiêu cần đạt: Phụ trách điều trị: 5 bệnh nhân Trực khoa: 2 lần/ 1 tuần/ học viên Chuẩn bị bệnh nhân hội chẩn và dự hội chẩn: 3 lần. Ghi, phân tích kết quả Holter huyết áp 24 giờ: 3 lần Cấp cứu THA kịch phát: 12 bệnh nhân	Khoa Tim mạch tổng quát	100
7	TRƯƠNG LỆ QUYÊN	ThS.BS	Nội chung, Bác sĩ đa khoa	0007716/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	7	Thực hành Nội Tim mạch	Tín chỉ 2: Điều trị suy tim Phụ trách điều trị: 5 bệnh nhân Trực khoa: 2 lần/ 1 tuần/ học viên Chuẩn bị bệnh nhân hội chẩn và dự hội chẩn: 3 lần Ghi điện tim và phân tích kết quả: 10 lần Xem, phụ điện tim gắng sức: 3 bệnh nhân	Khoa Tim mạch tổng quát	100
8	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	007837/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	7	Thực hành Nội Tim mạch	Tín chỉ 3: Bệnh nhồi máu cơ tim Thực hành lâm sàng và chỉ tiêu cần đạt: Phụ trách điều trị: 5 bệnh nhân Trực khoa: 2 lần/ 1 tuần/ học viên Chuẩn bị bệnh nhân hội chẩn và dự hội chẩn: 3 lần Ghi điện tim và phân tích kết quả: 10 lần Xem, phụ cấp cứu ngừng tuần hoàn: 2 bệnh nhân	Khoa Nhịp tim học	85

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
9	NGUYỄN TẤN KHANG	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	03404/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	7		<p>Tin chỉ 4: Rối loạn nhịp tim- Rối loạn dẫn truyền Thực hành lâm sàng và chỉ tiêu cần đạt: Phụ trách điều trị: 5 bệnh nhân Trực khoa: 2 lần/ 1 tuần/ học viên Chuẩn bị bệnh nhân hội chẩn và dự hội chẩn: 3 lần Phân tích Holter nhịp 24 giờ : 3 lần Xem, phụ sóc điện điều trị: 2 bệnh nhân</p> <p>Tin chỉ 5: Các bệnh van tim Phụ trách điều trị: 5 bệnh nhân Trực khoa: 2 lần/ 1 tuần/ học viên Chuẩn bị bệnh nhân hội chẩn và dự hội chẩn: 3 lần Siêu âm tim : 5 lần Xem, phụ chọc hút dịch màng ngoài tim: 2 lần</p>		
10	NGUYỄN THỊ BÍCH HUYỀN	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	7824 /HCM – CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6	Thực hành Nội Thận tiết niệu	<p>Tin chỉ 1.Viêm cầu thận mạn Hội chứng thận hư Trực tiếp khám, điều trị bệnh nhân: 4 bệnh nhân Chuẩn bị bệnh án và dự hội chẩn khoa – viện: 2 bệnh nhân Chọc hút dịch màng phổi, ổ bụng: 5 bệnh nhân Siêu âm thận: 10 bệnh nhân Xem, phụ sinh thiết thận qua da: 2 bệnh nhân Trực khoa 2 lần/ tuần/ 1 học viên</p>	Khoa Nội thận-Miễn dịch ghép	259
11	NGUYỄN ANH THU	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	007720/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6		<p>Tin chỉ 2:Viêm cầu thận mạn- Suy thận mạn tính Trực tiếp khám, điều trị bệnh nhân: 4 bệnh nhân Chuẩn bị bệnh án và dự hội chẩn khoa – viện: 2 bệnh nhân Siêu âm thận: 10 bệnh nhân Xem, phụ sinh thiết thận qua da: 2 bệnh nhân Thao tác trên máy thận nhân tạo: 10 lần Trực khoa 2 lần/ tuần/ 1 học viên</p>		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giờ/giờ g/ghé răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
								Tín chỉ 3: Viêm thận bể thận mạn- Suy thận mạn tính Trực tiếp khám, điều trị bệnh nhân: 4 bệnh nhân Chuẩn bị bệnh án và dự hội chẩn khoa – viện: 2 bệnh nhân. Siêu âm thận tiết niệu: 10 bệnh nhân Soi bàng quang: 2 bệnh nhân Thao tác trên máy thận nhân tạo: 10 lần Trực khoa 2 lần/ tuần/ 1 học viên		
12	NGÔ ĐÔNG DŨNG	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	7818 /HCM – CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6	Thực hành Nội Thận tiết niệu	Tín chỉ 4: Điều trị thay thế thận suy Trực tiếp khám, điều trị bệnh nhân: 4 bệnh nhân Chuẩn bị bệnh án và dự hội chẩn khoa – viện: 2BN Chọc hút dịch màng phổi, ổ bụng: 5 bệnh nhân Thao tác trên máy thận nhân tạo: 10 lần Chọc tĩnh mạch trung tâm: 2 bệnh nhân Trực khoa 2 lần/ tuần/ 1 học viên	Khoa Nội thận- Miễn dịch ghép	259
13	ĐOÀN THỊ HUYỀN TRẦN	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, nội chung	003509/HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Nội khoa	6	Thực hành Nội Xương khớp	Tín chỉ 1: Bệnh luput ban đỏ hệ thống Trực tiếp khám, điều trị bệnh nhân tại khoa: 5 BN Chuẩn bị bệnh án, dự hội chẩn khoa - viện: 2 BN Phân tích phim XQ, CT, MRI khớp: 10 lần Làm thủ thuật tiêm cạnh khớp: 2 bệnh nhân Siêu âm mô mềm cạnh khớp: 5 bệnh nhân Trực khoa 2 lần/1 tuần/1 học viên Tín chỉ 2: Bệnh viêm khớp dạng thấp Trực tiếp khám, điều trị bệnh nhân tại khoa: 5 bệnh nhân Chuẩn bị bệnh án, dự hội chẩn khoa - viện: 2 bệnh nhân Phân tích phim XQ, CT, MRI khớp: 10 lần	Khoa Cơ xương khớp	30



TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
								Siêu âm ổ khớp gối: 5 bệnh nhân Chọc hút bom rửa, tiêm thuốc ổ khớp gối: 3 bệnh nhân Trực khoa 2 lần/1 tuần/1 học viên		
14	HUỖNH THỊ TỔ KHANH	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	007705/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6	Thực hành Nội Xương khớp	Tín chỉ 3: Bệnh viêm cột sống dính khớp Trực tiếp khám, điều trị bệnh nhân tại khoa: 5 bệnh nhân Chuẩn bị bệnh án, dự hội chẩn khoa - viện: 2 bệnh nhân Phân tích phim XQ, CT, MRI khớp: 10 lần Phong bế khoang cùng: 2 bệnh nhân Xem, phụ nội soi khớp: 2 bệnh nhân Trực khoa 2 lần/1 tuần/1 học viên	Khoa Cơ xương khớp	30
15	NGUYỄN THỊ KIM THY	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	007797/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	5	Thực hành Nội tiết	Tín chỉ 1: Bệnh đái tháo đường Trực tiếp khám, điều trị bệnh nhân tại khoa: 5 bệnh nhân Chuẩn bị bệnh án, dự hội chẩn khoa - viện: 2 bệnh nhân Xét nghiệm glucose máu bằng máy cá nhân: 10 bệnh nhân Làm nghiệm pháp dung nạp glucose máu: 2 bệnh nhân Trực khoa 2 lần/1 tuần/1 học viên	Khoa Nội tiết	50
16	LÊ DUY HUNG	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	007756/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	5		Tín chỉ 2: Bệnh Basedow Trực tiếp khám, điều trị bệnh nhân tại khoa: 5 bệnh nhân Chuẩn bị bệnh án, dự hội chẩn khoa - viện: 2 bệnh		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/gghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
								nhân Phân tích xét nghiệm hormon giáp: 5 bệnh nhân Làm siêu âm tuyến giáp: 5 bệnh nhân Trục khoa 2 lần/1 tuần/1 học viên Tín chỉ 3: Biến chứng hôn mê ĐTĐ, tăng áp lực thẩm thấu Trực tiếp khám, điều trị bệnh nhân tại khoa: 5 bệnh nhân Chuẩn bị bệnh án, dự hội chẩn khoa - viện: 2 bệnh nhân Xét nghiệm glucose máu bằng máy cá nhân: 10 bệnh nhân Kê đơn theo dõi bệnh nhân tăng đường máu bằng phương pháp truyền nhỏ giọt tĩnh mạch Insulin: 2 bệnh nhân. Trục khoa 2 lần/1 tuần/1 học viên		

**XVII. CHUYÊN KHOA I/ Y KHOA/ CHUYÊN NGÀNH NGOẠI TỔNG QUÁT (HỌC VIỆN QUÂN Y – PHÂN HIỆU PHÍA NAM)**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
1	NGUYỄN VĂN DŨNG	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, chấn thương chỉnh hình	0030775 /HCM-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại chung	4	Thực hành Ngoại chấn thương chỉnh hình	<p>Tín chỉ 1: Xử trí phẫu thuật cấp cứu các vết thương cơ quan vận động. Xử trí cấp cứu vết thương gãy xương hở. Xử trí cấp cứu vết thương mạch máu. Xem mổ, phụ mổ và mổ chính các phẫu thuật.</p> <p>Tín chỉ 2: a) Điều trị bảo tồn gãy xương kín. Điều trị gãy xương kín bằng phương pháp nắn chỉnh bó bột. Điều trị gãy xương bằng phương pháp kéo liên tục. Nội dung thực hành: Xem bó bột, kéo liên tục, phụ và tự làm các thủ thuật.</p> <p>Tín chỉ 3: Điều trị phẫu thuật gãy xương chi trên. Điều trị phẫu thuật gãy xương kín 2 xương cẳng tay. Điều trị phẫu thuật gãy kín xương đòn. Nội dung thực hành: Xem mổ, phụ mổ và tự làm các phẫu thuật.</p> <p>Tín chỉ 4: Điều trị phẫu thuật gãy xương ở chi dưới. Điều trị phẫu thuật gãy xương kín 2 xương cẳng chân. Điều trị phẫu thuật gãy kín liên mấu chuyên xương đùi. Nội dung thực hành: Xem mổ, phụ mổ và mổ chính các phẫu thuật.</p>	Khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình	68

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
2	NGUYỄN VĂN MỸ ANH	Th.BS	Bác sĩ đa khoa, Chấn thương chỉnh hình	0007689 /HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Chấn thương chỉnh hình	6	Thực hành Ngoại chấn thương chỉnh hình	Tín chỉ 5: Điều trị một số bệnh lý thuộc cơ quan vận động. Điều trị viêm xương tuỷ xương đường máu. Điều trị nhiễm trùng bàn tay Nội dung thực hành: Xem mổ, phụ mổ và tự làm các phẫu thuật.	Khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình	68
3	NGUYỄN QUANG HUY	BS.CKII	Bác sĩ đa khoa, Ngoại tiêu hóa	007758/ HCM - CCHN	Khám bệnh chữa bệnh Ngoại khoa	6	Thực hành Ngoại tiêu hóa	Tín chỉ 1: Cấp cứu ngoại khoa tiêu hoá: Mổ cắt ruột thừa chưa có biến chứng Mổ mở hoặc nội soi, Mổ viêm phúc mạc ruột thừa Chọc hút mủ áp xe ruột thừa dưới hướng dẫn siêu âm Khâu lỗ thủng dạ dày tá tràng Mổ tắc ruột cơ học, Mổ khâu lỗ thủng ruột non Mổ cắt lách do chấn thương Mổ khâu cầm máu vỡ gan Mổ lồng ruột, Chọc dò ổ bụng dưới siêu âm Nội soi ổ bụng chẩn đoán, Thực hành siêu âm chẩn đoán Tháo lồng bàng hơi Phụ trách 1 buồng bệnh điều trị bệnh nhân trực tiếp Tín chỉ 2: Bệnh lý ngoại khoa dạ dày – tá tràng – thực quản: Mổ nối vị tràng, Mổ thông dạ dày hồng tràng nuôi dưỡng Cắt đoạn dạ dày, Cắt toàn bộ dạ dày Phẫu thuật Heller, Phẫu thuật thay thực quản	Khoa Ngoại tổng quát	95

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
4	NGUYỄN THẾ TOÀN	ThS.BS	Bác sĩ đa khoa, Ngoại tiêu hóa	007850/HCM - CCHN	Khám bệnh chữa bệnh Ngoại khoa	6	Thực hành Ngoại tiêu hóa	<p>Tín chỉ 3:            Bệnh lý ngoại khoa gan mật – tụy - lách:            Mở ống mật chủ lấy sỏi, dẫn lưu Kehr            Mở cắt túi mật nội soi, Mở dẫn lưu túi mật            Mở nối mật tiêu hoá, Thất động mạch gan            Cắt gan, Mở lấy sỏi tụy, Mở cắt tá tụy            Nối nang tụy tiêu hoá, Cắt lách bệnh lý            Chọc hút mũ áp xe gan, Chụp mật qua da</p> <p>Tín chỉ 4:            Bệnh lý ngoại khoa đại trực tràng – hậu môn:            Cắt nửa đại tràng phải, Cắt nửa đại tràng trái            Cắt đoạn đại tràng, Làm hậu môn nhân tạo            Đóng hậu môn nhân tạo, Nối tắt hồi tràng đại tràng            Dẫn lưu hồi tràng, Cắt toàn bộ đại tràng            Cắt trĩ từng búi, Cắt vòng trĩ và phẫu thuật Longo            Cắt đường rò hậu môn, Mở treo trực tràng ụ nhỏ            Mở treo trực tràng ụ nhỏ            Cắt trực tràng bảo tồn cơ thắt            Phẫu thuật Hartmann</p> <p>Tín chỉ 5:            Bệnh lý ngoại khoa thành bụng và các cơ quan khác:            Mở thoát vị bẹn            Mở thoát vị đùi            Siêu âm chẩn đoán            Nội soi ổ bụng chẩn đoán            Nội soi dạ dày chẩn đoán            Phụ trách một buồng bệnh 1 bệnh nhân trực tiếp</p>	Khoa Ngoại tổng quát	95

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
5	TRƯƠNG HOÀNG MINH	TS.BS	Ngoại tiết niệu	0003479 /HCM-CCHN	Ngoại niệu	8		<p>Tín chỉ 1: Xử trí bước đầu chấn thương thận. Các phẫu thuật kỳ đầu trong chấn thương thận Xử trí bước đầu chấn thương thận. Phẫu thuật chấn thương thận</p> <p>Tín chỉ 2: Xử trí bước đầu chấn thương bàng quang. Các phẫu thuật kỳ đầu trong chấn thương bàng quang Xử trí bước đầu chấn thương bàng quang. Phẫu thuật chấn thương bàng quang</p> <p>Tín chỉ 3: Xử trí bước đầu chấn thương niệu đạo. Các phẫu thuật kỳ đầu trong chấn thương niệu đạo Xử trí bước đầu chấn thương niệu đạo. Phẫu thuật chấn thương niệu đạo</p>	Khoa Ngoại niệu-ghép thận	65
6	TRỊNH CÔNG HOAN	BS.CKI	Nội tổng hợp	0003460 /HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	7		<p>Tín chỉ 4: Điều trị sỏi đường tiết niệu bằng phẫu thuật mở. Điều trị sỏi thận. Điều trị sỏi NQ</p> <p>Tín chỉ 5: Điều trị sỏi đường tiết niệu bằng Các kỹ thuật ít xâm lấn. Điều trị sỏi thận bằng TSNCT. Tán sỏi NQ nội soi ngược dòng.</p>		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phân/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
7	TRẦN THANH TUYỀN	TS.BS	Bác sĩ đa khoa, Ngoại thần kinh	7802/H CM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại thần kinh	5	Thực hành Ngoại thần kinh và sọ não	<p>Tín chỉ 1: Chấn thương sọ não Chấn động não Giập não, Chèn ép não Máu tụ nội sọ, Mổ giải ép sọ</p> <p>Tín chỉ 2: Chấn thương cột sống- tuỷ sống. Phân loại chấn thương cột sống - tuỷ sống Lâm sàng và các phương pháp điều trị gãy cột sống. Phẫu thuật gãy cột sống vùng thắt lưng Mổ giải ép tuỷ - rễ thần kinh</p> <p>Tín chỉ 3: Thoát vị đĩa đệm cột sống cổ Chẩn đoán phân biệt TVĐĐ cổ với các bệnh lý khác vùng cổ. Lâm sàng và các phương pháp điều trị TVĐĐ cổ. Phẫu thuật TVĐĐ cổ Mổ bộc lộ vào CS cổ đường trước</p> <p>Tín chỉ 4: Thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng cùng Phân loại TVĐĐ cột sống vùng thắt lưng cùng. Lâm sàng và các phương pháp điều trị TVĐĐ cột sống vùng thắt lưng. Phẫu thuật TVĐĐ vùng thắt lưng cùng Mổ bộc lộ vào CS thắt lưng cùng đường sau</p>	Khoa Ngoại thần kinh	100



TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghê răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
8	ĐẶNG BẢO NGỌC	BS.CKI I	Bác sĩ đa khoa, Ngoại thần kinh	3411/H CM-CCHN		7		Tín chỉ 5: Bệnh lý u tuỷ Phân loại u tuỷ. Lâm sàng và các phương pháp điều trị u tuỷ. Phẫu thuật u tuỷ Thực hành kính vi phẫu		
9	LÊ HỮU DỤNG	ThS.BS	Bác sĩ đa khoa, nội chung	003450/HCM - CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên ngành Ngoại lồng ngực	6	Thực hành Ngoại lồng ngực	<p>Tín chỉ 1: Các bệnh tim cần điều trị ngoại khoa Phẫu thuật thay van tim Phẫu thuật vá thông liên nhĩ Phẫu thuật vá thông liên thất Phẫu thuật còng ống động mạch Phẫu thuật phòng động mạch chủ Phẫu thuật bệnh cơ tim, màng tim Phẫu thuật bệnh thông-phồng động tĩnh mạch Phẫu thuật bệnh giãn tĩnh mạch Phẫu thuật u máu ngoại vi</p> <p>Tín chỉ 2: Điều trị phẫu thuật mù màng phổi bán cấp và mạn tính. Mở ngực, Phẫu thuật cắt kén khí phổi Phẫu thuật cắt thùy phổi Phẫu thuật cắt phổi Phẫu thuật bóc vỏ phổi Dẫn lưu khoang màng phổi</p> <p>Tín chỉ 3: Chỉ định, các phương pháp và kết quả điều trị ngoại khoa một số bệnh lý của tuyến giáp. Phẫu thuật cắt nhân và 1 phần tuyến giáp</p>	Khoa Phẫu thuật tim-Lồng ngực mạch máu	65



TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
								Phẫu thuật cắt thùy tuyến giáp Phẫu thuật cắt gàn hoàn toàn tuyến giáp Phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp Phẫu thuật viêm tuyến giáp Phẫu thuật nội soi tuyến giáp		
10	DƯƠNG VĂN MƯỜI MỘT	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, nội chung	003949/HCM - CCHN	Khám bệnh chữa bệnh Ngoại khoa	5	Thực hành Ngoại lồng ngực	Tín chỉ 4: Chẩn đoán và điều trị ngoại khoa u vú lành và ác tính. Phẫu thuật u xơ tuyến vú Phẫu thuật cắt vú triệt căn điều trị ung thư vú Phẫu thuật cắt u xơ tuyến vú có trợ giúp video Phẫu thuật điều trị áp xe tuyến vú Phẫu thuật tạo hình vú Tín chỉ 5: Các phương pháp chẩn đoán và điều trị ngoại khoa u trung thất. Mỏ ngực đường giữa xương ức Phẫu thuật cắt tuyến ức Phẫu thuật nội soi tuyến ức Phẫu thuật nội soi cắt u thực quản Phẫu thuật cắt u tuyến ức Phẫu thuật cắt u trung thất	Khoa Phẫu thuật tim-Lồng ngực mạch máu	65

**XVIII. CHUYÊN KHOA I/Y KHOA/CHUYÊN NGÀNH GÂY MÊ HỒI SỨC (ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH)**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
1	NGUYỄN THỊ HỒNG TRÂM	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Gây mê hồi sức	3507 /HCM – CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	07	Thực hành Gây mê hồi sức thần kinh	+ Gây mê trong phẫu thuật u não + Gây mê trong phẫu thuật hố sau + Gây mê trong phẫu thuật phình mạch máu não + GMHS người bệnh chấn thương sọ não + Điều trị tăng áp lực nội sọ + Gây mê hồi sức tổng quát: Gây mê trong phẫu thuật bụng: Gây mê cho phẫu thuật nội soi bụng, Gây mê cho phẫu thuật đại trực tràng, Gây mê cho phẫu thuật cắt gan Gây mê trong phẫu thuật lồng ngực: Gây mê cho phẫu thuật thực quản, GM cho phẫu thuật cắt phổi với thông khí 1 phổi Gây mê trong phẫu thuật đường tiết niệu Gây mê trong phẫu thuật vùng cổ, tuyến giáp Thực hiện sử dụng các phương tiện theo dõi trong mổ. Sử dụng máy gây mê trong thực hành vô cảm Gây mê người cao tuổi, béo phì Gây mê cho người bệnh có bệnh lý nội tiết, hô hấp, tim mạch, gan, thận, thần kinh-cơ Gây mê trong phẫu thuật TMH, mắt Gây mê hồi sức người bệnh đa chấn thương	Khoa Gây mê - hồi sức ngoại	40
2	DƯƠNG TUẤN HUY	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Gây mê hồi sức	3466 /HCM – CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	07	Thực hành Gây mê hồi sức thần kinh			
3	TRẦN NAM TRUNG	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Gây mê hồi sức	007724/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	06	Thực hành Hồi sức tổng quát	'Hồi sức hô hấp: Chăm sóc người bệnh thở máy, Cài máy thở, Thở máy ở người bệnh bị ARDS Hồi sức tim mạch: Xử trí loạn nhịp tim, rối loạn dẫn truyền, Cấp cứu ngừng tuần hoàn, Hồi sức tiêu hóa: Nhiễm trùng trong ổ bụng, Viêm phúc mạc, Viêm tụy cấp, Hội chứng chèn ép		
4	LÊ THỊ MỸ DUYÊN	ThS.BS	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	007745/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	06	Thực hành Hồi sức tổng quát			

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giờ/ghê răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
5	ĐẶNG VĂN CHIẾN	ThS.BS	Bác sĩ đa khoa, Nội chung	007735/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	06	Thực hành Hồi sức tổng quát	khoang bụng Hồi sức thân: Xử trí suy thận cấp chu phẫu, Điều trị thay thế thận (thâm phân phúc mạc, lọc thận, chạy thận nhân tạo) Xử trí các tình trạng sốc (sốc giảm thể tích, sốc tim, sốc nhiễm trùng, sốc phản vệ) Xử trí rối loạn đông cầm máu chu phẫu Xử trí bệnh lý thuyên tắc mạch máu chu phẫu Hồi sức người bệnh đa chấn thương, hội chứng vùi dập, phỏng. Chăm sóc giảm nhẹ	Khoa Hồi sức tích cực-chống độc	30
6	ĐẶNG BÁ HIỀN	BS.CKI	Bác sĩ đa khoa, Nội thần kinh	0007750/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội thần kinh	06	Thực hành Thần kinh	'Tiếp cận chẩn đoán liệt vận động Tai biến mạch máu não – chẩn đoán Động kinh – chẩn đoán và điều trị Bệnh Lý tùy sống Tai biến mạch máu não – điều trị Bệnh thần kinh ngoại biên và bệnh cơ Bệnh Parkinson và các rối loạn vận động Hôn mê tiếp cận xử lý ban đầu Thần não, Tiểu não Hệ lười và các chức năng thức tỉnh Hệ thần kinh tự chủ.Hệ thống vận động, hệ thống cảm giác Sa xúc trí tuệ và bệnh Alzheimer Nhiễm ký sinh trùng hệ TKTW	Khoa Nội thần kinh tổng quát	88
7	MÃ LỆ QUÂN	ThS.BS	Bác sĩ đa khoa, Nội thần kinh	0003415/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Thần kinh	07		Ký sinh trùng hệ thần kinh Trung ương Điều trị xuất huyết não Huyết khối tĩnh mạch Cập nhật bảng phân loại cơn Động kinh, Điều trị trạng thái động kinh,Các thuốc chống Động kinh Điều trị động kinh		

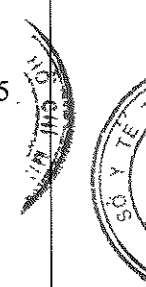
**XIX. CHUYÊN KHOA I/ĐIỀU DƯỠNG/CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG (ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH)**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
1	NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH	ThS.ĐD	Điều dưỡng	0016413 /HCM-CCHN	Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV	5	Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu tổ chức , hoạt động của khoa tim mạch</li> <li>- Trình bày được các triệu chứng cơ năng thường gặp của các hệ tim mạch</li> <li>- Giao tiếp, khai thác bệnh sử, thăm khám để phát hiện các triệu chứng của bệnh tim mạch</li> <li>- Trình bày được chẩn đoán, xử trí ban đầu và cách chăm sóc các bệnh tim mạch</li> <li>- Tham gia xây dựng kế hoạch và báo cáo chuyên đề về tim mạch"</li> </ul>	Khoa Tim mạch tổng quát	100
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu tổ chức , hoạt động của khoa thần kinh</li> <li>- Trình bày được các triệu chứng cơ năng thường gặp của các hệ thần kinh</li> <li>- Giao tiếp, khai thác bệnh sử, thăm khám để phát hiện các triệu chứng của bệnh thần kinh</li> <li>- Trình bày được chẩn đoán, xử trí ban đầu và cách chăm sóc các bệnh thần kinh</li> <li>- Tham gia xây dựng kế hoạch và báo cáo chuyên đề về thần kinh"</li> </ul>	Khoa Nội thần kinh tổng quát	88

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
1	NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH	ThS.Đ D	Điều dưỡng	0016413 /HCM-CCHN	Thực hiện theo quyết định số 41/2005/Q Đ-BNV	5	Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu tổ chức , hoạt động của khoa thận nhân tạo</li> <li>- Trình bày được các triệu chứng cơ năng thường gặp của các hệ tiết niệu</li> <li>- Giao tiếp, khai thác bệnh sử, thăm khám để phát hiện các triệu chứng của bệnh hệ tiết niệu</li> <li>- Trình bày được chẩn đoán, xử trí ban đầu và cách chăm sóc các bệnh hệ tiết niệu</li> <li>- Tham gia xây dựng kế hoạch và báo cáo chuyên đề về hệ tiết niệu</li> </ul>	Khoa Nội thận-Miễn dịch ghép	259
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu tổ chức , hoạt động của khoa nội tiết.</li> <li>- Trình bày được các triệu chứng cơ năng thường gặp của các hệ nội tiết.</li> <li>- Giao tiếp, khai thác bệnh sử, thăm khám để phát hiện các triệu chứng của bệnh nội tiết.</li> <li>- Trình bày được chẩn đoán, xử trí ban đầu và cách chăm sóc các bệnh nội tiết.</li> <li>- Tham gia xây dựng kế hoạch và báo cáo chuyên đề về nội tiết.</li> </ul>	Khoa Nội tiết	50

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
2	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG	ĐD.CKI	Điều dưỡng	0019178/HCM-CCHN	Thực hiện theo quyết định số 41/QĐ-BNV	5	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu tổ chức , hoạt động của khoa ngoại</li> <li>- Trình bày được các triệu chứng cơ năng thường gặp của các hệ cơ xương khớp</li> <li>- Giao tiếp, khai thác bệnh sử, thăm khám để phát hiện các triệu chứng của bệnh ngoại khoa về CXXK</li> <li>- Trình bày được chẩn đoán, xử trí ban đầu và cách chăm sóc các bệnh ngoại khoa về cơ xương khớp</li> <li>- Tham gia xây dựng kế hoạch và báo cáo chuyên đề về cơ xương khớp</li> <li>- Tìm hiểu tổ chức , hoạt động của khoa ngoại</li> <li>- Trình bày được các triệu chứng cơ năng thường gặp của các hệ thận - tiết niệu</li> <li>- Giao tiếp, khai thác bệnh sử, thăm khám để phát hiện các triệu chứng của bệnh ngoại khoa về hệ thận - tiết niệu</li> <li>- Trình bày được chẩn đoán, xử trí ban đầu và cách chăm sóc các bệnh ngoại khoa về hệ thận - tiết niệu</li> <li>- Tham gia xây dựng kế hoạch và báo cáo chuyên đề về hệ thận - tiết niệu</li> <li>- Tìm hiểu tổ chức , hoạt động của khoa ngoại</li> <li>- Trình bày được các triệu chứng cơ năng thường gặp của các hệ tiêu hóa</li> <li>- Giao tiếp, khai thác bệnh sử, thăm khám để phát hiện các</li> </ul>	Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình	68
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu tổ chức , hoạt động của khoa ngoại</li> <li>- Trình bày được các triệu chứng cơ năng thường gặp của các hệ tiêu hóa</li> <li>- Giao tiếp, khai thác bệnh sử, thăm khám để phát hiện các</li> </ul>	Khoa Ngoại tổng quát	95

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
2	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG	ĐD.CKI	Điều dưỡng	0019178/HCM-CCHN	Thực hiện theo quyết định số 41/QĐ-BNV	5	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa	<p>triệu chứng của bệnh ngoại khoa về hệ T.hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được chẩn đoán, xử trí ban đầu và cách chăm sóc các bệnh ngoại khoa về hệ tiêu hóa</li> <li>- Tham gia xây dựng kế hoạch và báo cáo chuyên đề về hệ tiêu hóa</li> <li>- Tìm hiểu tổ chức , hoạt động của khoa ngoại</li> <li>- Trình bày được các triệu chứng cơ năng thường gặp của các hệ thần kinh</li> <li>- Giao tiếp, khai thác bệnh sử, thăm khám để phát hiện các triệu chứng của bệnh ngoại khoa về hệ TK</li> <li>- Trình bày được chẩn đoán, xử trí ban đầu và cách chăm sóc các bệnh ngoại khoa về hệ thần kinh</li> <li>- Tham gia xây dựng kế hoạch và báo cáo chuyên đề về hệ thần kinh</li> <li>- Tìm hiểu tổ chức , hoạt động của khoa ngoại</li> <li>- Trình bày được các triệu chứng cơ năng thường gặp của các hệ hô hấp</li> <li>- Giao tiếp, khai thác bệnh sử, thăm khám để phát hiện các triệu chứng của bệnh ngoại khoa về hệ HH</li> <li>- Trình bày được chẩn đoán, xử trí ban đầu và cách chăm sóc các bệnh ngoại khoa về hệ hô hấp</li> <li>- Tham gia xây dựng kế hoạch và báo cáo chuyên đề về hệ hô hấp</li> </ul>	Khoa Ngoại niệu - ghép thận	65



**XX. CHUYÊN KHOA I/CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH/CHUYÊN NGÀNH CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH (ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH, HỌC VIỆN QUÂN Y-PHÂN HIỆU PHÍA NAM)**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5		6	7		8	9
1	NGUYỄN ĐỨC KHANG	BS. CKII	Chẩn đoán hình ảnh	003402/H CM-CCHN	Chẩn đoán hình ảnh	5	Thực hành chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	Nắm được các kỹ thuật và chẩn đoán bệnh thông qua các phương tiện: + X-Quang + Siêu âm + Chụp cắt lớp vi tính cộng hưởng từ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	0
2	LÊ VĂN HÙNG	BS. CKI	Chẩn đoán hình ảnh	007821/H CM-CCHN	Chẩn đoán hình ảnh	5				
3	ÔNG XUÂN HỒNG ĐIỀU	Bác sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	003386/H CM-CCHN	Nội tổng quát	5				
4	VÕ THỊ MINH NGUYỆT	BS. CKI	Chẩn đoán hình ảnh	008917/H CM-CCHN	Chẩn đoán hình ảnh	5				



TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5		6	7		8	9
1	ÂU DƯƠNG MỸ VÂN	TS.BS	Chẩn đoán hình ảnh	007804/H CM-CCHN	Chẩn đoán hình ảnh	6		Nắm được các kỹ thuật và chẩn đoán bệnh thông qua các phương tiện: + X-Quang + Siêu âm + Chụp cắt lớp vi tính cộng hưởng từ Tín chỉ 1.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
2	HUỶNH TẾ	BS.CKI	Chẩn đoán hình ảnh	002204/HCM-CCHN	Chẩn đoán hình ảnh	6	Thực hành chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	Các phương pháp chụp Xquang tim. Các phương pháp chụp Xquang phổi. Sử dụng thuốc cản quang trong kỹ thuật Xquang. Đọc phim Xquang tim phổi. Chụp Xquang tim thẳng và nghiêng trái. Chụp Xquang phổi thẳng và nghiêng. Tín chỉ 2. Các phương pháp chụp Xquang tiêu hóa và cấp cứu bụng. Sử dụng thuốc cản quang trong kỹ thuật Xquang tiêu hóa. Đọc phim Xquang tiêu hóa và cấp cứu bụng. Chụp XQ thực quản thẳng và nghiêng trái. Chụp XQ dạ dày tá tràng, Chụp Xquang đại tràng Tín chỉ 3.Các phương pháp chụp XQ xương khớp		

12/12/2017  
 36  
 NH

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5		6	7		8	9
3	LÝ VĂN KÍA	BS. CKII	Chẩn đoán hình ảnh	001126 /HCM-CCHN	Chẩn đoán hình ảnh	7		<p>Đọc phim Xquang xương khớp.</p> <p>Tín chỉ 4. Các phương pháp chụp XQ xương hộp sọ và hàm mặt. Các phương pháp chụp Xquang cột sống.</p> <p>Đọc phim XQ sọ não và cột sống.</p> <p>Chụp XQ hộp sọ và hàm mặt, Chụp XQ cột sống</p> <p>Chụp Xquang xương khớp chi trên</p> <p>Chụp Xquang xương khớp chi dưới</p> <p>Tín chỉ 5. Các phương pháp chụp XQ tiết niệu.</p> <p>Các loại thuốc cản quang trong chụp XQ tiết niệu. Đọc phim Xquang tiết niệu.</p> <p>Chụp Xquang tiết niệu không chuẩn bị</p> <p>Chụp Xquang thận thuốc tĩnh mạch</p> <p>Các kỹ thuật thi tốt nghiệp (Làm kỹ thuật và đọc kết quả)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chụp hộp sọ tư thế thẳng và nghiêng.</li> <li>- Chụp tư thế Hirtz và Blondeau.</li> <li>- Chụp tư thế Shuller.</li> <li>- Chụp cột sống cổ tư thế thẳng, nghiêng và chệch 3/4 hai bên.</li> <li>- Chụp tim tư thế thẳng và nghiêng trái uống thuốc cản quang thực quản.</li> <li>- Chụp phổi tư thế thẳng và nghiêng.</li> <li>- Chụp cột sống ngực tư thế thẳng và nghiêng.</li> <li>- Chụp cột sống thắt lưng tư thế thẳng và nghiêng.</li> <li>- Chụp khung chậu và khớp háng nghiêng.</li> <li>- Chụp thực quản tư thế thẳng và nghiêng có uống thuốc cản quang.</li> </ul>		
4	DƯƠNG TRỌNG ĐỨC	BS. CKII	Chẩn đoán hình ảnh	007741/H CM-CCHN	Chẩn đoán hình ảnh	6				

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5		6	7		8	9
5	TRẦN VƯƠNG TRUNG	BS.CKI	Chẩn đoán hình ảnh	0019529/HCM-CCHN	Chẩn đoán hình ảnh	5	Thực hành CT-SCAN	<p>Tín chỉ 1.          Kỹ thuật chụp CLVT sọ não.          Giải phẫu sọ não trên CLVT sọ não.          Chẩn đoán hình ảnh chấn thương sọ não.          Kỹ thuật chụp CLVT sọ não          Tiêm thuốc cản quang trong CLVT</p> <p>Tín chỉ 2.          Chẩn đoán hình ảnh bệnh lý mạch máu não.          Chẩn đoán hình ảnh viêm, nhiễm trùng não.          Kỹ thuật chụp CLVT sọ não          Tiêm thuốc cản quang trong CLVT</p> <p>Tín chỉ 3. Kỹ thuật chụp CLVT cột sống.          Chẩn đoán CLVT cột sống. Kỹ thuật chụp CLVT cột sống          Tiêm thuốc cản quang trong CLVT</p> <p>Tín chỉ 4.          Kỹ thuật chụp CLVT lồng ngực.          Chẩn đoán CLVT lồng ngực.          Kỹ thuật chụp CLVT lồng ngực          Tiêm thuốc cản quang trong CLVT</p> <p>Tín chỉ 5.          Kỹ thuật chụp CLVT ổ bụng.          Chẩn đoán CLVT ổ bụng.          Kỹ thuật chụp CLVT ổ bụng          Tiêm thuốc cản quang trong CLVT</p> <p>Các kỹ thuật thi tốt nghiệp (Làm kỹ thuật và đọc kết quả)          Chụp CLVT sọ não.          Chụp CLVT lồng ngực.</p>	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	0

**XXI. CHUYÊN KHOA II/Y KHOA/CHUYÊN NGÀNH GÂY MÊ HỒI SỨC (HỌC VIỆN QUÂN Y – PHÂN HIỆU PHÍA NAM)**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	LƯU KÍNH KHƯƠNG	BS. CKI I	Bác sĩ đa khoa, Gây mê hồi sức	3471/HCM – CCHN	Bác sĩ đa khoa, Gây mê hồi sức	7	Thực hành Gây mê hồi sức	<p>Tín chỉ 1: Sử dụng thuốc tê lidocain cho các phẫu thuật ở chi trên. Sử dụng thuốc tê marcain trong lâm sàng                      Phối hợp thuốc tê trong lâm sàng                      Gây tê vùng với lidocain, Gây tê vùng với marcain</p> <p>Tín chỉ 2:                      Sử dụng thuốc mê thiopental trong lâm sàng                      Sử dụng thuốc mê diprivan, ketamin trong lâm sàng, etomidat trong lâm sàng                      Gây mê bằng thiopental, diprivan, ketamin, etomidat                      Tín chỉ 3: Sử dụng fentanyl, morphin , sufentanil trong lâm sàng. Gây mê có sử dụng fentanyl, sufentanil, fentanyl.</p> <p>Tín chỉ 4. Sử dụng pentothal trong lâm sàng                      Sử dụng ketamin và diprivan và etomidat trong lâm sàng                      Gây mê có sử dụng pentothan, ketamin, diprivan, Gây mê có sử dụng etomidat</p> <p>Tín chỉ 5.                      Sử dụng sevofluran , isofluran trong lâm sàng                      Gây mê có sử dụng sevofluran, isofluran</p> <p>Tín chỉ 6.                      Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật chi trên. Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật chi dưới. Gây tê thân thần kinh mô chi trên, chi dưới                      Tín chỉ 7. Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật chấn thương sọ não (CTSN)                      Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật bệnh lý sọ não, Vô cảm phẫu thuật CTSN, Vô cảm phẫu thuật bệnh lý sọ não.</p>	Khoa Gây mê-Hồi sức ngoại	40

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	LUU KÍNH KHUONG	BS.CKI I	Bác sĩ đa khoa, Gây mê hồi sức	3471/HCM – CCHN	Bác sĩ đa khoa, Gây mê hồi sức	7	Thực hành Gây mê hồi sức	<p>Tín chỉ 8. Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật có chấn thương hàm mặt Phân tích bảng GMHS các ca phẫu thuật có chấn thương lồng ngực (CTLN), Vô cảm bn có chấn thương hàm mặt Vô cảm bn có CTLN</p> <p>Tín chỉ 9. Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật cấp cứu có hội chứng chảy máu trong ổ bụng Phân tích bảng GMHS các ca phẫu thuật có hội chứng chèn ép khoang. Vô cảm cấp cứu bệnh nhân có chảy máu trong. Vô cảm bệnh nhân có chèn ép khoang</p> <p>Tín chỉ 10. Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật chấn thương cột sống. Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật bệnh lý cột sống. Gây mê NKQ mở CTCS, Vô cảm mở bệnh lý cột sống</p> <p>Tín chỉ 11. Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật bướu cổ .Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật phổi. Gây mê NKQ mở cắt bướu cổ, mở lồng ngực</p> <p>Tín chỉ 12. Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật gan mật mở.Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật gan mật nội soi Gây mê NKQ mở sỏi mật. Gây mê NKQ mở cắt dạ dày</p> <p>Tín chỉ 13. Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật cắt ruột thừa mở mở. Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật cắt ruột thừa nội soi. Hội chứng Turp trong mổ nội soi cắt u xơ TLT qua đường niệu đạo. Gây tê tủy sống mở cắt ruột thừa. Gây mê NKQ mở nội soi cắt ruột thừa</p>	Khoa Gây mê-Hồi sức ngoại	40

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2	TRẦN THANH LONG	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, Gây mê hồi sức	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	007772/HCM-CCHN	7	Thực hành Gây mê hồi sức	<p>Tín chỉ 14. Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật đại tràng. Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật lấy thai. Gây mê NKQ mổ cắt u đại tràng Gây tê TS mổ lấy thai</p> <p>Tín chỉ 15. Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật chấn thương mới Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật chấn thương cũ . Gây tê TS mổ khớp háng Gây tê ĐRTKCT mổ chi trên. Gây tê TS mổ chi dưới</p> <p>Tín chỉ 16. Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật cắt u vô thượng thận Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật cắt u tuỷ thượng thận. Gây mê NKQ cắt u vô thượng thận Gây mê NKQ cắt u tuỷ thượng thận</p> <p>Tín chỉ 17. Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật điều trị bệnh Basedow Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật điều trị bệnh nhược cơ. Gây tê ĐRC mổ điều trị Basedow Gây mê NKQ mổ cắt u tuyến ức</p> <p>Tín chỉ 18. Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật có bệnh lý tim mạch. Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật có bệnh lý hô hấp. Vô cảm bn có bệnh lý tim mạch. Vô cảm bn có bệnh lý hô hấp</p> <p>Tín chỉ 19. Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật tai mũi họng, Phân tích bảng gây mê hồi sức các ca phẫu thuật răng hàm mặt . Vô cảm mổ tai mũi họng. Vô cảm mổ răng hàm mặt</p>	Khoa Gây mê-Hồi sức ngoại	40

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3	TRẦN THANH TÙNG	BS. CKII	Bác sĩ đa khoa, Gây mê hồi sức	7726 /HCM – CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	6		<p>Tín chỉ 20. Các phương thức thở máy trong hồi sức cấp cứu. Liệu pháp truyền dịch. Cài đặt chế độ thở máy Chọc tĩnh mạch dưới đòn (cánh trong)</p> <p>Tín chỉ 21. Thảo luận lâm sàng bệnh án có cấp cứu ngừng tim phổi. Thuốc vận mạch sử dụng trong lâm sàng Mở khí quản. Hồi sinh ngừng tim phổi</p> <p>Tín chỉ 22. Thảo luận lâm sàng bệnh án có suy hô hấp cấp Thảo luận lâm sàng bệnh án có phù phổi cấp Cấp cứu phù phổi cấp. Cấp cứu suy thở cấp</p> <p>Tín chỉ 23. Thảo luận lâm sàng bệnh án có suy thận cấp Chạy thận nhân tạo. Siêu lọc máu</p> <p>Tín chỉ 24. Thảo luận lâm sàng bệnh án có rối loạn nhịp tim. Phá rung thất. Tạo nhịp tim</p> <p>Tín chỉ 25 Thảo luận lâm sàng bệnh án có ngộ độc cấp Rửa dạ dày Đặt thông tiểu</p>	Khoa Gây mê- Hồi sức ngoại	



**XXII. CHUYÊN KHOA II/CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH/CHUYÊN NGÀNH CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH (HỌC VIỆN QUÂN Y-  
PHÂN HIỆU PHÍA NAM)**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tỉ n chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
1	NGUYỄN ĐỨC KHANG	BS. CKII	Chẩn đoán hình ảnh	003402/HCM-CCHN	Chẩn đoán hình ảnh	6	Thực hành X Quang Qui ước	<p>Tín chỉ 1: Các kỹ thuật chụp XQ tim phổi. Các tổn thương cơ bản ở phổi. Chẩn đoán XQ lao phổi, u phổi, u trung thất. Chẩn đoán XQ chấn thương ngực, vết thương thấu ngực. Chẩn đoán XQ các bệnh tim mạch phải và bẩm sinh. Chụp XQ tim thẳng và nghiêng trái. Chụp XQ phổi thẳng và nghiêng.</p> <p>Tín chỉ 2. Các phương pháp chụp XQ tiêu hóa và cấp cứu bụng. Sử dụng thuốc cản quang trong kỹ thuật X quang tiêu hóa. Đọc phim XQ tiêu hóa và cấp cứu bụng. Chẩn đoán một số bệnh lý ngoại khoa ổ bụng. Chụp XQ thực quản thẳng và nghiêng trái. Chụp XQ dạ dày tá tràng. Chụp XQ đại tràng</p> <p>Tín chỉ 3. Các phương pháp chụp XQ xương khớp. Đọc phim XQ xương khớp. Chẩn đoán XQ chấn thương xương khớp. Chụp XQ xương khớp chi trên và chi dưới</p> <p>Tín chỉ 4. Các phương pháp chụp XQ xương hộp sọ và hàm mặt. Các phương pháp chụp X quang cột sống. Đọc phim XQ sọ não và cột sống. Chẩn đoán XQ chấn thương sọ não. Chụp XQ hộp sọ và hàm mặt Chụp XQ cột sống</p> <p>Tín chỉ 5. Các kỹ thuật chụp XQ tiết niệu. Các loại thuốc cản quang trong chụp XQ tiết niệu. Đọc phim XQ tiết niệu. Chẩn đoán XQ các bệnh lý hệ tiết niệu. Chụp XQ tiết niệu không chuẩn bị Chụp XQ thận thuốc tĩnh mạch</p>	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	0



TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tỉ n chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
2	DƯƠNG TRỌNG ĐỨC	BS. CKII	Chẩn đoán hình ảnh	007741/HCM-CCHN	Chẩn đoán hình ảnh	7	Thực hành CT-Scanner	<p>Tín chỉ 1 :            Kỹ thuật chụp CLVT sọ não.            Giải phẫu sọ não trên CLVT sọ não.            Chẩn đoán hình ảnh chấn thương sọ não.            Kỹ thuật chụp CLVT sọ não            Tiêm thuốc cản quang trong CLVT</p> <p>Tín chỉ 2.            Chẩn đoán hình ảnh bệnh lý mạch máu não.            Chẩn đoán hình ảnh u não.            Chẩn đoán hình ảnh viêm, nhiễm trùng não.            Kỹ thuật chụp CLVT sọ não            Tiêm thuốc cản quang trong CLVT</p> <p>Tín chỉ 3.            Kỹ thuật chụp CLVT cột sống.            Chẩn đoán CLVT cột sống.            Kỹ thuật chụp CLVT cột sống            Tiêm thuốc cản quang trong CLVT</p> <p>Tín chỉ 4. Kỹ thuật chụp CLVT lồng ngực.            Chẩn đoán CLVT lồng ngực.            Kỹ thuật chụp CLVT lồng ngực            Tiêm thuốc cản quang trong CLVT</p> <p>Tín chỉ 5. Kỹ thuật chụp CLVT ổ bụng.            Chẩn đoán CLVT ổ bụng.            Kỹ thuật chụp CLVT ổ bụng            Tiêm thuốc cản quang trong CLVT</p> <p>CÁC KỸ THUẬT THI TỐT NGHIỆP            (Làm kỹ thuật và đọc kết quả)            Chụp CLVT sọ não.            Chụp CLVT lồng ngực.            Chụp CLVT ổ bụng.</p>	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	0

NH  
 NH  
 AN  
 175  
 \*

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
3	ÂU DƯƠNG MỸ VÂN	TS.BS	Chẩn đoán hình ảnh	007804/HCM-CCHN	Chẩn đoán hình ảnh	7	Thực hành Siêu âm	<p>Tín chỉ 1. Kỹ thuật chụp MRI sọ não Giải phẫu sọ não trên MRI Kỹ thuật chụp MRI sọ não Tiêm thuốc cản từ trong MRI</p> <p>Tín chỉ 2. Chẩn đoán hình ảnh bệnh lý mạch máu não. Chẩn đoán hình ảnh u não. Chẩn đoán hình ảnh viêm, nhiễm trùng não. Kỹ thuật chụp MRI sọ não Tiêm thuốc cản từ trong MRI</p> <p>Tín chỉ 3, 4. Kỹ thuật chụp MRI cột sống, tủy sống. Chẩn đoán MRI cột sống, tủy sống. Kỹ thuật chụp MRI cột sống Tiêm thuốc cản từ trong MRI</p> <p>Tín chỉ 5. Kỹ thuật MRI ổ bụng. Chẩn đoán MRI ổ bụng. Kỹ thuật chụp MRI cột sống Tiêm thuốc cản từ trong MRI</p> <p>Tín chỉ 1: Siêu âm mạch Siêu âm động mạch chủ bụng Siêu âm tĩnh mạch chủ dưới Siêu âm động mạch chủ bụng Siêu âm tĩnh mạch chủ dưới</p>	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	0

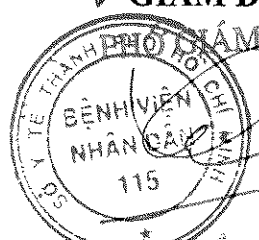
TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tỉ lệ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
3	ÂU DƯƠNG MỸ VÂN	TS.BS	Chẩn đoán hình ảnh	007804/HCM-CCHN	Chẩn đoán hình ảnh	7	Thực hành Siêu âm	<p>Tín chỉ 2:  siêu âm mạch  Siêu âm động mạch cảnh  Siêu âm động mạch chi trên  Siêu âm động mạch chi dưới  Siêu âm động mạch cảnh  Siêu âm động mạch chi trên, chi dưới</p> <p>Tín chỉ 3: Siêu âm tim trong bệnh tim mắc phải  Siêu âm tim trong bệnh tim hẹp van 2 lá  Siêu âm tim trong bệnh tim hở van 2 lá  Siêu âm tim trong bệnh van 2 lá  Siêu âm tim trong bệnh động mạch chủ</p> <p>Tín chỉ 4:  Siêu âm tim trong bệnh tim bẩm sinh  Siêu âm tim trong bệnh thông liên nhĩ  Siêu âm tim trong bệnh thông liên thất  Siêu âm tim trong bệnh thông liên thất</p> <p>Tín chỉ 5:  Siêu âm vùng cổ  Siêu âm tuyến giáp  Siêu âm bệnh lý khối vùng cổ  Siêu âm tuyến giáp  Siêu âm bệnh lý khối vùng cổ</p> <p>Tín chỉ 6:  Siêu âm bộ máy sinh dục nam  Siêu âm tuyến tiền liệt  Siêu âm tinh hoàn  Siêu âm tuyến tiền liệt  Siêu âm tinh hoàn</p>	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	0



TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tỉ n chỉ	Nội dung	Tên khoa/phòng đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10
4	NGUYỄN ĐỨC KHANG	BS. CKII	Chẩn đoán hình ảnh	003402/HCM-CCHN	Chẩn đoán hình ảnh	6	Thực hành Siêu âm	<p>Tín chỉ 7: Siêu âm khớp Kỹ thuật siêu âm bao quanh khớp Bệnh lý khớp trên siêu âm, Siêu âm bao quanh khớp Bệnh lý khớp trên siêu âm</p> <p>Tín chỉ 8: Siêu âm phụ khoa, Kỹ thuật siêu âm phụ khoa Chẩn đoán bệnh lý phụ khoa trên siêu âm Siêu âm phụ khoa bình thường Bệnh lý phụ khoa trên siêu âm</p> <p>Tín chỉ 9: Siêu âm sản khoa Kỹ thuật siêu âm sản khoa 3 tháng đầu Kỹ thuật siêu âm sản khoa 3 tháng giữa và 3 tháng cuối Siêu âm sản khoa 3 tháng đầu, 3 tháng giữa và 3 tháng cuối</p> <p>Tín chỉ 10: Siêu âm tuyến vú, Kỹ thuật siêu âm tuyến vú Bệnh lý tuyến vú trên siêu âm Siêu âm tuyến vú bình thường, Siêu âm tuyến vú bệnh lý</p> <p>CÁC NỘI DUNG, KỸ THUẬT THI THỰC HÀNH TỐT NGHIỆP (Thực hiện kỹ thuật và đọc kết quả)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hành kỹ thuật siêu âm động mạch cảnh.</li> <li>- Thực hành kỹ thuật siêu âm động mạch chi trên .</li> <li>- Thực hành kỹ thuật siêu âm động mạch chi dưới .</li> <li>- Thực hành kỹ thuật siêu âm tuyến giáp.</li> <li>- Thực hành kỹ thuật siêu âm tim, Siêu âm ổ bụng .</li> </ul>	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	0

**GIÁM ĐỐC**

PHÓ GIÁM ĐỐC



BS. CKII TRẦN VĂN SÓNG

**NGƯỜI LẬP BẢNG**

*(Signature)*

NGUYỄN THỊ DUYÊN ANH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2019

### PHỤ LỤC 3

#### DANH SÁCH TRANG THIẾT BỊ KHOA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Đính kèm bản công bố số: 3633/BVND115-ĐVĐT, ngày 15/11/2019)

#### 1. Danh sách trang thiết bị Khoa Tim mạch can thiệp

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1	Phòng học	01	
2	Máy tính	01	
3	Máy chiếu	01	
4	Màn chiếu	01	
5	Bảng viết lớn	01	
6	Giường bệnh	01	
7	Phòng giao ban tại khoa/đơn vị	01	
8	Bộ đo huyết áp	08	
9	Ổng nghe	08	

#### 2. Danh sách trang thiết bị Khoa Tim mạch tổng quát

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy siêu âm tim – mạch máu	01	
2	Máy Holter nhịp – huyết áp	04	



STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
3	Máy chiếu	01	
4	Phòng học	01	
5	Bảng viết	01	
6	Máy tính	01	
7	Phòng thủ thuật	01	
8	Phòng bệnh nặng	01	
9	Phòng khám tại khoa	02	

### 3. Danh sách trang thiết bị Khoa Nhịp tim học

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1	Phòng học	01	
2	Máy tính	01	
3	Máy chiếu	01	
4	Bảng viết lớn	01	
5	Phòng giao ban tại khoa/đơn vị	01	
6	Bộ đo huyết áp	20	
7	Ổng nghe	20	
8	Máy đo điện tim	01	
9	Đèn đọc phim	01	

### 4. Danh sách trang thiết bị Khoa Hô hấp

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1	Phòng học	01	

<b>STT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
2	Máy tính	01	
3	Máy chiếu	01	
4	Màn chiếu	01	
5	Bảng viết lớn	01	
6	Bộ đo huyết áp	05	
7	Ống nghe	05	
8	Máy đo điện tim	01	
9	Đèn đọc phim	01	
10	Bơm tiêm điện	02	

#### 5. Danh sách trang thiết bị Khoa Gây mê - hồi sức ngoại

<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1	Máy chạy thận nhân tạo	01	
2	Máy đánh sốc (máy phá rung)	02	
3	Máy sưởi ấm người bệnh	01	
4	Máy giám sát chức năng	47	
5	Máy giúp thở	39	
6	Bơm tiêm điện	37	
7	Máy hút dịch	02	
8	Máy đo SpO2 (Pulse oximeter)	07	
9	Hệ thống nội soi ổ bụng	15	
10	Máy cắt đốt sóng siêu âm	01	

<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
11	Bàn mổ	17	
12	Đèn mổ treo trần 2 nhánh - Bóng đèn LED	20	
13	Máy cắt đốt	14	
14	Máy gây mê	17	
15	Máy nội soi PT Tai Mũi Họng	02	
16	Hệ thống nội soi sọ não	01	
17	Máy garo hơi	03	
18	Hệ thống nội soi ERCP	02	
19	Hệ thống nội soi khớp	01	
20	Máy X-quang C-Arm	03	
21	Kính hiển vi phẫu thuật ( Hệ thống kính hiển vi phẫu thuật)	01	
22	Máy cắt đốt Cusa	01	
23	Đèn đặt nội khí quản	15	
24	Đèn đặt nội khí quản khó	01	
25	Ống nội soi mềm	01	
26	Mặt nạ thanh quản	02	

#### 6. Danh sách trang thiết bị Khoa Hồi sức tích cực – chống độc

<b>STT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1.</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
2.	Máy lọc máu ngắt quãng (thận nhân tạo)	02	
3.	Máy lọc máu liên tục	01	
4.	Máy thở	35	



STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	2	3	4
5.	Dụng cụ đặt NKQ thông thường (bộ)	02	
6.	Dụng cụ đặt NKQ khó (bộ)	02	
7.	Bộ mở khí quản qua da	02	
8.	Bộ mở khí quản cấp cứu	02	
9.	Ống nội khí quản các cỡ	25	
10.	Ống mở khí quản các cỡ	20	
11.	Máy đo khí máu tại giường	01	
12.	Máy đo cung lượng tim PICCO	01	
13.	Ống dẫn lưu khí màng phổi	05	
14.	Catheter tĩnh mạch trung tâm	20	
15.	Catheter lọc máu	15	
16.	Máy siêu âm tại giường	01	
17.	Máy chiếu	01	
18.	Màn chiếu	01	
19.	Phòng học (đủ bàn ghế)	01	
20.	Bảng viết	01	
21.	Máy tính	01	
22.	Sonde dạ dày	50	
23.	Sonde tiểu lưu	30	
24.	Ống hút đàm	500	

<b>STT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1.</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
25.	Ống hút đàm kín	150	
26.	Dây thở oxy 2 nhánh	10	
27.	Mask thở oxy đơn giản	10	
28.	Mask không thở lại	10	
29.	Bộ thở Ventury	05	
30.	Monitor	25	
31.	Bơm tiêm điện	31	
32.	Bơm truyền dịch	10	

### 7. Danh sách trang thiết bị Khoa Cấp cứu tổng hợp

<b>STT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1	Projector	01	
2	Màn chiếu	01	
3	Giường cấp cứu, băng ca	99	
4	Máy thở	9	
5	Máy sốc điện	3	
6	Máy huyết áp	6	
7	Máy phun khí dung	6	
8	Máy thử đường huyết	8	
9	Máy điện tim	4	
10	Đèn đặt NKQ	4	

<b>STT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
11	Máy rửa dạ dày	2	
12	Bơm tiêm điện	12	
13	Monitor	4	
14	Máy SpO2	6	
15	Phòng học	01	

### 8. Danh sách trang thiết bị Khoa Nội tiết

<b>STT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1	Phòng học	01	
2	Máy tính	01	
3	Máy chiếu	01	
4	Màn chiếu	01	
5	Bảng viết lớn	01	
6	Giường bệnh	01	
7	Phòng giao ban tại khoa/đơn vị	01	
8	Bộ đo huyết áp	01	
9	Ổng nghe	01	
10	Máy đo điện tim	01	
11	Đèn đọc phim	01	
12	Bơm tiêm điện	01	

### 9. Danh sách trang thiết bị Khoa Cơ xương khớp

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1	Phòng học	01	
2	Máy tính	01	
3	Máy chiếu	01	
4	Màn chiếu	01	
5	Bảng viết lớn	01	
6	Giường bệnh	01	
7	Phòng giao ban tại khoa/đơn vị	01	
8	Bộ đo huyết áp	08	
9	Ống nghe	08	

### 10. Danh sách trang thiết bị Khoa Nội thần kinh tổng quát

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1	Máy điện cơ	02	
2	Máy điện não	02	
3	Máy chiếu	01	
4	Phòng học	01	
5	Bảng viết	01	
6	Máy tính	03	

### 11. Danh sách trang thiết bị Khoa Bệnh lý mạch máu não

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1	Máy siêu âm xuyên sọ	02	
2	Máy siêu âm mạch máu	01	
3	Máy chiếu	01	
4	Phòng học	01	
5	Bảng viết	01	
6	Máy tính	03	
7	Phòng siêu âm	01	
8	Phòng khám tại khoa	01	

### 12. Danh sách trang thiết bị Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1	Phòng học	01	
2	Máy tính	11	
3	Máy chiếu	01	
4	Màn chiếu	01	
5	Bảng viết lớn	01	
6	Giường bệnh	68	
7	Phòng giao ban tại khoa/đơn vị	01	
8	Bộ đo huyết áp	10	



STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
9	Ổng nghe	10	
10	Máy đo điện tim	0	
11	Đèn đọc phim	7	
12	Bơm tiêm điện	01	

### 13. Danh sách trang thiết bị Khoa Ngoại tổng hợp

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1	Phòng Bệnh Nhân	17	
2	Máy tính	1	
3	Máy chiếu	1	
4	Màn chiếu	1	
5	Bảng viết lớn	1	
6	Phòng bộ môn	1	
7	Máy chiếu	1	

### 14. Danh sách trang thiết bị Khoa Phẫu thuật tim-Lồng ngực mạch máu

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1	Số giường bệnh	65	
2	Phòng giao ban + phòng họp	01	
3	Máy Laser nội mạch điều trị tĩnh mạch giãn	01	

**15. Danh sách trang thiết bị Khoa Ngoại thần kinh**

<b>STT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1	Phòng học	01	
2	Máy tính	01	
3	Máy chiếu	01	
4	Màn chiếu	01	
5	Bảng viết lớn	01	
6	Phòng giao ban tại khoa/đơn vị	01	
7	Bộ đo huyết áp	50	
8	Ổng nghe	50	
9	Đèn đọc phim	02	
10	Bơm tiêm điện	10	

**16. Danh sách trang thiết bị Khoa Ngoại niệu - ghép thận**

<b>STT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1	Máy lọc thận nhân tạo	64	
2	Máy HomeChoice	03	
3	Máy chiếu	01	
4	Phòng học	01	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
5	Bảng viết	01	
6	Máy tính	01	
7	Phòng thủ thuật	01	
8	Phòng lọc thận nhân tạo	05	
9	Phòng huấn luyện lọc màng bụng	01	
10	Phòng khám tại khoa	02	

**17. Danh sách trang thiết bị Khoa Chẩn đoán hình ảnh**

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>03</i>	<i>4</i>
1	Máy Cộng hưởng từ	02	
2	Máy chụp cắt lớp vi tính	07	
3	Máy X quang	08	
4	Máy DSA	02	
5	Máy siêu âm	12	
6	Máy chiếu	01	
7	Phòng học	01	
8	Bảng viết	01	
9	Hệ thống PACS	1	
10	Máy vi tính	10	



### 18. Khoa Xét nghiệm

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1	Máy phân tích sinh hóa AU 2700 (Chemistry Analyzer AU 2700)	01	
2	Máy phân tích sinh hóa AU 2700 (Chemistry Analyzer AU 2700)	01	
3	Máy phân tích sinh hóa Cobas 6000 C501 (Chemistry Analyzer Cobas 6000 C501)	01	
4	Máy phân tích miễn dịch Architect i4000SR (Architect plus i000SR)	01	
5	Máy tổng phân tích nước tiểu Urisys 2400	01	
6	Máy tổng phân tích nước tiểu Clinitek Novus	01	
7	Máy phân tích khí máu Gem Premier 3000 (2)	01	
8	Máy phân tích khí máu ABL 80	01	
9	Máy xét nghiệm HbA1C Arkray	01	
10	Máy xét nghiệm HbA1C Arkray	01	
11	Máy Liaison	01	
12	Máy Utaswako i30	01	
13	Máy lắc xoay (Vortex Zx3)	01	
14	Máy ly tâm Rotofix 32 (Centrifuger 32)	01	
15	Máy ly tâm 32A (Centrifuger 32A)	01	

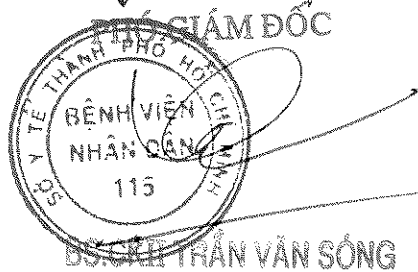
STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
16	Tủ lạnh MBR506D	01	
17	Tủ lạnh MBR506D	01	
18	Máy phân tích huyết học LH780 (Hematology Analyzer LH 780)	01	
19	Máy phân tích huyết học LH780 (Hematology Analyzer LH 780)	01	
20	Máy phân tích huyết học XN2000 (Hematology Analyzer XN2000)	01	
21	Máy đông máu tự động STA-R Evolution	01	
22	Máy định nhóm máu tự động DAYmate S	01	
23	Máy định nhóm máu tự động Magister C24	01	
24	Máy hàn túi máu SE250 (Sealer)	01	
25	Máy lắc tiêu cầu Gyro Rocker	01	
26	Kính hiển vi CX 31 (Microscope)	01	
27	Máy ly tâm C2 Series (Centrifuger C2 Series)	01	
28	Máy ly tâm Rotofix 32 (Centrifuger 32)	01	
29	Máy ly tâm 32A (Centrifuger 32A)	01	
30	Tủ lạnh FR160	01	
31	Tủ lạnh MDF192	01	
32	Tủ lạnh MBR107D	01	
33	Tủ lạnh BR320	01	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
34	Máy phân tích miễn dịch Architect i2000SR (Architect plus i2000SR)	01	
35	Máy cấy máu tự động Bactec 9120	01	
36	Máy tách chiết mẫu Cobas Ampliprep	01	
37	Máy Cobas TaqMan 48	01	
38	Tủ ấm MMM, Model INCUCCELL (Incubators)	01	
39	Tủ ấm MMM, Model CO2CELL 170(CO2 Incubators)	01	
40	Tủ cấy An toàn sinh học cấp II (Biosafety Cabinet, class II)	01	
41	Kính hiển vi CX21 (Microscope)	01	
42	Kính hiển vi CX22 Led (Microscope)	01	
43	Nồi hấp tiệt trùng (Autoclaves)	01	
44	Máy ly tâm 32A (Centrifuger 32A)	01	
45	Tủ lạnh MPR311D	01	
46	Tủ lạnh MRB2000	01	
47	Máy ly tâm Rotofix 32 (Centrifuger 32)	01	
48	Máy ly tâm 32A (Centrifuger 32A)	01	
49	Tủ lạnh FR160	01	
50	Tủ lạnh MDF192	01	
51	Tủ lạnh MBR107D	01	
52	Tủ lạnh BR320	01	



**19. Danh sách trang thiết bị Khoa Nội thận – Miễn dịch ghép**

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy lọc thận nhân tạo	64	
2	Máy HomeChoice	03	
3	Máy chiếu	01	
4	Phòng học	01	
5	Bảng viết	01	
6	Máy tính	01	
7	Phòng thủ thuật	01	
8	Phòng lọc thận nhân tạo	05	
9	Phòng huấn luyện lọc màng bụng	01	
10	Phòng khám tại khoa	02	

↓ **GIÁM ĐỐC**  
 ↓ **GIÁM ĐỐC**  
  
**Đ. CH. TRẦN VĂN SÓNG**

**NGƯỜI LẬP BẢNG**

  
**NGUYỄN THỊ DUYỄN ANH**